

**QUỸ ĐẦU TƯ
TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM
KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND**

Số/No.: 260806/KSIF-CBTT-BCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2026
Ho Chi Minh City, August 6, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ The State Securities Commission



1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd

- Tên quỹ/*Name of fund: Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM/ KIM Strategic Fixed Income Fund*

- Mã Quỹ/*Fund code: KSIF*

- Loại hình Quỹ/*Fund type: Quỹ mở/OEF*

- Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Head Office Address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại/*Phone number: (028) 3824 2220*

Fax: (028) 3824 2225

- Email: [oef@koreainvestment.com.vn](mailto: oef@koreainvestment.com.vn)

- Website: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>

2. Nội dung thông tin công bố/*Content of information disclosure:*

Ngày 21/7/2026, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“**KIM**”) đã đăng ký và nộp Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (“**Quỹ KSIF**”) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“**UBCKNN**”).

On July 21, 2026, KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd (“**KIM**”) registered and submitted the 1st amended and supplemented Prospectus of the KIM Strategic Fixed Income Fund (the “**KSIF Fund**”) to the State Securities Commission (“**SSC**”).

Tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có quy định: “[...]. Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.”.

In Clause 5 Article 4 of Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, it is stipulated: “[...]. After 15 days from the date of submission of the updated Prospectus to the State Securities Commission, if no written feedback is received, the fund management company may provide the prospectus to relevant service providers, distribution agents and investors”.

Tính đến ngày 06/8/2026, KIM không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản của UBCKNN đối với Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất này của Quỹ KSIF.

As of August 6, 2026, KIM has not received any written feedback from the SSC regarding this 1st amended and supplemented Prospectus of the KSIF Fund.

Trên cơ sở đó, KIM thực hiện công bố thông tin Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (KSIF) có hiệu lực kể từ ngày 06/8/2026.

On that basis, KIM announces the 1st amended and supplemented Prospectus of KIM Strategic Fixed Income Fund (KSIF) effective from August 6, 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 06/8/2026 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vi/home/>

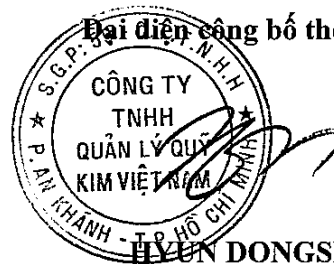
This information was disclosed on Fund Management Company's portal on August 6, 2026, available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Thông báo sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM/ *Announcement of amendments and supplements to the Prospectus of KIM Strategic Fixed Income Fund;*
- Bản Cáo Bạch của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất/*The 1st amended and supplemented of the Prospectus of KIM Strategic Fixed Income Fund.*



Đại diện công bố thông tin

HYUN DONGSIK

Chủ tịch Hội đồng thành viên/*Chairman of Members' Council*

CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260721/KSIF/TB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (“Quỹ”) lần thứ nhất như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH [...] 4. CÔNG TY CỔ PHẦN DIGI INVEST (“DIGI INVEST”) - Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa Golden West, số 2 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội - Số điện thoại: (024) 7300 1662 <i>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của DIGI INVEST bao gồm:</i> - Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa Golden West, số 2 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội - Số điện thoại: (024) 7300 1662 - Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối: Nền tảng giao	PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH [...]	Bổ sung DIGI INVEST, ACBS, VDSC và CVS làm Đại Lý Phân Phối mới của Quỹ KSIF kể từ ngày 21/7/2026.

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	dịch Digi Trading chạy trên ứng dụng di động sau đây: - o Trên ứng dụng di động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank) tại đường dẫn: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.mbmobility&pli=1 https://apps.apple.com/vn/app/mb-bank/id1205807363?l=vi - o Trên ứng dụng di động của Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV Bank) tại đường dẫn: https://apps.apple.com/vn/app/mbv-bank/id6742386787 https://play.google.com/store/apps/details?id=com.mbv.mobilebanking&hl=vi - o Trên ứng dụng di động của Viettelmoney tại đường dẫn: https://apps.apple.com/vn/app/viettel-money/id1344204781 https://play.google.com/store/apps/details?id=com.bplus.vtpay&hl=vi 5. CÔNG TY TNHH CHÚNG KHOÁN ACB (“ACBS”) - Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh - Số điện thoại: (028) 7300 7000 <i>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của ACBS bao gồm:</i> - Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh - Số điện thoại: (028) 7300 7000 - Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:		

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	(i) Trang thông tin điện tử - o Tên gọi: ACBS SMART - o Đường dẫn: https://smart.acbs.com.vn/ (ii) Ứng dụng di động - o Tên gọi: ACBS SMART - o Đường dẫn: https://apps.apple.com/vn/app/acbs-mobile-trade/id1592335099 https://play.google.com/store/apps/details?id=com.acbs.trade&pli=1 6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (“VDSC”) - Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Số điện thoại: (028) 6299 2006 <i>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của VDSC bao gồm:</i> - Trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Số điện thoại: (028) 6299 2006 - Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối: (i) Trang thông tin điện tử - o Tên gọi: iDragon - o Đường dẫn: https://online.vdsc.com.vn		

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	(ii) Ứng dụng di động - o Tên gọi: iDragon - o Đường dẫn: https://onelink.to/4yw3mZ 7. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV (“CVS”) - Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh - Số điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535 <i>Địa điểm phân phối chỉ quỹ của CVS bao gồm:</i> - Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh - Số điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535 - Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối: Nền tảng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ CVS chạy trên ứng dụng di động MoMo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến tại đường dẫn: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.ms.service.momotransfer&hl=vi https://apps.apple.com/vn/app/momo-trợ-thủ-tài-chính-với-ai/id918751511		

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 06/8/2026.

KIM cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Thông Báo này và hồ sơ kèm theo./.

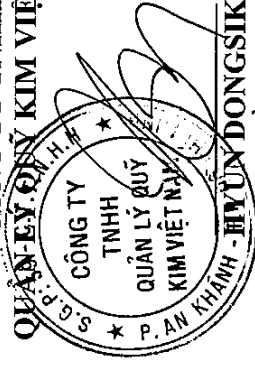
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản Cáo Bạch của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất.

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM



Chủ tịch Hội đồng thành viên

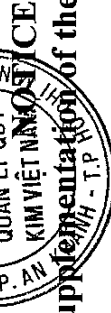
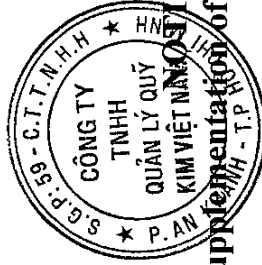


**KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT
CO., LTD**

No.: 260721/KSIF/TB

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Ho Chi Minh City, July 21, 2026



Regarding the amendment and supplementation of the prospectus of the securities investment fund

To: State Securities Commission

KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd ("KIM") reports to the State Securities Commission on the amendment and supplementation of the Prospectus of **KIM Strategic Fixed Income Fund ("Fund")** for the first time as follows:

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
1.	APPENDIX 2: LIST OF DISTRIBUTORS AND LOCATIONS TO RECEIVE ORDERS [...] 4. DIGI INVEST JOINT STOCK COMPANY ("DIGI INVEST") - Head office: 2nd Floor, Golden West Building, No. 2 Le Van Thiem, Thanh Xuan Ward, Hanoi City - Phone: (024) 7300 1662 <i>DIGI INVEST's fund certificate distribution locations include:</i> - Head office: 2nd Floor, Golden West Building, No. 2 Le Van Thiem, Thanh Xuan Ward, Hanoi City - Phone: (024) 7300 1662	APPENDIX 2: LIST OF DISTRIBUTORS AND LOCATIONS TO RECEIVE ORDERS [...]	Adding DIGI INVEST, ACBS, VDSC and CVS as new Distributors of KSIF from July 21, 2026.

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
	- Programs, applications, websites for distribution: The Digi Trading trading platform runs on the following mobile applications: - o On the mobile application of Military Commercial Joint Stock Bank (MB Bank) at the link: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.mbmobility&pli=1 https://apps.apple.com/vn/app/mb-bank/id1205807363?l=vi - o On the mobile application of Vietnam Modern Bank Limited (MBV Bank) at the link: https://apps.apple.com/vn/app/mbv-bank/id6742386787 https://play.google.com/store/apps/details?id=com.mbv.mobilebanking&hl=vi - o On Viettelmoney's mobile application at the link: https://apps.apple.com/vn/app/viettel-money/id1344204781 https://play.google.com/store/apps/details?id=com.bplust.vtpay&hl=vi 5. ACB SECURITIES COMPANY LIMITED (“ACBS”) - Head Office: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City - Phone: (028) 7300 7000 <i>ACBS's fund certificate distribution locations include:</i> - Head Office: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City - Phone: (028) 7300 7000 - Programs, applications and websites for distribution:		

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
	(i) Website - o Name: ACBS SMART - o Link: https://smart.acbs.com.vn/ (ii) Mobile App - o Name: ACBS SMART - o Links: https://apps.apple.com/vn/app/acbs-mobile-trade/id1592335099 https://play.google.com/store/apps/details?id=com.acbs.trade&pli=1 6. VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION (“VDSC”) - Head Office: 1st to 8th Floor, Viet Dragon Building, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City - Phone: (028) 6299 2006 <i>VDSC's fund certificate distribution locations include:</i> - Head Office: 1st, 2nd, 3rd, 4th Floor, Viet Dragon Building, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City - Phone: (028) 6299 2006 - Programs, applications and websites for distribution: (i) Website - o Name: iDragon - o Link: https://online.vdsc.com.vn		

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
	(ii) Mobile App - o Name: iDragon - o Link: https://onelink.to/4yw3m7 7. CV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (“CVS”) - Head Office: 2nd Floor, IMV Building, 87 Hoang Van Thai Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City - Phone: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535 <i>CVS's fund certificate distribution locations include:</i> - Head Office: 2nd Floor, IMV Building, 87 Hoang Van Thai Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City - Phone: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535 - Programs, applications, websites for distribution: CVS Fund Certificate trading platform runs on the MoMo mobile application of Online Mobile Service Joint Stock Company at the link: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.ms.service.momotransfer&hl=vi https://apps.apple.com/vn/app/momo-tro-thu-tai-chinh-voi-ai/id918751511		

Effective date: 06/8/2026.



 NGUYỄN VĂN HỒ

KIM commits to complete the relevant procedures and take responsibility before the law for the accuracy and truthfulness of this Notice and the attached documents./.

Receiver:

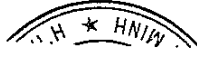
- As above;
- Save: Internally.

Enclosed documents:

- Prospectus of KIM Strategic Fixed Income Fund, amended and supplemented for the first time.

On behalf of
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

(Signed)



HYUN DONGSIK

Chairman of the Members' Council

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

1. Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:

Tên của Quỹ:

Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

99/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày

Chứng chỉ quỹ ra công chúng số:

06/5/2026

2. Loại hình Quỹ:

Quỹ mở

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN:

21/.../.../2026

4. Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch:

05/.../.../2026

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch:

Bản cáo bạch Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

6. Thông cáo nội dung sau:

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với UBCKNN ngày/...../.....

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:

Ông Hyun DongSik

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84-28) 3824 2220

Fax: (+84-28) 3824 2225

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp dưới hình thức bản sao giấy hoặc văn bản điện tử trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở chính của:

(1) Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

- Địa chỉ: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Website: www.koreainvestment.com.vn

(2) Và các Đại lý phân phối theo quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này.



CS P.V.

THÔNG TIN VÀ KHUYẾN NGHỊ QUAN TRỌNG

CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM (“CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ”) CHUẨN BỊ DỰA TRÊN SỰ HIỂU BIẾT VỀ THỰC TIỄN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ VẤN ĐỀ THUẾ) TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ. TUY NHIÊN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN CÓ THỂ THAY ĐỔI. VIỆC LƯU HÀNH BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CÓ THỂ BỊ HẠN CHẾ BỞI PHÁP LUẬT CỦA QUỐC GIA ĐÓ.

NHÀ ĐẦU TƯ, BAO GỒM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CẦN THAM KHẢO Ý KIẾN CHUYÊN MÔN ĐỂ HIỂU RÕ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, THUẾ, QUẢN LÝ NGOẠI HỐI VÀ KIỂM SOÁT HỐI ĐOÁI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MUA, BÁN VÀ NẪM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ.

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ THÔNG TIN QUAN TRỌNG MÀ NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÂN NHẮC TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ “QUỸ KSIF”):

1. Chứng chỉ quỹ của Quỹ KSIF được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới hay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm Bản cáo bạch. Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này.
2. Bản cáo bạch này không phải là lời chào bán hoặc kêu gọi đầu tư tại bất kỳ quốc gia hoặc khu vực pháp lý nào mà việc chào bán hoặc kêu gọi đó bị coi là bất hợp pháp, hoặc là nơi mà người thực hiện chào bán hoặc kêu gọi đầu tư không đủ điều kiện thực hiện, hoặc với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào mà việc thực hiện chào bán hoặc kêu gọi bị cấm theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ có trách nhiệm tự cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, thuế hiện hành tại quốc gia nơi mình cư trú, thường trú hoặc tạm trú.
3. Nhà đầu tư cần hiểu rằng giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ hoặc tại thời điểm Nhà đầu tư bán lại Chứng chỉ quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
4. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ quản lý không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty quản lý quỹ và/hoặc các quỹ đầu tư cũng sẽ như vậy. Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong Bản cáo bạch này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ KSIF không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư, Nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.
5. Dữ liệu cá nhân của Nhà đầu tư, bao gồm thông tin cung cấp trong các giấy đăng ký mở tài khoản, phiếu lệnh giao dịch hoặc các thông tin khác thu thập trong quá trình thiết lập mối quan hệ với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối và Quỹ KSIF (bao gồm thông tin về số dư Chứng chỉ quỹ), sẽ được thu thập, lưu trữ dưới dạng số hóa và xử lý bởi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối và/hoặc các đại lý, người được ủy quyền của các bên nêu trên theo quy định pháp luật, nhằm mục đích:
 - Cung cấp các dịch vụ cho Nhà đầu tư; và

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bằng việc sử dụng dịch vụ của Công ty quản lý quỹ, Nhà đầu tư đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên (bao gồm chuyển giao và tiết lộ dữ liệu giữa các bên liên quan). Khi đăng ký mở tài khoản hoặc giao dịch Chứng chỉ quỹ của Quỹ KSIF, Nhà đầu tư cũng đồng ý rằng các cuộc gọi điện thoại của mình với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có thể được ghi âm và xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm việc chuyển giao và tiết lộ dữ liệu cá nhân, với mức độ bảo vệ dữ liệu có thể khác biệt so với luật bảo vệ dữ liệu tại quốc gia của Nhà đầu tư).

Trường hợp dữ liệu cá nhân Nhà đầu tư cung cấp bao gồm thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng và/hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, và các cá nhân khác có liên quan, Nhà đầu tư cần đảm bảo đã nhận được sự đồng ý của các cá nhân đó về việc xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, Nhà đầu tư được thông báo rằng dữ liệu cá nhân của Nhà đầu tư sẽ được lưu giữ trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ đại lý chuyên nhượng duy trì, và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ đại lý chuyên nhượng sẽ xử lý dữ liệu này thay mặt Công ty quản lý quỹ.

Nhà đầu tư cần đọc và tìm hiểu rõ **Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân** được đăng tải trên website <https://koreainvestment.com.vn> của Công ty quản lý quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ KSIF.

6. Nhà đầu tư cũng cần lưu ý rằng bất kỳ Nhà đầu tư nào cũng chỉ có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình đối với Quỹ trực tiếp, đặc biệt là quyền tham gia các cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư nếu Nhà đầu tư được đăng ký chính mình và bằng tên của chính mình trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà đầu tư đầu tư vào Quỹ KSIF thông qua tổ chức tài chính trung gian bằng tên của chính trung gian đó thay mặt cho Nhà đầu tư, có thể không phải lúc nào Nhà đầu tư cũng có thể thực hiện một số quyền Nhà đầu tư trực tiếp đối với Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà đầu tư nên tìm kiếm sự tư vấn từ tổ chức trung gian của mình để được tư vấn về quyền của Nhà đầu tư đối với Quỹ.
7. Bản cáo bạch này sẽ được Công ty quản lý quỹ cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ. Do đó, Nhà đầu tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản cáo bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.
8. Chứng chỉ quỹ không và sẽ không được chào bán hoặc bán tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, các lãnh thổ hay vùng phụ thuộc của Hoa Kỳ, cũng như bất kỳ khu vực nào thuộc thẩm quyền của Hoa Kỳ, hoặc cho “Người Hoa Kỳ” (“United States Persons”), trừ trường hợp giao dịch đó không vi phạm các quy định pháp luật chứng khoán của Hoa Kỳ. Điều 13 Điều lệ quỹ đã quy định rằng “Người Hoa Kỳ” là đối tượng bị hạn chế, được định nghĩa như sau:

Thuật ngữ “Người Hoa Kỳ” được hiểu là công dân hoặc người cư trú tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; một hợp danh được thành lập theo pháp luật của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc một pháp nhân được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc bất kỳ di sản hoặc quỹ tín thác nào, ngoại trừ di sản hoặc quỹ tín thác mà thu nhập từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không được tính vào thu nhập chịu thuế gộp để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập Hoa Kỳ. Trong trường hợp một nhà đầu tư sau đó trở thành “Người Hoa Kỳ” và thông tin này được Công ty quản lý quỹ ghi nhận, Công ty quản lý quỹ có thể thực hiện mua lại bắt buộc số Chứng chỉ quỹ thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đó.

Nhà đầu tư và người đăng ký mua cần lưu ý rằng theo Đạo luật Tuân thủ Thuế Tài khoản Nước ngoài của Hoa Kỳ (FATCA), các tổ chức tài chính có nghĩa vụ báo cáo cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ



1/2
1/3

(IRS) các thông tin liên quan đến nhà đầu tư Hoa Kỳ nắm giữ tài sản tại nước ngoài để ngăn ngừa hành vi trốn thuế. Theo đó, nhằm răn đe các tổ chức tài chính không thuộc Hoa Kỳ đứng ngoài cơ chế này, các tổ chức tài chính không tuân thủ sẽ phải chịu mức thuế khấu trừ 30% đối với một số khoản thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ (bao gồm cổ tức) và số tiền thu được từ việc bán hoặc chuyển nhượng tài sản có thể tạo ra thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Để bảo vệ toàn bộ Nhà đầu tư của Quỹ khỏi tác động của khoản thuế khấu trừ này, Quỹ có chủ trương tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của FATCA áp dụng đối với các pháp nhân tương tự. Để bảo vệ quyền lợi của toàn thể Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền, không cần thông báo trước, được hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho các đối tượng bị FATCA điều chỉnh theo quy định tại Điều lệ quỹ.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1.	Công ty quản lý quỹ	7
2.	Ngân hàng giám sát	7
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	7
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	10
2.	Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư dài hạn	12
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
1.	Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ	13
2.	Tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ	15
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	17
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	17
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	17
1.	Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ	17
2.	Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng	17
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	18
1.	Thông tin chung về Quỹ	18
2.	Tóm tắt Điều lệ quỹ	19
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	30
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	35
1.	Căn cứ pháp lý	35
2.	Phương án phát hành lần đầu	36
3.	Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	41
4.	Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	52
5.	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và thực hiện giao dịch	53
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	53
1.	Báo cáo tài chính	53
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ	53
3.	Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ	53
4.	Các chỉ tiêu hoạt động	55
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân phối lợi nhuận	55
6.	Chính sách thuế	56
7.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	56
8.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	56
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	57
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	57

1.	Báo cáo cho Nhà đầu tư	57
2.	Báo cáo Quỹ	57
3.	Báo cáo bất thường	57
4.	Cung cấp tài liệu Quỹ	57
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	57
XV.	CAM KẾT	58
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	58
PHỤ LỤC 1.	CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN	59
PHỤ LỤC 2.	DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH	60
PHỤ LỤC 3.	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ	63
PHỤ LỤC 4.	QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	68
PHỤ LỤC 5.	BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	69
PHỤ LỤC 6.	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM	75

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Ông Hyun DongSik Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Huỳnh Tuấn Khánh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Huỳnh Như Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Mai Yên Thủy Chức vụ: Phó Giám đốc

Văn bản ủy quyền số 7838/UQ-HCM-QLNS ngày 11/8/2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

“Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM” hoặc “Quỹ” : Là **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** (viết tắt là “**KSIF**”), thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.

“Công ty quản lý quỹ” : Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.

“Ngân hàng giám sát” : Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám

sát được quy định tại Điều lệ quỹ.

- “Công ty kiểm toán” : Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
- “Điều lệ quỹ” : Là Điều lệ của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
- “Bản cáo bạch” : Là văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có); là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
- “Hợp đồng giám sát” : Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
- “Nhà đầu tư” : Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ quỹ.
- “Đại hội Nhà đầu tư” : Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
- “Ban đại diện quỹ” : Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- “Vốn điều lệ” : Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ.
- “Chứng chỉ quỹ đầu tư Trái phiếu chiến lược KIM” hoặc “Chứng chỉ quỹ” : Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.
- “Đơn vị quỹ” : Là Vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt chào bán lần đầu là 10.000 Đồng/Đơn vị quỹ. Mỗi Đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
- “Giá bán/Giá phát hành” : Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá mua lại” : Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá dịch vụ quản lý quỹ” : Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại” : Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.

- “Cổ tức Quỹ” : Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
- “Năm tài chính” : Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- “Giá trị tài sản ròng” hoặc “NAV” : Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.
- “Ngày định giá” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- “Ngày giao dịch” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
- “Thời điểm đóng sổ lệnh” : Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.
- “Ngày làm việc” : Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, không bao gồm những ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ tết và ngày nghỉ bù theo quy định của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” : Bao gồm (1) Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ và (2) Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng thực hiện các dịch vụ theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “VSDC” : Là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
- “Đại lý phân phối” : là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ và/hoặc là Công ty quản lý quỹ.
- “Người có liên quan” : Là cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- “VND” hoặc “Đồng” : Là đơn vị tiền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Người Hoa Kỳ” : Là: (i) công dân hoặc người cư trú của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; (ii) hợp danh được thành lập hoặc tồn tại theo pháp luật của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; (iii) pháp nhân được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc (iv) bất kỳ di sản hoặc quỹ tín thác nào, ngoại trừ trường hợp di sản hoặc quỹ tín thác có thu nhập phát sinh từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không thuộc thu nhập tính gộp để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập tại Hoa Kỳ.
- “Các định nghĩa khác” : Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

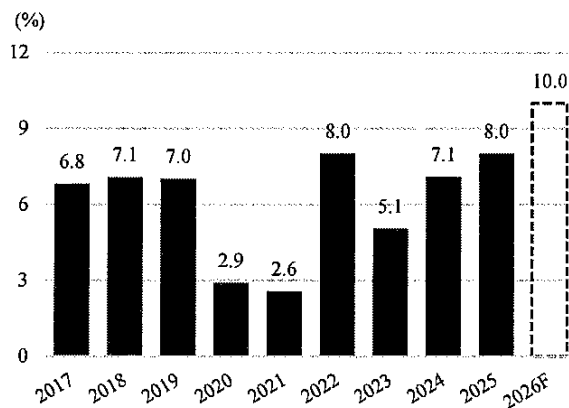
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Kinh tế thế giới (WTO) vào năm 2006, nền kinh tế Việt Nam trải qua bốn giai đoạn phát triển, với mô hình dịch chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, tập trung vào ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Giai đoạn 2021 – 2025 đã chứng kiến những nỗ lực cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng với nhiều kết quả tích cực, đặt ra mục tiêu tăng trưởng triển vọng cho giai đoạn 2026 - 2030:

Tăng trưởng kinh tế và thu nhập trên đầu người từng bước được cải thiện. Giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6,0%/năm, cao hơn so với mức 5,9%/năm của giai đoạn 2011 – 2015. Dù chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, tăng trưởng trong năm 2021 và 2022 suy giảm, chỉ đạt 2,6-2,9%/năm, nhưng Việt Nam vẫn là một trong những số ít quốc gia trên thế giới duy trì tăng trưởng dương trong những năm đại dịch. Năm cuối của giai đoạn 2020 - 2025, Việt Nam đã dẫn đầu khu vực về tăng trưởng khi đạt trên 8,0%, tạo tiền đề chuyển sang một bước ngoặt tăng trưởng mới với kỳ vọng đột phá, đạt mức tăng hai chữ số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



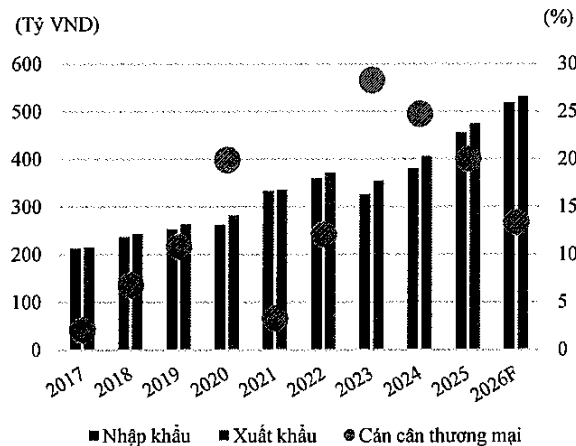
Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

Với quy mô GDP theo giá hiện hành 2025, GDP bình quân đầu người ước đạt hơn 5.026 USD, tăng 6,4 lần kể từ năm 2006 (791 USD) gia nhập WTO, nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như thương mại và đầu tư toàn cầu.

Cơ cấu ngành kinh tế cho thấy sự dịch chuyển rõ nét. Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 xuống còn 9,0 - 10,0% năm nay, trong khi tỷ trọng của khu vực công nghiệp-xây dựng và dịch vụ trong GDP tăng lên, đạt 38% và 43% năm nay. Sự giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp trong GDP kéo theo sự dịch chuyển lao động từ khu vực này sang công nghiệp và dịch vụ có năng suất lao động cao hơn. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp chế tạo và dịch vụ là hai trụ cột tăng trưởng chính cho nền kinh tế trong giai đoạn hiện tại, tỷ trọng đóng góp GDP liên tục gia tăng qua các năm. Trong giai đoạn 2026 - 2030, Chính phủ đặt mục tiêu phát triển tỷ trọng trong GDP của khu vực công nghiệp-xây dựng đạt 40-45%, khu vực dịch vụ đạt trên 50%. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt trên 8,5%/năm, cao hơn so với mức 6,5 - 7,0%/năm giai đoạn trước đó.

Xuất nhập khẩu tăng qua các năm. Tổng doanh số xuất nhập khẩu đã tăng gần 6,0 lần từ mức 155 tỷ USD năm 2010 lên mức 920 tỷ USD năm 2025. Cơ cấu hàng hóa có sự chuyển dịch tích cực với tỷ trọng nhóm hàng hóa công nghiệp tăng lên, đặc biệt là mặt hàng công nghệ, thiết bị điện tử, linh kiện điện thoại có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với mức trung bình, trong khi tỷ trọng nhóm hàng nông sản, thủy sản, và nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản có chiều hướng giảm.

Kim ngạch xuất nhập khẩu qua các năm

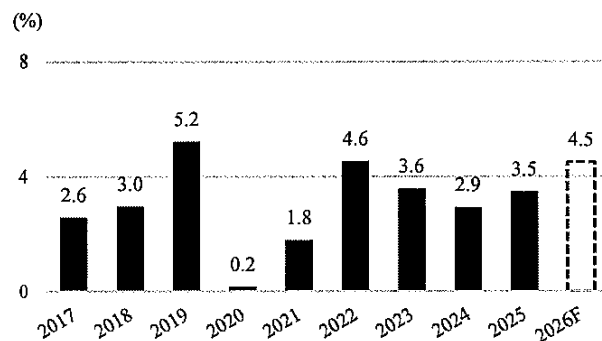


Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

Lạm phát cơ bản được kiểm soát và có xu hướng ổn định.

Lạm phát giai đoạn 2011 – 2015 ở mức 7,6%, giảm xuống 3,1% giai đoạn 2016 – 2020. Đến giai đoạn 2021 – 2025, lạm phát có chiều hướng tăng sau những năm đại dịch, do ảnh hưởng biến động giá xăng dầu, năng lượng, y tế, cải cách tiền lương, v.v... Tuy nhiên, lạm phát 2026 kỳ vọng sẽ ổn định quanh mức mục tiêu 4,5% của Chính phủ.

Xu hướng lạm phát qua các năm



Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

Cơ cấu lại đầu tư công đạt được nhiều kết quả tích cực. Giai đoạn 2020 - 2025, thể chế đầu tư công từng bước được hoàn thiện. Kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động đầu tư công được nâng cao, dần khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản. Giai đoạn 2026 – 2030, đầu tư công không chỉ đóng vai trò chủ đạo trong việc thúc đẩy GDP, còn giữ vai trò là vốn mồi kích hoạt đầu tư tư nhân. Tốc độ tăng trưởng giải ngân đầu tư công kỳ vọng sẽ đạt 15-20%/năm trong các năm tiếp theo.

Khu vực kinh tế tư nhân đã được thừa nhận là động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế sau Nghị Quyết 68 của Trung Ương. Điều này được thấy rõ thông qua sự đóng góp ngày càng tăng của khu vực ngoài nhà nước trong cơ cấu vốn đầu tư trong tổng đầu tư toàn xã hội. Tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước giai đoạn 2011 – 2015 ở mức 38,3%, đã tăng lên quanh mức 53,0 - 55,0% giai đoạn 2021 – 2025. Giai đoạn 2026 – 2030 tỷ trọng vốn đầu tư nhân kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc tăng trưởng vốn đầu tư toàn xã hội.

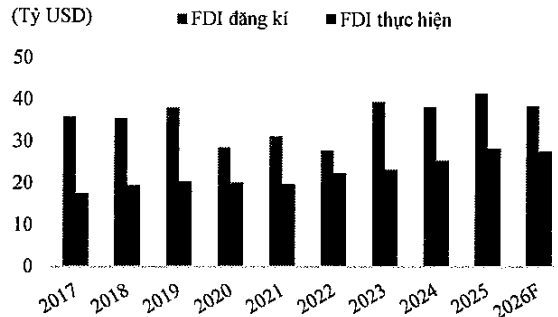
Nghị quyết 79 của Trung Ương bổ sung khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác. Kinh tế nhà nước sẽ tập trung vào các lĩnh vực then chốt (hạ tầng, năng lượng, tài chính...), chuyển đổi tư duy quản lý từ bảo toàn vốn sang chấp nhận rủi ro có kiểm soát, nâng cao hiệu quả nguồn lực để hỗ trợ đầu tư công và tạo nền tảng cho kinh tế tư nhân

bứt phá. Hai nghị quyết được kỳ vọng sẽ bổ trợ lẫn nhau: nhà nước dẫn dắt và tư nhân động lực tăng trưởng, sự kết hợp tổng thể hài hòa và nhìn cùng một hướng thúc đẩy nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng mới này.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho thấy sự bền vững và tăng liên tục.

Tổng vốn giải ngân khối FDI trong giai đoạn 2010-2015 đạt trung bình 12,0 tỷ USD/năm, tăng lên 18,6 tỷ USD/năm giai đoạn 2016 – 2020. Giai đoạn 2021 – 2025, dòng vốn này liên tục tăng trong các năm gần đây. Năm 2025, vốn FDI giải ngân ước đạt mức cao nhất lịch sử 28 tỷ USD, hơn gấp đôi so với giai đoạn 2010-2015.

Xu hướng dòng vốn FDI qua các năm



Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

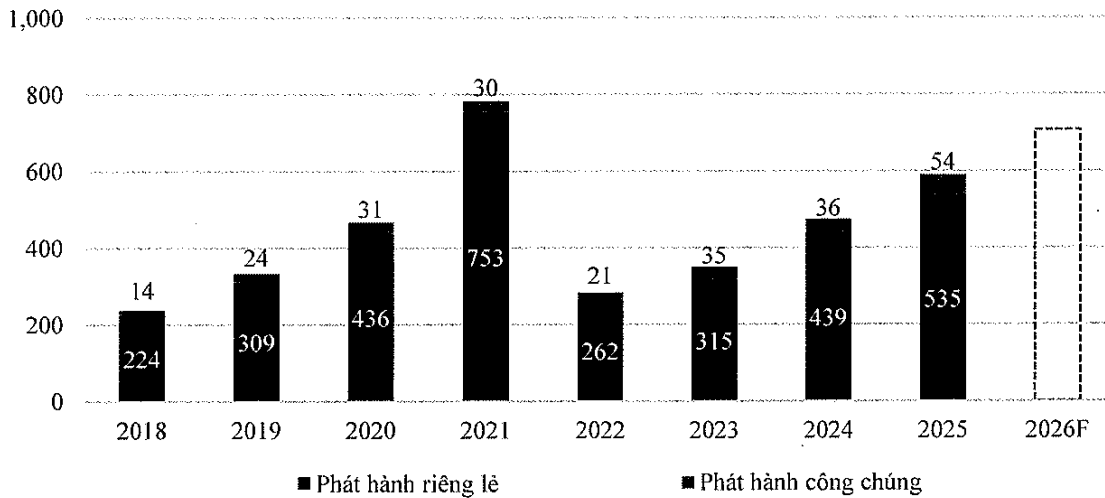
Giai đoạn 2026 - 2030, chúng tôi kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ bứt phá đạt mức tăng trưởng cao hơn so với giai đoạn 2021 – 2025. Những cải cách thể chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy tăng trưởng khối doanh nghiệp nhà nước, và chính thức hóa khu vực kinh tế phi chính thức – vốn chiếm tỷ trọng khá lớn trong nền kinh tế sẽ những lực đẩy để kinh tế Việt Nam đạt được mức tăng trưởng hai con số trong giai đoạn này. Tuy vậy, các yếu tố vĩ mô khách quan khác như chính sách thuế quan của Tổng thống Trump, lãi suất của FED, tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế lớn trên thế giới (Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu), và tình hình địa chính trị quốc tế là những rủi ro cần được theo dõi sát sao để đảm bảo kịch bản tăng trưởng như kỳ vọng.

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư dài hạn

Sau trải qua những sự kiện năm 2022 – 2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam (“TPDN”) đã có những bước phát triển bền vững hơn. Khung pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp được hoàn thiện hơn và được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh thị trường trong năm gần đây. TPDN phát hành mới bắt đầu hồi phục trở lại. Năm 2025 ước đạt xấp xỉ 590 nghìn tỷ đồng, tăng so với mức 475 nghìn tỷ 2024.

Giá trị phát hành Trái phiếu doanh nghiệp

(Nghìn tỷ VND)



Tổng giá trị thị trường hiện đang lưu hành gần 1,4 triệu tỷ đồng, cho thấy sự tham gia mạnh mẽ từ cả các nhà phát triển bất động sản và ngân hàng. Với quy mô thị trường TPDN Việt Nam khoảng 10-12% GDP, thấp hơn rất nhiều so với các quốc gia khác ở trong khu vực, cũng như còn khoảng cách khá xa so với mục tiêu của Chính phủ nâng dư nợ TPDN lên tối thiểu 25% GDP vào năm 2030, điều này cho thấy sự phát triển của thị trường TPDN Việt Nam còn rất lớn.

Thanh khoản thị trường thứ cấp đang đi vào ổn định, với khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày là 7 - 8 nghìn tỷ đồng năm 2025 - cho thấy sự tham gia tích cực của nhà đầu tư.

Mức lợi suất hấp dẫn trên các kỳ hạn ngắn đến trung bình, đặc biệt là trái phiếu ngân hàng, tiếp tục hỗ trợ sự phát triển của các chiến lược đầu tư tập trung vào tài sản có thu nhập cố định và tạo ra bối cảnh thuận lợi cho các quỹ trái phiếu đại chúng tìm kiếm lợi nhuận ổn định.

Mặc dù các sự kiện vỡ nợ vẫn tiếp diễn, nhưng số lượng đã giảm đi trong năm vừa qua, các nỗ lực tái cấu trúc thị trường của Chính phủ đã cho thấy những tiến triển dần dần, thể hiện qua việc cải thiện tỷ lệ thu hồi nợ và các cuộc đàm phán giữa chủ nợ và bên phát hành diễn ra tích cực hơn.

Với triển vọng phát hành mới tiếp tục tăng trong các năm tới, thanh khoản ổn định và cải thiện chất lượng tín dụng, thị trường TPDN Việt Nam mang đến những cơ hội đầu tư có ý nghĩa cho các quỹ đầu tư có chiến lược tập trung vào các doanh nghiệp phát hành có chất lượng tín dụng cao, xây dựng danh mục kỳ hạn trái phiếu thận trọng và quản lý rủi ro chặt chẽ.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ

1.1. Thông tin cơ bản

Tên Công ty : CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký : 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu
doanh nghiệp số: ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết
hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số
15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3824 2220

Fax : (+84-28) 3824 2225

Vốn điều lệ : 55.000.000.000 VND

Tiền thân của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt, được đánh giá là công ty có đội ngũ nhân sự tài năng và giàu kinh nghiệm. Theo đó, Công ty đã được tin tưởng để quản lý danh mục cho nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật Bản và Việt Nam. Từ đầu năm 2020, Korea Investment Management Co., Ltd đã mua lại cổ phần từ các cổ đông của Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý từ tháng 10 năm 2020. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Theo đó, Korea Investment Management Co., Ltd là Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của KIM Việt Nam. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, KIM Việt Nam nhanh chóng tiếp nhận và trực tiếp quản lý các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại Việt Nam. Danh mục ủy thác của Công ty tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam với cam kết và tầm nhìn đầu tư dài hạn.

1.2. Thông tin về chủ sở hữu của Công ty quản lý quỹ:

Tên Công ty : KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD

Mã số doanh nghiệp : 0107-81-85653 do Chi cục thuế Quận Yeongdeungpo cấp ngày 26/6/2000 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc

Website : <https://kim.koreainvestment.com/>

Quy mô tài sản quản lý : khoảng 50 tỷ Đô la Mỹ (Theo số liệu của Hiệp hội Đầu tư tài chính Hàn Quốc - KOFIA, tính đến tháng 02/2026)

1.3. Giới thiệu về Hội đồng thành viên và Ban điều hành Công ty quản lý quỹ

1.3.1. Ông Hyun DongSik – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Hyun DongSik đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, Ông Hyun DongSik tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc.

1.3.2. Bà Oh Hae Yoon – Thành viên Hội đồng thành viên

Bà Oh Hae Yoon đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như Korea Investment Management Co., Ltd., IBK Asset Management, Phoenix Asset Management. Về học vấn, bà Oh Hae Yoon tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc.

1.3.3. Ông Yun Hang Jin – Thành viên Hội đồng thành viên

Ông Yun Hang Jin đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd., Korea Investment Securities. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Ông Yun Hang Jin phụ trách quản trị chiến lược, tạo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty và phát triển kinh doanh. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp.

1.3.4. Ông Huỳnh Tuấn Khánh – Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Singapore Institute of Management và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước khi đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc của KIM Việt Nam, ông Khánh đã làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd tại TP. Hồ Chí Minh.

1.4. Giới thiệu Người điều hành Quỹ:

1.4.1. Ông Huỳnh Tuấn Khánh

Thông tin về ông Huỳnh Tuấn Khánh, đã được trình bày tại Mục 1.3.4 tại Chương này.

1.4.2. Ông Nguyễn Lê Ngọc Khoa

Ông Nguyễn Lê Ngọc Khoa có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và quản lý đầu tư. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Phát triển (chương trình liên kết Việt Nam – Hà Lan). Ông được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ lần đầu vào năm 2012 và cấp lại vào năm 2024. Trước khi gia nhập KIM Việt Nam vào tháng 4 năm 2020, ông từng làm việc tại các tổ chức uy tín như Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, Kingsmead Asset Management, một công ty đầu tư có trụ sở tại Singapore và Văn phòng đại diện của Korea Investment Management Co., Ltd tại TP. Hồ Chí Minh.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai, cũng như không được cung cấp vì mục đích riêng, không theo xu hướng thổi phồng các thành công và che đậy thất bại đối với các thông tin về tình hình hoạt động, kinh nghiệm quản lý quá khứ cũng như hiện tại của Công ty quản lý quỹ, tình hình hoạt động quá khứ cũng như hiện tại của các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ đang quản lý.

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Năm	Chỉ tiêu (VND)			
	Đơn vị tính: Triệu Đồng (VND)			
	Doanh thu	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	Lợi nhuận sau thuế	Giá trị Tài sản ủy thác
2025	111.784,5	111.784,5	24.785,26	19.903.660,14
2024	113.121,2	113.121,2	20.841,2	20.068.847,2
2023	87.018,8	87.018,8	10.081,8	20.901.521,9
2022	81.515,1	81.515,1	7.003,5	19.695.315,0
2021	71.878,1	71.878,1	14.991,9	21.000.237,8

Số liệu tài chính năm 2021–2025 được trích từ Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty quản lý quỹ.

2.2. Các quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý

STT	Tên Quỹ	Loại hình quỹ	Ngày thành lập	Mục tiêu đầu tư
1	Quỹ ETF KIM Growth VN30	Quỹ hoán đổi danh mục	07/12/2021	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số VN30 sau khi trừ chi phí của Quỹ
2	Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT	Quỹ hoán đổi danh mục	22/9/2022	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số VNFINSELECT sau khi trừ chi phí của Quỹ
3	Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND	Quỹ hoán đổi danh mục	05/3/2024	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số VN DIAMOND sau khi trừ chi phí của Quỹ
4	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM	Quỹ mở	17/4/2025	Tăng trưởng Giá trị tài sản ròng trung và dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập từ cổ tức thông qua việc đầu tư tập trung vào cổ phiếu có chỉ trả cổ tức bằng tiền mặt và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số : 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số : 319/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2003

Địa chỉ trụ sở chính : Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Tòa nhà VBB, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3528 7900

Fax : (+84-28) 3620 4400

Lĩnh vực hoạt động chính : Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Các điều khoản liên quan đến hợp đồng cung cấp dịch vụ của Ngân hàng giám sát được thể hiện chi tiết tại Hợp đồng giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Trên cơ sở đề xuất của Công ty quản lý quỹ, việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại lý phân phối được quy định tại **Phụ lục 2** của Bản cáo bạch này.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ

Tên tổ chức được ủy quyền : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Thông tin của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh được nêu tại Chương V Bản cáo bạch này.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền : Dịch vụ quản trị quỹ, theo Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ.

Chi phí phải thanh toán : Được quy định tại mục 3 Chương XI Bản cáo bạch này.

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ.

2. Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/7/2009 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động chính : Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; cung cấp dịch vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền : Dịch vụ đại lý chuyển nhượng, theo Hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng giữa Công ty quản lý quỹ và VSDC.

Chi phí phải thanh toán : Được quy định tại mục 3 Chương XI Bản cáo bạch này.

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : KIM Strategic Fixed Income Fund

Tên viết tắt : KSIF

Địa chỉ liên hệ : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thư điện tử (Email) : cs@koreainvestment.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Số 99/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/5/2026

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ

Số 325/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/7/2026

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ quỹ.

Thời hạn hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập và Quỹ không giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.5. Ban đại diện quỹ

Danh sách thành viên Ban đại diện quỹ (dự kiến) gồm:

Họ và tên	Bằng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ, Thành viên độc lập về quản lý tài sản	Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, ông Thụy đang giữ vị trí Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Solomon Holding kể từ năm 2018. Trước đó, ông Thụy đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt, Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long. Về học vấn, ông Thụy tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Toán - Thống kê tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ

Họ và tên	Bằng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
	Chí Minh vào năm 2005. Ngoài ra, ông Thụy đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ vào tháng 12/2009.
Bà Ngô Thị Minh Nghĩa – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ về kế toán, kiểm toán	Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà Nghĩa đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán tại Công ty TNHH Chứng khoán VPS - Chi nhánh TP.HCM; Phó Giám đốc phụ trách khối Hành chính - Nhân sự - Kế toán tại Công ty TNHH SXTM Xanh, Công ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Hải Hà. Về học vấn, bà Nghĩa tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào năm 1990 và được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước vào năm 1998.
Nguyễn Thị Thanh Lam – Thành viên Ban đại diện Quỹ về luật	Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có hơn 11 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp chế và tuân thủ, từng đảm nhiệm các vị trí tại Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON và Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Hiện tại, bà Lam đang giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Về học vấn, bà Lam tốt nghiệp Chương trình Cử nhân Luật Chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Điều lệ quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản cáo bạch này và Điều lệ quỹ, các quy định của Điều lệ quỹ sẽ được áp dụng.

Điều lệ quỹ bao gồm bao gồm 15 Chương, 70 Điều và 05 Phụ lục. Nội dung của Điều lệ quỹ được tóm tắt với các nội dung chính như sau:

2.1. Các điều khoản chung (từ Điều 1 đến Điều 7 Chương I Điều lệ quỹ)

2.1.1. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

- Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, các quy định của Điều lệ quỹ.
- Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.

- Ban đại diện quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- Công ty quản lý quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

2.1.2. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán

Vốn điều lệ huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 Đồng. Vốn điều lệ được chia thành 5.000.000 Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.

2.1.3. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng.

2.1.4. Công ty quản lý quỹ

Tên Công ty: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam.

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

2.1.5. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2003.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế (từ Điều 8 đến Điều 12 Chương II Điều lệ quỹ)

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật).

2.2.2. Chiến lược đầu tư

2.2.2.1. Chiến lược đầu tư

Công ty quản lý quỹ áp dụng chiến lược đầu tư linh hoạt, phân bổ tài sản hợp lý giữa các loại tài sản có thu nhập cố định nhằm đa dạng hóa rủi ro, bảo toàn vốn và tối ưu hóa lợi nhuận ổn định trong dài hạn. Việc phân bổ tài sản được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường từng thời kỳ và đánh giá của Công ty quản lý quỹ, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư và lợi ích tối đa cho Nhà đầu tư.

2.2.2.2. Lĩnh vực ngành nghề

Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản.

2.2.2.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư và các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán vào từng thời điểm.

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Trong đó, việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;
- đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm

các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

2.2.3. Cơ cấu đầu tư

Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.

2.2.4. Hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:

- a) Đầu tư tối thiểu 80% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác.
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng quy định tại Điều 58 Điều lệ quỹ; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- g) Không được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
- k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, đ, và h nêu trên và chỉ do các nguyên nhân được quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ quỹ. Trường hợp có phát sinh sai lệch, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 10 Điều lệ quỹ.

Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Điều lệ quỹ.

2.2.5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào; không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ quỹ; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu và công cụ có thu nhập cố định, bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết hoặc sẽ được niêm yết trong vòng 12 tháng, cùng trái phiếu doanh nghiệp được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá cao hoặc được bảo lãnh phát hành bởi các tổ chức tín dụng, ngân hàng uy tín.

Công ty quản lý quỹ áp dụng phương pháp đầu tư kết hợp từ trên xuống (Top-Down Approach) và từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong quá trình lựa chọn đầu tư.

- Phương pháp Top-Down tập trung phân tích yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, xu hướng lãi suất, ngành nghề và tiềm năng sinh lời của thị trường trái phiếu, nhằm xác định cơ cấu phân bổ tài sản hợp lý.
- Phương pháp Bottom-Up tập trung vào đánh giá chi tiết từng trái phiếu và tổ chức phát hành, bao gồm năng lực tài chính, khả năng thanh toán, lịch sử tín dụng và uy tín trên thị trường, để lựa chọn các tài sản có rủi ro thấp và tiềm năng lợi nhuận ổn định.

2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ quỹ đầu tư (từ Điều 13 đến Điều 15 Chương III Điều lệ quỹ)

2.3.1. Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng chỉ quỹ được quy định tại Điều 13 Điều lệ quỹ.

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

2.3.2.1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư có quyền hưởng lợi ích từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ sở hữu, bao gồm lợi nhuận đầu tư và tài sản được phân chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ. Nhà đầu tư được yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ, được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ, được tham gia và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư dưới các hình thức theo quy định.

Nhà đầu tư có quyền được đối xử công bằng, các Chứng chỉ quỹ có quyền và lợi ích ngang nhau; được tự do chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ; được khởi kiện

Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, các tổ chức có liên quan khi quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

Về nghĩa vụ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ và chỉ chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ tài chính của Quỹ trong phạm vi số vốn đã góp.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

2.3.2.2. Quyền của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có quyền tiếp cận, xem xét và trích lục các tài liệu quan trọng liên quan đến hoạt động của Quỹ; yêu cầu Công ty quản lý quỹ triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp theo quy định; yêu cầu giải trình về các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ; và kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư.

2.3.2.3. Quyền của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ theo trình tự, thủ tục tương tự quy định áp dụng đối với cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn theo pháp luật có liên quan.

2.3.2.4. Nguyên tắc thực hiện quyền của Nhà đầu tư

Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư phải được lập bằng văn bản, cung cấp đầy đủ thông tin nhận dạng, tỷ lệ sở hữu, nội dung yêu cầu và căn cứ pháp lý theo quy định tại Điều lệ quỹ; trường hợp yêu cầu triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường phải kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh lý do yêu cầu.

2.3.3. Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ quỹ

Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý ký danh (nếu có) lập, quản lý đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ quỹ.

2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ, nội dung cụ thể được trình bày tại mục 2.7 Chương IX Bản cáo bạch. Tất cả các Nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Mỗi Chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết.

2.3.5. Các trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ (từ Điều 64 đến Điều 66 Chương XIII Điều lệ quỹ)

2.3.5.1. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

Việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ chỉ được thực hiện trong các trường hợp pháp luật cho phép, trên cơ sở được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận và phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trước khi triển khai.

2.3.5.2. Chia, tách Quỹ

Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về chứng khoán và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được giám sát bởi Ngân hàng giám sát theo quy định có liên quan.

2.3.5.3. Giải thể Quỹ

Quỹ giải thể trong các trường hợp theo quy định pháp luật, bao gồm: không thể xác lập Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn quy định; kết thúc thời hạn hoạt động mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn); theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; hoặc khi Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng. Việc giải thể Quỹ được thực hiện theo trình tự, thủ tục pháp luật và phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ (từ Điều 16, Điều 17 Chương III Điều lệ quỹ)

2.4.1. Giao dịch Chứng chỉ quỹ

2.4.1.1. Giao dịch Chứng chỉ quỹ được Công ty quản lý quỹ tổ chức trong thời hạn 30 ngày kể từ khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và được thực hiện định kỳ theo lịch giao dịch công bố tại Bản cáo bạch. Quỹ thực hiện giao dịch vào các Ngày làm việc; trường hợp Ngày giao dịch trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì được chuyển sang Ngày giao dịch kế tiếp và sẽ được thông báo công khai.

2.4.1.2. Nhà đầu tư thực hiện các giao dịch mua, bán và chuyển đổi Chứng chỉ quỹ thông qua các Đại lý phân phối được công bố. Lệnh giao dịch chỉ được thực hiện khi gửi đúng thời hạn trước Thời điểm đóng sổ lệnh theo quy định.

2.4.1.3. Việc mua Chứng chỉ quỹ phải đáp ứng giá trị đầu tư tối thiểu, được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát; số lượng Chứng chỉ quỹ phân phối được xác định trên cơ sở Giá trị tài sản ròng tại Ngày giao dịch và có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

2.4.1.4. Việc bán Chứng chỉ quỹ được thực hiện trên cơ sở số lượng Chứng chỉ quỹ hợp lệ do Nhà đầu tư nắm giữ; số tiền thanh toán cho Nhà đầu tư được xác định theo Giá trị tài sản ròng tại Ngày giao dịch sau khi trừ các khoản phí, thuế và chi phí liên quan. Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty quản lý quỹ có thể thanh toán bằng việc chuyển giao danh mục đầu tư theo các điều kiện theo quy định nhằm bảo đảm lợi ích chung của Quỹ và Nhà đầu tư.

2.4.1.5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ quản lý từ hai quỹ mở trở lên và có quy định tại Bản cáo bạch, Nhà đầu tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ, theo nguyên tắc thực hiện lệnh bán trước và lệnh mua sau, với mức phí chuyển đổi (nếu có) theo quy định.

2.4.1.6. Việc đầu tư Chứng chỉ quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) (nếu áp dụng) được thực hiện theo các điều kiện và quy trình quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

2.4.2. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

2.4.2.1. Khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần các lệnh mua, bán hoặc chuyển đổi Chứng chỉ quỹ theo nguyên tắc phân bổ tỷ lệ công bằng giữa các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trong cùng một kỳ giao dịch. Phần lệnh chưa được thực hiện và cách thức xử lý được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.

2.4.2.2. Công ty quản lý quỹ được tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các trường hợp: không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ do nguyên nhân bất khả kháng, Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán hoặc các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

2.4.2.3. Sau khi kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch theo quy định, Công ty quản lý quỹ có trách

TH
P

nhiệm tổ chức lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về phương án tiếp theo đối với Quỹ, bao gồm việc kéo dài thời gian tạm dừng, tách Quỹ hoặc giải thể Quỹ theo quy định.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng chỉ quỹ

2.5.1. Tần suất định giá, nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị tài sản ròng (từ Điều 56 đến Điều 58 Chương XI Điều lệ quỹ)

2.5.1.1. Tần suất và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ được xác định định kỳ theo Ngày giao dịch theo quy định tại Điều lệ quỹ và được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.5.1.2. Nguyên tắc xác định Giá trị tài sản ròng

Việc xác định NAV của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc: (i) đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, giá tài sản được xác định theo giá đóng cửa hoặc giá bình quân của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; (ii) đối với tài sản không có giao dịch trong thời gian theo quy định hoặc các tài sản khác không thuộc trường hợp nêu trên, việc định giá được thực hiện theo quy trình, phương pháp định giá quy định tại Điều lệ quỹ, bảo đảm các bên tham gia định giá độc lập với Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát; và (iii) đối với tài sản bằng tiền, bao gồm cổ tức, trái tức, tiền lãi, giá trị được xác định theo sổ dư ghi nhận trên sổ kế toán tại thời điểm định giá.

2.5.1.3. Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ.
- Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành.
- Tổng giá trị tài sản của Quỹ bao gồm giá trị các chứng khoán đầu tư, tài sản tiền, các khoản phải thu; các khoản nợ phải trả bao gồm chi phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh của Quỹ.
- Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Trường hợp Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ thực hiện việc tính Giá trị tài sản ròng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều lệ quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản; và được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ quỹ.

2.5.2. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin.

Giá giao dịch được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá trị tài sản ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện muộn nhất vào Ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá.

2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ: Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi

Giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả được quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 18 Điều lệ quỹ và trình bày chi tiết tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch này.

2.6. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Phân chia lợi nhuận được quy định tại Điều 63 Điều lệ quỹ và được trình bày cụ thể tại mục 5.4 Chương XI Bản cáo bạch này.

2.7. Đại hội Nhà đầu tư (từ Điều 21 đến Điều 24 Chương IV Điều lệ quỹ)

2.7.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường

Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên được phép tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp được quy định tại Điều 22 Điều lệ quỹ.

2.7.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà đầu tư

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối Lợi tức quỹ;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- e) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
- h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

2.7.3. Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

Công ty quản lý quỹ triệu tập, tổ chức Đại hội Nhà đầu tư. Điều kiện, thể thức tiến hành theo quy định tại Điều 23 Điều lệ quỹ.

2.7.4. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

Các quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành hoặc năm mươi phần trăm (50%) tổng số biểu quyết của tất cả các Nhà đầu tư tán thành trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ quyết định về các vấn đề quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ thì chỉ được thông qua khi có trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành và phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

Ban đại diện quỹ (từ Điều 25 đến Điều 33 Chương V Điều lệ quỹ)

2.7.5. Tổ chức Ban đại diện quỹ

Ban đại diện quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản, trong đó tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này và đáp ứng các quy định khác tại Điều lệ quỹ (nếu có). Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.7.6. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26 Điều lệ quỹ.

2.7.7. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 27 Điều lệ quỹ, cụ thể như sau:

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 10 Điều lệ quỹ.
3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 98/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 136/2025/TT-BTC.
4. Quyết định mức Lợi tức quỹ phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;
5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
6. Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư (nếu quy định pháp luật cho phép) và các quy định tại Điều lệ quỹ.

2.7.8. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ được quy định chi tiết tại Điều 29 Điều lệ quỹ.

2.7.9. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

Được quy định tại Điều 31 Điều lệ quỹ, cụ thể: trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

2.7.10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

2.7.11. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Ban đại diện quỹ theo quy định tại Điều 32 Điều lệ quỹ.

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trưởng hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

2.8. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ (từ Điều 34 đến Điều 37 Chương VI Điều lệ quỹ)

2.8.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ; hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát; có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ; đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 1.1 và Phụ Lục 1.3 Điều lệ quỹ.

2.8.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ

Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ được quy định chi tiết tại Điều 35 Điều lệ quỹ.

2.8.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ quỹ. Trình tự, thủ tục, trách nhiệm, chi phí bồi thường liên quan đến việc thay đổi Công ty quản lý quỹ được quy định chi tiết tại Điều 36 Điều lệ quỹ.

2.8.4. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Các hạn chế hoạt động đối với Công ty quản lý quỹ được quy định chi tiết tại Điều 37 Điều lệ quỹ.

2.9. Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát (từ Điều 38 đến Điều 41 Chương VII Điều lệ quỹ)

2.9.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật Chứng khoán và các điều kiện khác theo quy định pháp luật về chứng khoán; phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát; đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ.

2.9.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định chi tiết tại Điều 39 Điều lệ quỹ.

2.9.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp được quy định tại Điều 41 Điều lệ quỹ, và quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác theo quy định của pháp luật.

2.10. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo (từ Điều 51 đến Điều 55 Chương X Điều lệ quỹ)

Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn.

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán

đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán. Các bản sao báo cáo đã được soát xét, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo. Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Như mọi hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư vào Quỹ mở tiềm ẩn rủi ro, bao gồm khả năng mất một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, không đạt được lợi nhuận kỳ vọng, hoặc lợi nhuận thấp hơn so với các kênh đầu tư khác có cùng thời điểm giải ngân và cùng thời gian nắm giữ. Nhà đầu tư cần nhận biết, hiểu rõ và chấp nhận các rủi ro này trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

Từ góc độ quản trị rủi ro, mục tiêu của Công ty quản lý quỹ là xác định – đo lường – theo dõi – kiểm soát các rủi ro phát sinh trong quá trình đầu tư, và giảm thiểu tác động bất lợi ở mức có thể thực hiện được bằng việc áp dụng khung quản trị rủi ro và phương pháp đầu tư tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần lưu ý một số điểm cốt lõi sau:

- Không có bất kỳ bảo đảm nào từ Quỹ, Công ty quản lý quỹ, Hội đồng thành viên, Ban điều hành hoặc nhân viên Công ty quản lý quỹ về việc bảo toàn vốn hay đảm bảo mức lợi nhuận khi đầu tư vào Quỹ;
- Không có cam kết về tần suất hoặc giá trị phân chia lợi tức trong tương lai;
- Hiệu quả đầu tư trong quá khứ của Quỹ, của Công ty quản lý quỹ hoặc của chủ sở hữu Công ty không phản ánh và không dự đoán được triển vọng hay lợi nhuận trong tương lai;
- Công ty quản lý quỹ và các cá nhân liên quan không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các rủi ro phát sinh từ quyết định đầu tư của Nhà đầu tư cũng như các rủi ro hoạt động trong quá trình quản lý Quỹ.

Dưới đây là các nhóm rủi ro trọng yếu mà Nhà đầu tư nên cân nhắc khi đầu tư vào Quỹ. Danh sách này không bao gồm toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh, nhưng nêu lên những yếu tố quan trọng nhất cần lưu ý.

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị của các thị trường tài sản mà Quỹ đang đầu tư suy giảm một phần hoặc toàn bộ trong một giai đoạn nhất định. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến Giá trị tài sản ròng và hiệu quả đầu tư của Quỹ. Đây là rủi ro mang tính hệ thống, chịu tác động từ yếu tố vĩ mô và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty quản lý quỹ.

Mặc dù không thể loại bỏ hoàn toàn, rủi ro thị trường được giảm thiểu thông qua việc nhận diện và quản trị từng cấu phần rủi ro như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro biến động giá thị trường, rủi ro tỷ giá,... Khi cần thiết và khả thi, Quỹ có thể điều chỉnh cơ cấu tài sản để phù hợp với điều kiện thị trường nhằm hạn chế tác động bất lợi.

3.2. Rủi ro biến động giá thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các công cụ tài chính giảm do sự biến động của các chỉ số thị trường hoặc giá của từng loại chứng khoán cụ thể. Việc giá thị trường sụt giảm có thể làm giảm giá trị các khoản mục trong danh mục đầu tư của Quỹ.

Quỹ áp dụng nguyên tắc lựa chọn các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, từ đó mức độ biến

động giá thường thấp hơn mặt bằng chung của thị trường. Đồng thời, chiến lược đầu tư của Quỹ hướng đến việc tạo lập và duy trì biên độ an toàn về giá vốn, thông qua thời gian nắm giữ hợp lý, nhằm giảm thiểu tác động của các biến động ngắn hạn và tránh phụ thuộc quá mức vào biến động giá nhất thời.

3.3. Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro tỷ giá phát sinh khi giá trị tài sản hoặc nợ phải trả của các doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư chịu tác động từ biến động tỷ giá. Rủi ro này đặc biệt đáng lưu ý đối với các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, có doanh thu bằng ngoại tệ hoặc có công nợ bằng ngoại tệ.

Quỹ thực hiện giám sát rủi ro tỷ giá thông qua phân tích cơ cấu doanh thu, chi phí, các khoản vay nợ, và mức độ phụ thuộc ngoại tệ của từng doanh nghiệp.

Ngoài ra, rủi ro tỷ giá cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi ngoại tệ sang VND để đầu tư vào Quỹ, hoặc khi chuyển đổi ngược lại để nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ. Vì đơn vị tiền tệ của Quỹ là VND, Quỹ không chịu trách nhiệm đối với rủi ro tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi ngoại tệ của Nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài do đó nên tự chủ động áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá phù hợp cho các giao dịch của mình.

3.4. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh khi giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính trong danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi do sự biến động của lãi suất thị trường, hoặc do biến động về cung – cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Đây là loại rủi ro tác động trực tiếp đến trái phiếu và gián tiếp đến cổ phiếu.

Khi lãi suất tăng, giá trái phiếu trên thị trường thứ cấp thường giảm để lợi suất trái phiếu điều chỉnh tương ứng với mặt bằng lãi suất mới. Đối với cổ phiếu, lãi suất tăng ảnh hưởng tới chi phí vốn, cấu trúc nợ, khả năng tăng giá bán để bù đắp chi phí tài chính, và từ đó tác động đến lợi nhuận kỳ vọng cũng như định giá cổ phiếu.

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty quản lý quỹ sẽ theo dõi và phân tích liên tục điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất và các tín hiệu thị trường nhằm đưa ra chiến lược phân bổ tài sản phù hợp theo từng thời kỳ. Đối với phần tài sản đầu tư vào trái phiếu, Quỹ sẽ lựa chọn kỳ hạn trái phiếu phù hợp với kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn, nhằm giảm thiểu sự suy giảm giá trị khi lãi suất biến động bất lợi.

3.5. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát phát sinh khi giá trị thực của các khoản đầu tư bị suy giảm do mức giá chung tăng lên. Mức độ ảnh hưởng của rủi ro này khác nhau giữa trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ và cổ phiếu.

Loại tài sản	Tác động của lạm phát
Trái phiếu	Lạm phát cao làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi coupon. Khi lạm phát tăng, lợi suất kỳ vọng tăng dẫn đến giảm giá trái phiếu trên thị trường thứ cấp.
Cổ phiếu	Lạm phát cao làm tăng chi phí tài chính, chi phí đầu vào, khiến doanh nghiệp giảm đầu tư và kém tăng trưởng. Điều này làm giảm giá trị doanh nghiệp và giá cổ phiếu.

Công cụ thị trường tiền tệ	Lạm phát cao làm giảm giá trị thực của lãi suất danh nghĩa nhận được. Với công cụ có kỳ hạn ngắn, lạm phát cao làm giảm sức hấp dẫn lãi suất nếu mức tăng lãi suất thị trường chậm hơn tốc độ tăng của lạm phát.
----------------------------	--

3.6. Rủi ro thanh khoản

3.6.1. Rủi ro thanh khoản của các khoản đầu tư

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi hoạt động mua – bán chứng khoán trên thị trường kém sôi động, khiến Quỹ không thể mua hoặc bán tài sản tại mức giá hợp lý, hoặc không thể thực hiện giao dịch đúng thời điểm mong muốn. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị tài sản ròng của Quỹ và khả năng đáp ứng Lệnh bán Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

Tại thị trường Việt Nam, rủi ro thanh khoản đặc biệt đáng chú ý đối với trái phiếu, do nhiều đợt phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch thứ cấp hạn chế. Đối với cổ phiếu, rủi ro thanh khoản thường xuất hiện ở nhóm vốn hóa nhỏ, nhưng cũng có thể xảy ra ở doanh nghiệp vốn hóa lớn nếu lượng cổ phiếu giao dịch tự do thấp hoặc bị nắm giữ chủ yếu bởi các tổ chức và không thực hiện giao dịch thường xuyên.

3.6.2. Rủi ro thanh khoản của Quỹ

Rủi ro này phát sinh khi Quỹ không thể thanh lý tài sản kịp thời để thực hiện thanh toán Lệnh bán của Nhà đầu tư trong một Ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian.

Để hạn chế rủi ro này, Quỹ luôn duy trì mức độ thanh khoản phù hợp với các tài sản của các doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tốt, có quy mô vốn lớn và vừa, có tính thanh khoản thị trường cao để đảm bảo rằng các Lệnh bán và việc thanh toán của Nhà đầu tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý.

3.7. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý phát sinh khi Luật, các văn bản dưới luật, hoặc các quy định quản lý có liên quan được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Những thay đổi này có thể tác động đến hoạt động của Quỹ, chiến lược đầu tư hoặc giá trị tài sản của Quỹ.

3.8. Rủi ro tín nhiệm/ rủi ro thanh toán

Rủi ro tín nhiệm và rủi ro thanh toán phát sinh khi tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh hoặc đối tác giao dịch không thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán lãi hoặc gốc, hoặc không thực hiện nghĩa vụ giao – nhận chứng khoán và tiền theo thỏa thuận.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quỹ thực hiện đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quỹ được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

3.9. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ quản lý. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ.

3.10. Rủi ro đối với trái phiếu doanh nghiệp

Đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam tiềm ẩn một số rủi ro đáng kể do đặc thù của thị trường còn đang trong giai đoạn phát triển về quy mô, tính minh bạch và hạ tầng giao dịch.

Thứ nhất, *rủi ro tín dụng* là rủi ro quan trọng nhất. Tổ chức phát hành có thể gặp khó khăn về dòng tiền, suy giảm khả năng thanh toán hoặc mất khả năng trả nợ, dẫn tới việc không chi trả đầy đủ lãi và/hoặc gốc khi đến hạn. Trong bối cảnh hệ thống xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam còn mới và chưa được áp dụng rộng rãi, thông tin tài chính giữa các doanh nghiệp không đồng nhất và mức độ minh bạch còn hạn chế, việc đánh giá chất lượng tín dụng thực tế của doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn, làm gia tăng nguy cơ xảy ra sự kiện tín dụng bất lợi.

Bên cạnh đó, *rủi ro thanh khoản* của trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam là đặc thù rất nổi bật. Thị trường thứ cấp kém phát triển khiến nhiều trái phiếu gần như không có giao dịch trong thời gian dài. Điều này dẫn đến khó khăn khi Quỹ muốn thoái vốn trước hạn, có thể phải mất thời gian dài để tìm đối tác hoặc chấp nhận bán với mức giá thấp hơn đáng kể so với giá trị hợp lý. Tính thanh khoản hạn chế cũng ảnh hưởng đến việc điều chỉnh danh mục khi thị trường biến động hoặc khi cần đáp ứng nhu cầu rút vốn của Nhà đầu tư.

Ngoài ra, *rủi ro định giá* cũng cần được lưu ý. Do giao dịch thứ cấp hạn chế, thị trường thiếu các mức giá tham chiếu đáng tin cậy; việc định giá có thể không phản ánh đầy đủ giá trị thực của trái phiếu, từ đó ảnh hưởng tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Thông tin tài chính không minh bạch, công bố chậm hoặc thiếu chuẩn hóa có thể làm sai lệch đánh giá giá trị của tài sản nợ.

Một số trái phiếu doanh nghiệp còn tồn tại rủi ro pháp lý và rủi ro cấu trúc phát hành, đặc biệt khi trái phiếu được phát hành theo các cấu trúc phức tạp, có điều khoản gia hạn hoặc thay đổi điều kiện trả nợ, khiến mức độ rủi ro thực tế tăng cao.

Để giảm thiểu các rủi ro trên, Quỹ áp dụng hệ thống phân tích tín dụng nội bộ chặt chẽ, đánh giá sức khỏe tài chính, khả năng trả nợ, chất lượng tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, và ưu tiên các tổ chức phát hành uy tín, có lịch sử hoạt động tốt. Quỹ cũng đánh giá tính thanh khoản của từng trái phiếu trước khi đầu tư, hạn chế tập trung vào các trái phiếu có thanh khoản thấp hoặc hồ sơ pháp lý phức tạp. Mặc dù vậy, trong điều kiện thị trường Việt Nam, các rủi ro tín dụng, thanh khoản và định giá của trái phiếu doanh nghiệp vẫn không thể được loại bỏ hoàn toàn.

3.11. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Theo quy định pháp luật Việt Nam, Quỹ được phép sử dụng một số chứng khoán phái sinh nhằm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, thị trường phái sinh trong nước vẫn còn sơ khai, hạn chế về chủng loại sản phẩm và thanh khoản. Các công cụ như hợp đồng hoán đổi lãi suất, quyền chọn hoặc các cấu trúc phòng vệ chuyên sâu khác hầu như chưa phổ biến hoặc chưa được triển khai. Do đó, ngay cả khi Quỹ có nhu cầu phòng vệ rủi ro lãi suất, tỷ giá hoặc giá tài sản, thị trường có thể không cung cấp đầy đủ công cụ phù hợp. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ sẽ phải dựa vào các biện pháp quản trị rủi ro khác đã được trình bày trong Bản cáo bạch như quản trị thanh khoản, đa dạng hóa danh mục và chiến lược phân bổ tài sản nhằm giảm thiểu tác động bất lợi.

3.12. Rủi ro định giá

Rủi ro định giá phát sinh khi lãi suất chiết khấu hoặc thông tin sử dụng để định giá tài sản khác biệt so với lãi suất hoặc điều kiện thực tế trên thị trường, dẫn đến giá trị tài sản trên sổ sách có thể không trùng khớp với giá trị mà Quý có thể mua hoặc bán ngoài thị trường. Việc định giá tài sản tại Việt Nam thường dựa trên các mức lãi suất và dữ liệu tham chiếu từ HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters, vốn là các mức lãi suất được sử dụng phổ biến trong ngành. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm, mức lãi suất tham chiếu có thể không phản ánh đầy đủ điều kiện thực tế, đặc biệt trong bối cảnh thanh khoản yếu hoặc thị trường có biến động mạnh. Điều này có thể khiến giá trị tài sản trong Giá trị tài sản ròng có độ trễ hoặc sai lệch so với giá trị giao dịch thực tế. Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện định giá tài sản theo đúng quy định pháp luật, phương pháp thống nhất và tham chiếu nhiều nguồn dữ liệu để hạn chế rủi ro này.

3.13. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro chiến lược phát sinh khi phương pháp tiếp cận đầu tư của Quý, trong trường hợp này là phương pháp đầu tư thận trọng, ưu tiên trái phiếu chất lượng cao và các công cụ thị trường tiền tệ, không mang lại kết quả như kỳ vọng. Hiệu quả đầu tư của Quý có thể thấp hơn dự kiến nếu mặt bằng lãi suất, điều kiện thanh khoản thị trường, hoặc chất lượng tín dụng của các tổ chức phát hành thay đổi theo hướng bất lợi so với kỳ vọng ban đầu của Quý.

Trong bối cảnh thị trường Việt Nam, nơi đường cong lợi suất có thể biến động mạnh, thanh khoản trái phiếu doanh nghiệp hạn chế và thông tin tín dụng chưa thật sự đầy đủ, chiến lược lựa chọn kỳ hạn trái phiếu, lựa chọn loại trái phiếu hoặc xác định thời điểm giải ngân có thể không đem lại mức sinh lời phù hợp. Bên cạnh đó, chiến lược ưu tiên tài sản an toàn có thể khiến Quý không nắm bắt được các cơ hội sinh lời cao hơn khi điều kiện thị trường thay đổi đột ngột.

Để giảm thiểu rủi ro chiến lược, Quý áp dụng phương pháp đa dạng hóa danh mục; đồng thời thực hiện quản lý danh mục năng động, theo dõi sát sao diễn biến lãi suất, biến động tín dụng và thanh khoản thị trường. Công ty quản lý quỹ thực hiện phân tích danh mục hàng ngày, rà soát và điều chỉnh định kỳ để đảm bảo chiến lược đầu tư phản ánh đúng điều kiện thị trường và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đối với Quý.

3.14. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là loại rủi ro đặc thù của các quỹ trái phiếu và quỹ đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ. Rủi ro này phát sinh khi Quý nhận được các dòng tiền như gốc trái phiếu đến hạn, lãi trái phiếu định kỳ, lợi tức từ các công cụ thị trường tiền tệ hoặc dòng tiền nhân rồi tạm thời, nhưng không thể tái đầu tư vào các tài sản có mức sinh lời tương đương với mức kỳ vọng trước đó.

Trong bối cảnh thị trường Việt Nam, mức lãi suất có thể biến động mạnh theo chu kỳ chính sách tiền tệ và điều kiện thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Nếu lãi suất thị trường tại thời điểm tái đầu tư giảm đáng kể, hoặc nếu thị trường thiếu các tài sản đầu tư chất lượng cao với mức sinh lời phù hợp, Quý chỉ có thể tái đầu tư các khoản tiền này với lợi suất thấp hơn, từ đó ảnh hưởng đến tổng mức sinh lời của Quý.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng rủi ro tái đầu tư là rủi ro không thể loại bỏ hoàn toàn, và Quý không đảm bảo đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng hoặc bảo toàn vốn đầu tư ban đầu trong mọi điều kiện thị trường.

3.15. Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ

Rủi ro hoạt động có thể phát sinh từ các yếu tố nội tại của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và ra quyết định đầu tư. Không phải mọi quyết định đầu tư của Công ty quản lý quỹ đều mang lại kết quả như kỳ vọng tại thời điểm thực hiện. Bên cạnh đó, rủi ro có thể xuất hiện khi nhân sự đầu tư chủ chốt rời khỏi Công ty một cách đột ngột và công ty chưa kịp bố trí được nhân sự thay thế phù hợp ngay lập tức.

Tuy nhiên, rủi ro này được kiểm soát thông qua: Cơ chế vận hành nội bộ, quy trình đầu tư đã được chuẩn hóa; Đội ngũ kế thừa giàu năng lực, có thể được bổ nhiệm thay thế trong thời gian ngắn. Nhờ

đó, các tác động bất lợi đối với hoạt động của Quỹ, nếu có, thường mang tính tạm thời và được kiểm soát trong phạm vi hợp lý.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

1.2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

1.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

1.4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

1.5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

1.6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

1.7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC;

1.8. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

1.9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;

1.10. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;

1.11. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;

1.12. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;

1.13. Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

1.14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

2. Phương án phát hành lần đầu

Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Tên tiếng Anh	: KIM Strategic Fixed Income Fund
Tên viết tắt:	: KSIF
Loại hình	: Quỹ mở
Thời hạn hoạt động của Quỹ	: Không xác định thời hạn
Mục tiêu đầu tư	: Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư	: Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản. Việc phân bổ vào từng lĩnh vực được xem xét dựa trên định giá, năng lực tài chính của tổ chức phát hành, triển vọng tăng trưởng, và điều kiện thị trường tại từng thời điểm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; (v) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ

chức niệm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;

- (vi) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- (vii) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
- (viii) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư : Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư những tài sản được phép đầu tư và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ. Ngân hàng giám sát và Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.

Cơ cấu đầu tư : Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ sẽ phù hợp với các loại tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư” nêu trên và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.

Cơ cấu đầu tư được quy định tại Điều 10 của Điều lệ quỹ.

Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến chào bán : 5.000.000 Chứng chỉ quỹ

Số lượng Chứng chỉ quỹ tối đa dự kiến chào bán : Không hạn chế

Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, gia hạn thời hạn phát hành Chứng chỉ quỹ : Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố bản thông báo chào bán theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông báo chào bán”).

Công ty quản lý quỹ đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày và thời hạn hoàn thành phân phối Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công

chúng có hiệu lực.

Thời hạn chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo chào bán.

Trường hợp Công ty quản lý quỹ không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ quỹ ra công chúng trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng chỉ quỹ nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá 30 ngày.

Mệnh giá	: 10.000 Đồng/Chứng chỉ quỹ
Giá phát hành lần đầu	: 10.000 Đồng/Chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	: 0%
Đơn vị tiền tệ	: Đồng (Ký hiệu: VND)
Số lượng đăng ký tối thiểu	: 10 chứng chỉ quỹ
Giá trị đăng ký tối thiểu	: 100.000 Đồng
Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu	: Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho từng Nhà đầu tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đăng ký mua ban đầu chia cho Giá phát hành.

Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

Trường hợp số tiền chuyển khoản khác số tiền đăng ký mua trong Lệnh mua nhưng bằng hoặc lớn hơn Giá trị đăng ký tối thiểu, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện phân bổ theo số tiền đăng ký mua trong Lệnh mua. Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền thanh toán dư (không tính lãi) trong vòng 07 Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	: Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực
Phương thức và hình thức thanh toán	: Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Quỹ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt. Phương thức và hình thức thanh toán sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông báo chào bán.
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể giao dịch Chứng chỉ quỹ vào các Ngày giao dịch. Ngày giao dịch là Ngày làm việc quy định tại Điều 16 Điều lệ quỹ.

Công ty quản lý quỹ sẽ công bố Ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và/hoặc

Đại lý phân phối.

Địa điểm phát hành và các Đại lý phân phối : Danh sách quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này.

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành : Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ:
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Đại lý phân phối: nêu tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này

Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập Quỹ : Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 của Điều lệ quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

Trường hợp Nhà đầu tư đặt mua Chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng và cách xử lý đối với các trường hợp này :

- Trường hợp đặt mua Chứng chỉ quỹ không hợp lệ:
 - Lệnh mua không đáp ứng Giá trị đăng ký tối thiểu theo quy định của mục này;
 - Lệnh mua không hợp lệ hoặc được chuyển đến điểm nhận lệnh sau thời hạn phát hành được ghi trong Thông báo chào bán.
 - Nhà đầu tư thanh toán số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu hoặc giá trị đăng ký mua trong Lệnh mua.
 - Nhà đầu tư không kê khai đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân/tổ chức theo quy định của Bản cáo bạch và Thông báo chào bán.
- Cách xử lý đối với các trường hợp này:
 - Lệnh được xác định là không hợp lệ sẽ không được xử lý và không được phân bổ Chứng chỉ quỹ.
 - Trường hợp Nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền gốc (không tính lãi) trong vòng 07 Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

Phương thức xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu không thành công : Trong thời hạn 03 Ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công ty quản lý quỹ công bố thông tin, báo cáo UBCKNN, đồng thời chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã góp, bao gồm cả lãi suất (nếu có), khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng chỉ quỹ;

- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng;
- Việc phân phối Chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến và Công ty quản lý quỹ không có đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ quỹ.
- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc trả tiền cho Nhà đầu tư theo quy định nêu trên, đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà đầu tư đã đóng góp sẽ được Ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho Nhà đầu tư từ tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát.

3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

3.1. Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Thời gian giao dịch Chứng chỉ quỹ : Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực

Ngày giao dịch và tần suất giao dịch : Tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ là hằng ngày vào các Ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần (“Ngày T”). Trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

Giá bán : Giá bán một Chứng chỉ quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch cộng thêm Giá dịch vụ phát hành tại Ngày giao dịch (nếu có)

Giá mua lại : Giá mua lại một Chứng chỉ quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có)

Giá dịch vụ mua lại : Theo quy định tại **Phụ lục 1** Bản cáo bạch

Giá dịch vụ phát hành : Theo quy định tại **Phụ lục 1** Bản cáo bạch

Giá dịch vụ chuyển đổi : Theo quy định tại **Phụ lục 1** Bản cáo bạch

Giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại : Theo quy định tại **Phụ lục 1** Bản cáo bạch

Giá trị đăng ký mua tối thiểu : 100.000 Đồng

Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu (Lệnh bán tối thiểu) : 10 Chứng chỉ quỹ

Giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu (Lệnh mua chuyển đổi tối thiểu) : 100.000 Đồng

Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi : 10 Chứng chỉ quỹ

Thời điểm đóng sổ lệnh : 14h40 Ngày làm việc liền kề trước Ngày giao dịch (“Ngày T-1”). Các Lệnh giao dịch đầy đủ và hợp lệ nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch và theo Giá trị tài sản ròng của Ngày giao dịch đó.

Các Lệnh giao dịch đầy đủ và hợp lệ nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được Đại lý phân phối chuyển sang Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng hệ thống của Ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch (“Ngày T-1”). Các Lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại các điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối. Đối với các Lệnh giao dịch này, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ của Ngày giao dịch (Ngày T) sẽ được áp dụng cho các lệnh đó.

Nếu ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc liền sau đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

Giao dịch muộn : Các Lệnh giao dịch nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh là lệnh không hợp lệ (được ghi chú là “Giao dịch muộn”). Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy.

Thời hạn xác nhận giao dịch : Chậm nhất vào Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ tiếp theo (Ngày T+1).

Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư : Trong vòng 05 Ngày làm việc (“Ngày T+5”) kể từ Ngày T, Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản tiền mua lại Chứng chỉ quỹ bằng VND từ tài khoản của Quỹ đến:

- (i) Tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định đã đăng ký trong hồ sơ mở Tài khoản giao dịch; hoặc
- (ii) Tài khoản của Đại lý ký danh (nếu có). Trong trường hợp này, Đại lý Ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà đầu tư theo thỏa thuận giữa Nhà đầu tư và Đại lý ký danh; hoặc

(iii) Tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định.

Trường hợp thay đổi thông tin tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ đã đăng ký, Nhà đầu tư phải đăng ký thay đổi thông tin tài khoản với Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh tối thiểu 01 Ngày làm việc để Đại lý phân phối thực hiện cập nhật thông tin cho Nhà đầu tư.

Công ty quản lý quỹ có thể kéo dài thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ đối với trường hợp quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch.

Phương thức giao dịch	: Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại lý phân phối trong từng thời kỳ.
Hủy lệnh giao dịch	: Theo quy định tại mục 3.3 Chương X Bản cáo bạch.
Giao dịch chuyển đổi quỹ	: Theo quy định tại mục 3.2.3 Chương X Bản cáo bạch.
Tạm dừng giao dịch	: Theo quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch.
Địa điểm và đại lý phân phối	: Danh sách quy định tại <u>Phụ lục 2</u> của Bản cáo bạch này.

3.2. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ

3.2.1. Mua Chứng chỉ quỹ

3.2.1.1. Mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (“Tài khoản giao dịch”)

- Nhà đầu tư lần đầu tư giao dịch mua Chứng chỉ quỹ thể lựa chọn bất kỳ Đại lý phân phối nào được liệt kê tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch để mở Tài khoản giao dịch. Nhà đầu tư có thể mở Tài khoản giao dịch tại nhiều Đại lý phân phối; trong trường hợp này, mỗi Tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối được xem là độc lập, và Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ mở tài khoản tại từng Đại lý phân phối tương ứng.
- Nhà đầu tư cần điền đầy đủ Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch (“Giấy đăng ký”) theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch này hoặc theo mẫu của Đại lý phân phối để mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ. Giấy đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Đại lý phân phối và trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ/Đại lý phân phối. Giấy đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ theo yêu cầu của Đại lý phân phối. Tất cả các Giấy đăng ký phải được ký đầy đủ.
- Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Giấy đăng ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Giấy đăng ký. Thông tin này sẽ lưu lại trong sổ chính của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế và chi tiết Tài khoản giao dịch của từng Nhà đầu tư theo thông tin Nhà đầu tư cung cấp nhằm đảm bảo Nhà đầu tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.
- Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua, bán, chuyển đổi, hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng cách điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy đăng ký và nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Đại lý phân phối. Thông tin người được ủy

quyền sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư đăng ký lại thông tin người được ủy quyền tại các Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch.

- e) Sau khi nhận được đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư, Đại lý phân phối nhập thông tin về việc đăng ký mở Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư vào hệ thống của Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng.
- f) Kể từ khi nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản giao dịch, Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối nơi Tài khoản giao dịch được mở.
- g) Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hay từ chối Giấy đăng ký căn cứ quy định của Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và/hoặc các quy định pháp luật có liên quan.
- h) Đối với Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài, trước khi Tài khoản giao dịch, Nhà đầu tư cần lưu ý:
 - (i) Nhà đầu tư phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.
 - (ii) Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp (hay còn gọi là “**Tài khoản IIA**”) theo quy định pháp luật có liên quan để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ. Số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện chuyển khoản từ Tài khoản IIA của Nhà đầu tư mở tại một ngân hàng thương mại được cấp phép đến tài khoản của Quỹ khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký mở Tài khoản giao dịch. Việc chuyển khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài không cư trú, nếu được thực hiện từ tài khoản ngân hàng khác không phải là Tài khoản IIA, sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà đầu tư nước ngoài tự chịu toàn bộ trách nhiệm cho mọi vấn đề phát sinh nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng chỉ quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IIA theo quy định pháp luật, kể cả trong trường hợp dẫn đến việc Quỹ không thể chuyển khoản tiền bán Chứng chỉ quỹ vào Tài khoản IIA của Nhà đầu tư.
 - (iii) Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản thanh toán bằng VND theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - (iv) Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú khi thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản thanh toán bằng VND cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ và cập nhật thay đổi (nếu có) trong thời gian sớm nhất. Trong thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ, nếu thẻ tạm trú của Nhà đầu tư hết hạn nhưng Nhà đầu tư không được cấp thẻ mới hoặc vẫn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà đầu tư sẽ được xem là người không cư trú và Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được quyền từ chối thực hiện các giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư cho đến khi Nhà đầu tư cung cấp được giấy tờ hợp lệ.
 - (v) Người được ủy quyền là đại diện giao dịch cho Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - (vi) Trường hợp việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư. Tuy nhiên, Công ty quản lý quỹ khuyến nghị Nhà đầu tư nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên mình

để tránh trường hợp gặp khó khăn khi rút và chuyển vốn ra nước ngoài.

(vii) Chứng chỉ quỹ của Quỹ KSIF không được và sẽ không được chào bán hoặc bán tại Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ hoặc tài sản của Hoa Kỳ và tất cả các khu vực thuộc quyền tài phán của Hoa Kỳ, hoặc cho các Người Hoa Kỳ, trừ khi trong một giao dịch không vi phạm các luật chứng khoán của Hoa Kỳ. Các cá nhân Hoa Kỳ sẽ là các cá nhân bị hạn chế và được định nghĩa như sau:

- Thuật ngữ “*Người Hoa Kỳ*” có nghĩa là công dân hoặc cư dân của Hoa Kỳ, một đối tác được tổ chức hoặc tồn tại theo luật của bất kỳ tiểu bang, lãnh thổ hoặc khu vực thuộc quyền quản lý của Hoa Kỳ, hoặc một công ty được tổ chức theo luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ tiểu bang, lãnh thổ hoặc khu vực thuộc quyền quản lý của Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ tài sản hay quỹ tín thác nào, ngoại trừ tài sản hay quỹ tín thác mà thu nhập từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không được đưa vào tổng thu nhập để tính thuế thu nhập Hoa Kỳ phải nộp. Nếu một Nhà đầu tư sau đó trở thành “*Người Hoa Kỳ*” và thông tin này được Công ty quản lý quỹ biết đến, Chứng chỉ quỹ thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đó có thể bị Công ty quản lý quỹ mua lại bắt buộc.
- Các Nhà đầu tư nên lưu ý rằng theo Đạo luật Tuân thủ Thuế Tài Khoản Nước ngoài (“**FATCA**”), chi tiết về các nhà đầu tư Hoa Kỳ nắm giữ tài sản ngoài Hoa Kỳ sẽ được các tổ chức tài chính báo cáo cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS), nhằm ngăn chặn việc trốn thuế của Hoa Kỳ. Do đó, và để ngăn chặn các tổ chức tài chính không thuộc Hoa Kỳ khỏi việc ở ngoài chế độ này, các tổ chức tài chính không tuân thủ chế độ sẽ phải chịu mức phạt thuế khấu trừ 30% đối với một số thu nhập từ nguồn Hoa Kỳ (bao gồm cổ tức) và tổng số tiền thu được từ việc bán hoặc xử lý tài sản có thể tạo ra thu nhập từ nguồn Hoa Kỳ. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho các cá nhân bị FATCA nhắm đến như được phép theo Điều lệ quỹ.

3.2.1.2. Đăng ký mua

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ (“**Lệnh mua**”) theo mẫu quy định tại **Phụ lục 5** của Bản cáo bạch hoặc thực hiện đặt Lệnh mua trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở (áp dụng đối với các Đại lý phân phối đã triển khai hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở phù hợp với quy định pháp luật, sau đây gọi tắt là “**Ứng dụng giao dịch**”) và gửi về Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

3.2.1.3. Thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ

- a) Thông tin chuyển khoản và nội dung chuyển khoản sẽ theo sự hướng dẫn của Đại lý phân phối và/hoặc theo hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và trên Ứng dụng giao dịch.
- b) Tiền mua Chứng chỉ quỹ phải được chuyển vào đúng tài khoản của Quỹ mà Nhà đầu tư đăng ký mua với nội dung chuyển khoản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ tùy theo từng thời điểm. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình chuyển khoản có thể dẫn đến việc số tiền mua Chứng chỉ quỹ không được Ngân hàng giám sát ghi nhận vào tài khoản của Quỹ, tiền mua sẽ được chuyển trả (không có lãi) về cho Nhà đầu tư.
- c) Lệnh mua của Nhà đầu tư phải gửi kèm xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Phí chuyển tiền (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu.

- d) Trường hợp Nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ trước Thời điểm đóng sổ lệnh nhưng không thực hiện Lệnh giao dịch thành công, Công ty quản lý quỹ sẽ xử lý hoàn tiền hoặc giữ lại theo cách xử lý quy định tại mục 3.2.1.5 chương X Bản cáo bạch.
- e) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn Giá trị mua tối thiểu, số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà đầu tư mặc định ủy quyền, không hủy ngang cho Đại lý phân phối thực hiện điều chỉnh thông tin số tiền ghi trên Lệnh mua theo số tiền thực tế mà Nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản của Quỹ để đáp ứng quy định tại mục này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
- f) Trường hợp Lệnh mua và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.

3.2.1.4. Xử lý Lệnh mua

Trừ các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ theo quy định tại mục 3.2.1.5 Chương X Bản cáo bạch, Đại lý phân phối và Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định chậm nhất vào Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.

3.2.1.5. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch

- a) Lệnh chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ đã được thực hiện theo xác nhận thanh toán nộp kèm Lệnh mua theo quy định tại điểm c mục 3.2.1.3 nêu trên, tuy nhiên Quỹ không nhận được tiền thanh toán cho Lệnh mua của Nhà đầu tư tại thời điểm 00:00 của Ngày giao dịch (Ngày T).
- b) Nội dung chuyển khoản của Nhà đầu tư không đúng với hướng dẫn.
- c) Nhà đầu tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu.
- d) Các nội dung (trừ số tiền) của Lệnh mua không hợp lệ (ví dụ: thiếu chữ ký của Nhà đầu tư,...).
- e) Lệnh mua nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh. Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp lệnh không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì lệnh sẽ bị hủy.

Đối với các giao dịch mua không hợp lệ nêu trên, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ (không lãi) cho Nhà đầu tư, trừ trường hợp số tiền này được Nhà đầu tư yêu cầu giữ lại để thực hiện cho (các) kỳ giao dịch tiếp theo. Phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả. Trình tự và thủ tục hoàn tiền cụ thể sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ/Đại lý phân phối tại từng thời điểm. Công ty quản lý quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại của Nhà đầu tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.

3.2.1.6. Lệnh mua có thể chỉ được thực hiện một phần hoặc tạm dừng giao dịch trong một số trường hợp theo quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch.

3.2.1.7. Tuân thủ

Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về nhận biết khách hàng và phòng, chống rửa tiền. Nhà đầu tư là cá

nhân, tổ chức nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Giấy đăng ký và/hoặc Lệnh giao dịch không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế hoặc phòng, chống rửa tiền, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của Nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng chỉ quỹ phải đảm bảo quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp khi mở Tài khoản giao dịch cho Đại lý phân phối ngay khi có sự thay đổi thông tin.

3.2.2. Bán Chứng chỉ quỹ

3.2.2.1. Đăng ký bán

- a) Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Lệnh bán Chứng chỉ quỹ ("**Lệnh bán**") theo mẫu tại **Phụ Lục 5** của Bản cáo bạch hoặc theo mẫu của Đại lý phân phối và gửi đến điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối hoặc trên Ứng dụng giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh của Ngày giao dịch.
- b) Nhà đầu tư đặt bán bằng số lượng Chứng chỉ quỹ muốn bán. Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Nhà đầu tư phải bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ quỹ để bán theo đăng ký tại Lệnh bán.

3.2.2.2. Xử lý Lệnh bán

- a) Số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 10 Chứng chỉ quỹ. Các Lệnh bán dẫn đến việc số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau giao dịch bán lớn hơn 0 và nhỏ hơn 10 Chứng chỉ quỹ sẽ được tự động bán hết tại Ngày giao dịch.
- b) Số tiền bán Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tiền bán CCQ} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của một CCQ tại Ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)}$$
- c) Sau khi thực hiện các Lệnh bán hợp lệ, số Chứng chỉ quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản của Nhà đầu tư và bản sao kê mới về số Chứng chỉ quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà đầu tư tương ứng.

3.2.2.3. Thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư

Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng chỉ quỹ bằng tiền VND theo thời hạn thanh toán quy định tại mục 3.1 Chương X Bản cáo bạch này. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền mua lại sẽ do Nhà đầu tư chịu.

3.2.2.4. Thực hiện một phần Lệnh bán và tạm dừng thực hiện Lệnh bán

Nhà đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch này. Trong trường hợp tạm dừng thực hiện, Lệnh bán sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2.2.5. Trường hợp bán không hợp lệ tại Ngày giao dịch

C.
NG
TNT
IN L
I VIẾ
4 -

- a) Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán thấp hơn Số lượng bán tối thiểu cho mỗi lần giao dịch bán.
- b) Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng chỉ quỹ đang sở hữu. Trong trường hợp này, Lệnh bán sẽ được hủy, Nhà đầu tư có nhu cầu bán Chứng chỉ quỹ sẽ phải đặt lại Lệnh bán.
- c) Lệnh bán được nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh. Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp lệnh không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì lệnh sẽ bị hủy.

3.2.3. Chuyển đổi Chứng chỉ quỹ

3.2.3.1. Phiếu lệnh chuyển đổi quỹ

Nhà đầu tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý bằng Lệnh chuyển đổi nếu các Quỹ mở này có cùng Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Phiếu Lệnh chuyển đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch này, hoặc có tại điểm nhận lệnh, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ. Đối với Lệnh chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ này sau khi trừ giá dịch vụ và thuế sẽ dùng để mua Chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà đầu tư đăng ký mua.

3.2.3.2. Xử lý các Lệnh chuyển đổi Quỹ

- a) Lệnh chuyển đổi phải tuân thủ số lượng đăng ký giao dịch bán chuyển đổi tối thiểu và số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán chuyển đổi theo quy định tại mục 3.1 Chương X Bản cáo bạch và tuân thủ giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu của quỹ mục tiêu.
- b) Lệnh chuyển đổi Quỹ được xử lý bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng thành các lệnh riêng biệt, bắt đầu bằng Lệnh bán Chuyển đổi và tiếp theo sau là Lệnh mua chuyển đổi. Lệnh bán chuyển đổi và Lệnh mua chuyển đổi được xử lý bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh bán và xử lý Lệnh mua được quy định ở trên, trong đó Lệnh bán thực hiện trước và Lệnh mua được thực hiện sau.
- c) Nhà đầu tư cần lưu ý Lệnh bán chuyển đổi và Lệnh mua chuyển đổi được tách từ một Lệnh chuyển đổi sẽ không thực hiện đồng thời trong cùng một Ngày giao dịch, cụ thể:
 - (i) Đối với việc chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý, Lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước, tiền bán chuyển đổi nhận được sau khi trừ các khoản phí và thuế liên quan sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh mua chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua.
 - (ii) Đối với việc chuyển đổi từ các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý sang Quỹ, Lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước và Lệnh mua chuyển đổi vào Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán chuyển đổi.
- d) Trường hợp tiền của Lệnh bán chuyển đổi không đạt số dư tối thiểu đối với Lệnh mua chuyển đổi của Quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua, thì Công ty quản lý quỹ chỉ thực hiện Lệnh bán và chuyển trả tiền của Lệnh bán chuyển đổi cho Nhà đầu tư sau khi trừ Giá dịch vụ mua lại, thuế và phí ngân hàng (nếu có) trong vòng 05 Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch.
- e) Số tiền bán chuyển đổi Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

$$\begin{aligned} &\text{Giá trị bán chuyển đổi được nhận} \\ &= \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV trên CCQ sử dụng tại Ngày giao dịch} \times (1 \\ &\quad - \text{Giá dịch vụ chuyển đổi} (\%)) \end{aligned}$$
- f) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán Giá dịch vụ chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch, không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành đối với các Lệnh chuyển đổi.

3.2.3.3. Thực hiện một phần Lệnh chuyển đổi

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh bán nằm trong Lệnh chuyển đổi Quỹ chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch. Phần chưa được thực hiện của Lệnh chuyển đổi theo quy định tại mục này sẽ bị hủy.

3.2.3.4. Tạm dừng thực hiện Lệnh chuyển đổi

Trong một vài trường hợp Lệnh chuyển đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được này được quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch. Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ, Lệnh chuyển đổi hợp lệ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2.4. Chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ quỹ

3.2.4.1. Lệnh chuyển nhượng (giao dịch chuyển nhượng phi thương mại)

Nhà đầu tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ quỹ cho bên khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc theo phán quyết hoặc theo lệnh của Tòa án. Lệnh chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ.

Nhà đầu tư chuyển nhượng cần điền Phiếu Lệnh chuyển nhượng theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch này hoặc có sẵn tại các điểm nhận lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, với điều kiện là số lượng chuyển nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản và phải đảm bảo rằng bên nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện về nhận biết Nhà đầu tư và phòng, chống rửa tiền áp dụng đối với Nhà đầu tư

3.2.4.2. Xử lý các Lệnh chuyển nhượng

Nhà đầu tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh chuyển nhượng tại bất kỳ điểm nhận lệnh nào.

Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty quản lý quỹ.

Nhà đầu tư/người nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thực hiện các nghĩa vụ về thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.2.4.3. Xác nhận Lệnh chuyển nhượng

Các Lệnh chuyển nhượng hợp lệ được thực hiện bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong vòng 03 Ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ.

3.3. Hủy lệnh giao dịch

Các Lệnh giao dịch có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

- Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý phân phối nơi mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào Phiếu lệnh hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ (“Phiếu hủy lệnh”) theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch hoặc theo mẫu của Đại lý phân phối (theo hướng dẫn của Đại lý phân phối) và nộp Phiếu hủy lệnh hợp lệ cho Đại lý phân phối tại các Điểm nhận lệnh hoặc trên Ứng dụng phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- Các Lệnh hủy nộp cho Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh là không có hiệu lực.
- Lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó chỉ được hủy toàn bộ, không được hủy một phần.

- d) Trong trường hợp Nhà đầu tư hủy Lệnh mua Chứng chỉ quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ, số tiền này (không có lãi) sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư theo tài khoản đã đăng ký với Đại lý phân phối trong vòng 05 Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

3.4. Quy định về việc thực hiện một phần lệnh giao dịch và tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

3.4.1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Đối với trường hợp này, Công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày kể từ Ngày giao dịch, sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận;
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:
 - i) Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; hoặc
 - ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
 - iii) Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có);
- c) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định pháp luật.

3.4.2. Trường hợp thực hiện một phần Lệnh bán, Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng một tỷ lệ. Theo đó, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các Lệnh bán tại Ngày giao dịch không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần Lệnh bán của Nhà đầu tư. Số lượng Chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGDK_i}$$

Trong đó:

X_i: số lượng Chứng chỉ quỹ thực tế của Nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ quỹ khớp Lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

SLDK_i: số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư i đăng ký bán.

GTPB: Tổng giá trị phân bổ mà Công ty quản lý quỹ có thể đáp ứng cho Lệnh bán của Nhà đầu tư tại kỳ giao dịch.

GTGDK_i: tổng giá trị giao dịch mà Nhà đầu tư đăng ký bán trong kỳ.

3.4.3. Phần còn lại của lệnh giao dịch chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Trong trường hợp Nhà đầu tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh giao dịch bị hủy, Nhà đầu tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày giao dịch kế tiếp. Quy định về số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì Tài khoản giao

dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh bán chỉ được thực hiện một phần.

3.4.4. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá Mua lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo Quyết định của Sở Giao dịch chứng khoán;

c) Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

3.4.5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại mục 3.4.4 nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

3.4.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c mục 3.4.4 nêu trên.

3.4.7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại mục 3.4.6, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

3.4.8. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

3.5. Người được ủy quyền của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/ bán/ chuyển đổi/ hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Nhà đầu tư phải điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy đăng ký về việc ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu đến Đại lý phân phối. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư đăng ký lại người được ủy quyền tại các Đại lý phân phối.

3.6. Đóng Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

a) Khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản với điều kiện là Nhà đầu tư phải thực hiện Lệnh bán nhằm đưa số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản về bằng 0 trước khi thực hiện đóng tài khoản; hoặc

b) Khi Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư có số dư bằng 0 và không phát sinh giao dịch nào trong vòng 01 năm, Tài khoản giao dịch có thể được duy trì, bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công ty quản lý quỹ trong từng thời kỳ; hoặc

c) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.



Nhà đầu tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ đã được đóng. Nếu muốn tiếp tục giao dịch Chứng chỉ quỹ, Nhà đầu tư phải mở một Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mới tại Đại lý phân phối của Quỹ.

3.7. Chương trình đầu tư KSIF Định kỳ

(i) Giới thiệu chung

KSIF Định kỳ là chương trình đầu tư định kỳ theo chu kỳ hằng tháng, theo đó Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ quỹ với số tiền cố định hoặc tùy chọn (tối thiểu 100.000 Đồng) trong ít nhất 02 kỳ liên tiếp. Chương trình phù hợp với Nhà đầu tư muốn hình thành thói quen tích lũy đều đặn.

(ii) Cách thức tham gia

Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình KSIF Định kỳ bằng cách điền đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại **Phụ lục 5** của Bản cáo bạch và gửi đến Đại lý phân phối; hoặc lựa chọn đăng ký trực tiếp khi đặt lệnh trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở (áp dụng đối với các Đại lý phân phối đã triển khai hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở theo đúng quy định pháp luật).

Nhà đầu tư chỉ được thực hiện tối đa 01 giao dịch mua mỗi tháng đối với chương trình KSIF Định kỳ. Trường hợp Nhà đầu tư chuyển tiền cho kỳ giao dịch thứ hai trong cùng một tháng, số tiền này sẽ được giữ lại và tự động khớp lệnh cho kỳ giao dịch của tháng kế tiếp. Chu kỳ chuyển tiền và khớp lệnh là hằng tháng, được xác định tại thời điểm chương trình của Nhà đầu tư chính thức có hiệu lực. Nhà đầu tư tham gia thông qua các kênh giao dịch của Đại lý phân phối hoặc kênh trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ.

Thông tin chi tiết về các Chương trình đầu tư sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

4.1. Tần suất xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Kỳ định giá	Ngày định giá	Quy tắc khi rơi vào ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù
Hàng ngày	Mỗi Ngày làm việc	Chuyển sang Ngày làm việc kế tiếp ngay sau ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù.
Hàng tuần	Thứ Sáu hằng tuần	Nếu Thứ Sáu là ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù, chuyển sang Ngày làm việc liền kề ngay sau đó.
Hàng tháng	Ngày đầu tiên của tháng kế tiếp	Không thay đổi, kể cả khi rơi vào ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù.

4.2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

- 4.2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- 4.2.2. Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.
- 4.2.3. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định tại Sổ tay định giá, Điều 58 Điều lệ quỹ, Phụ lục 3 Bản cáo bạch và phù hợp với quy định về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư

chứng khoán.

4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Việc công bố Giá trị tài sản ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và thực hiện giao dịch

Ngoài các nội dung tại Chương X Bản cáo bạch này, Nhà đầu tư vui lòng xem **Phụ lục 4** của Bản cáo bạch này về các hướng dẫn tham gia đầu tư và thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sau thời gian phát hành lần đầu ra công chúng sẽ được công bố định kỳ đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính bán niên, các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên, kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ

Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ trong năm được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

3. Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ

Nhà đầu tư lưu ý các loại giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và có thể thay đổi trong tương lai. Trong mọi trường hợp các loại giá dịch vụ sẽ không vượt quá các mức tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.1. Các loại giá dịch vụ

Giá dịch vụ quản lý quỹ	Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,2% NAV/năm (chưa bao gồm GTGT (nếu có)) Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ để cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ.
Giá dịch vụ lưu ký, giám sát	Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán được quy định chi tiết theo Hợp đồng giám sát giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm, tối thiểu 5.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được trả cho Ngân hàng giám sát để cung cấp dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa

	niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu,....
Giá dịch vụ quản trị quỹ	Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ.
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng, được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền theo thỏa thuận tại hợp đồng với Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
Giá dịch vụ giao dịch khác	Giá dịch vụ giao dịch khác, bao gồm các chi phí trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác có liên quan được thanh toán theo thực tế phát sinh và theo hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.2. Chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí của Quỹ là các khoản sau:

1. Chi phí quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ;
2. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
3. Chi phí kiểm toán trả cho Công ty kiểm toán;
4. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
5. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
6. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
7. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
8. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư;
9. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

10. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán, không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);

11. Chi phí hoạt động của Quỹ không bao gồm chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ cập nhật định kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.1. Tỷ lệ chi phí của Quỹ

4.1.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{TCPHĐ của Quỹ trong kỳ}}{\text{GTTSRTB trong kỳ}} \times 100\%$$

Trong đó:

- GTTSRTB là Giá trị tài sản ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá trong kỳ đó chia cho số Ngày định giá Chứng chỉ quỹ trong cùng kỳ.

- TCPHĐ là Tổng chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các loại giá dịch vụ và chi phí hoạt động được liệt kê tại mục 3 Chương này phát sinh trong một kỳ báo cáo.

4.1.2 Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{TCPHĐ của Quỹ trong kỳ} \times 365/366 \text{ ngày}}{\text{GTTSRTB} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

4.2.1 Tốc độ vòng quay danh mục (“TĐVQDM”) của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{GTTSRTB trong kỳ}}$$

4.2.2 Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365/366}{2 \times \text{GTTSR trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân phối lợi nhuận

5.1. Phương pháp tính thu nhập

Thu nhập của Quỹ được xác định theo nguyên tắc: Thu nhập trong kỳ bằng *tổng thu nhập phát sinh trong kỳ trừ đi tổng chi phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trong kỳ*; và thu nhập lũy kế được tính bằng *tổng thu nhập các kỳ trước chưa phân phối cộng với thu nhập trong kỳ*. Việc ghi nhận và phân bổ thu nhập được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành, tuân thủ quy định nội bộ về nguyên tắc ghi nhận thu nhập của Quỹ, và quy định tại Điều lệ quỹ.

5.2. Các khoản thu nhập cấu thành thu nhập của Quỹ

STT	Loại thu nhập
1	Cổ tức từ doanh nghiệp
2	Lãi từ trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ hoặc các tài sản có thu nhập cố định
3	Lãi tiền gửi (có kỳ hạn/ không kỳ hạn)
4	Chênh lệch mua bán từ hoạt động đầu tư

5	Thu nhập khác từ hoạt động đầu tư
---	-----------------------------------

5.3. Chi phí của Quỹ:

Chi phí của Quỹ bao gồm giá dịch vụ và chi phí khác được nêu tại mục 3 Chương này.

5.4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

5.4.1. Hình thức phân chia lợi nhuận

Quỹ được phép phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư theo hai hình thức: Chi trả lợi tức bằng tiền; hoặc chi trả lợi tức bằng Chứng chỉ quỹ. Việc lựa chọn hình thức phân phối được thực hiện theo chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.

5.4.2. Nguyên tắc chi trả lợi nhuận

Việc phân chia lợi tức bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Lợi tức được chi trả từ lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính.
- Mức chi trả phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định trong Điều lệ và đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- Đảm bảo an toàn tài sản sau khi chi trả: (i) Sau khi phân phối lợi tức, NAV của Quỹ không được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; (ii) Quỹ phải đảm bảo còn đủ nguồn vốn để thanh toán mọi nghĩa vụ nợ và tài sản đến hạn.
- Trường hợp phân phối bằng Chứng chỉ quỹ: Quỹ phải có đủ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tương ứng theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

5.2.3 Thông báo phân phối lợi tức: Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Nhà đầu tư ít nhất 15 ngày trước ngày chi trả.

5.2.4 Quỹ có thể phân chia cho Nhà đầu tư số tài sản lớn hơn lợi nhuận đã thực hiện, với điều kiện: (i) NAV sau phân phối không thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; và (ii) Kế hoạch phân phối, nguồn vốn và lộ trình thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

5.2.5 Mọi thông tin về việc phân phối lợi nhuận đã thực hiện sẽ được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

6. Chính sách thuế

Nhà đầu tư trong quá trình giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

Việc áp dụng chính sách thuế đối với Quỹ được thực hiện theo quy định pháp luật thuế hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và cơ hội đầu tư trong Bản cáo bạch này chỉ mang tính tham khảo không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Sau khi Quỹ chính thức được thành lập, các thông tin về hoạt động của Quỹ sẽ được báo cáo, cập nhật tại các Đại lý phân phối và Công ty quản lý quỹ hoặc tại trang thông tin điện tử

<http://koreainvestment.com.vn>.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ quỹ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà đầu tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty quản lý quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Ban đại diện quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
2. Công ty quản lý quỹ sẽ tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý; Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư ủy thác; Tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.
3. Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ quỹ theo phương thức giống như các Nhà đầu tư khác như quy định tại Điều lệ quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

- 1.1. Hằng tháng, quý, năm Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê Tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo quy định pháp luật hiện hành cho Nhà đầu tư.
- 1.2. Đối với Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh (nếu có), Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản.

2. Báo cáo Quỹ

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán. Các bản sao báo cáo đã được soát xét, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ.

4. Cung cấp tài liệu Quỹ

Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà đầu tư.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Địa chỉ : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3824 2220 (Ext: 888) **Fax:** (+84-28) 3824 2225

Email : cs@koreainvestment.com.vn **Website:** www.koreainvestment.com.vn

Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng có thể liên hệ với bất kỳ Đại lý phân phối nào được liệt kê tại **Phụ lục 2** đính kèm Bản cáo bạch này để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC 1	CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN
PHỤ LỤC 2	DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH
PHỤ LỤC 3	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN
PHỤ LỤC 4	QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
PHỤ LỤC 5	CÁC BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
PHỤ LỤC 6	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24... tháng 7... năm 2026

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
HỒ GIÁM ĐỐC



HÀ MAI YÊN THỦY

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
TỔNG GIÁM ĐỐC
TNHH
QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM



HUỲNH TUẦN KHÁNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



HYUN DONGSIK

PHỤ LỤC 1. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ do Nhà đầu tư thanh toán và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Các giá dịch vụ này chưa bao gồm các khoản thuế thu nhập và/hoặc thuế chuyển nhượng chứng khoán (nếu có) theo quy định pháp luật có liên quan. Các loại Giá dịch vụ này sẽ được ghi nhận vào thu nhập của Quỹ.

1. Giá dịch vụ phát hành lần đầu

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua các Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng.

2. Giá dịch vụ phát hành trong các kỳ giao dịch

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua các Chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ đặt mua.

Tỷ lệ Giá dịch vụ phát hành được Công ty quản lý quỹ ấn định từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ nhưng tối đa là 5% trên giá trị giao dịch.

3. Giá dịch vụ mua lại

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện Lệnh bán Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán. Tỷ lệ Giá dịch vụ mua lại được áp dụng cho Lệnh bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

Tỷ lệ Giá dịch vụ mua lại được áp dụng cho Lệnh bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ và được Công ty quản lý quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, nhưng tối đa là 3% trên giá trị giao dịch. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc FIFO (Mua trước bán trước).

4. Giá dịch vụ chuyển đổi

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi đăng ký chuyển đổi Chứng chỉ quỹ sang một quỹ mở khác do Công ty quản lý quỹ quản lý.

Tỷ lệ Giá dịch vụ chuyển đổi được Công ty quản lý quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, nhưng tối đa là 3% giá trị giao dịch.

5. Giá chuyển nhượng phi thương mại

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải thanh toán khi đăng ký các giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ phi thương mại. Các mức giá dịch vụ này sẽ được quy định cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

Việc tăng các mức giá dịch vụ tại Phụ lục này chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Điều lệ quỹ. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH

1. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM (“KIM”)

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của KIM bao gồm:

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: KIM IMPACT
 - o Đường dẫn: <https://trading.koreainvestment.com.vn/>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: KIM IMPACT
 - o Đường dẫn:
<https://apps.apple.com/us/app/kimimpact/id6744014527>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fplatform.KIM>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (“FINCO”)

- Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FINCO bao gồm:

- Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: Fmarket
 - o Đường dẫn: <https://fmarket.vn/home>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: Fmarket - Smart Invest
 - o Đường dẫn:
<https://apps.apple.com/vn/app/fmarket-smart-invest/id1585628917>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fincorp.fmarket&hl=vi>

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (“FHSC”)

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 6687 8996

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FHSC bao gồm:

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 6687 8996
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối: Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: Finhay - Daily Financial App
 - o Đường dẫn:
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay&hl=vi&pli=1>
 - <https://apps.apple.com/vn/app/finhay-daily-financial-app/id1336942463>

4. CÔNG TY CỔ PHẦN DIGI INVEST (“DIGI INVEST”)

- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa Golden West, số 2 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 7300 1662

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của DIGI INVEST bao gồm:

- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa Golden West, số 2 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 7300 1662
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối: Nền tảng giao dịch Digi Trading chạy trên ứng dụng di động sau đây:
 - o Trên ứng dụng di động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank) tại đường dẫn:
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=com.mbmobility&pli=1>
 - <https://apps.apple.com/vn/app/mb-bank/id1205807363?l=vi>
 - o Trên ứng dụng di động của Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV Bank) tại đường dẫn:
 - <https://apps.apple.com/vn/app/mbv-bank/id6742386787>
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=com.mbv.mobilebanking&hl=vi>
 - o Trên ứng dụng di động của Viettelmoney tại đường dẫn:
 - <https://apps.apple.com/vn/app/viettel-money/id1344204781>
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=com.bplus.vtpay&hl=vi>

5. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (“ACBS”)

- Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 7300 7000

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của ACBS bao gồm:

- Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: (028) 7300 7000
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: ACBS SMART
 - o Đường dẫn: <https://smart.acbs.com.vn/>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: ACBS SMART
 - o Đường dẫn:
<https://apps.apple.com/vn/app/acbs-mobile-trade/id1592335099>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.acbs.trade&pli=1>

6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (“VDSC”)

- Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 6299 2006
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của VDSC bao gồm:*
- Trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 6299 2006
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: iDragon
 - o Đường dẫn: <https://online.vdsc.com.vn>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: iDragon
 - o Đường dẫn: <https://onelink.to/4yw3m7>

7. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV (“CVS”)

- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của CVS bao gồm:*
- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối: Nền tảng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ CVS chạy trên ứng dụng di động MoMo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến tại đường dẫn:
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.mservice.momotransfer&hl=vi>
<https://apps.apple.com/vn/app/momo-trợ-thủ-tài-chính-với-ai/id918751511>

PHỤ LỤC 3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ

1. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp (i) trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá (không bao gồm Ngày định giá); hoặc (ii) trái phiếu không có giao dịch kể từ ngày có quyết định niêm yết hoặc đăng ký giao dịch đến Ngày định giá; hoặc (iii) giá thị trường (giá sạch) tại ngày giao dịch gần nhất có biến động tăng hoặc giảm từ 2% trở lên so với giá trái phiếu (giá sạch) tại kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá trái phiếu tại kỳ định giá gần nhất, giá trái phiếu được sử dụng để định giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp

		thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
Ghi chú: - <i>Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá;</i> - <i>Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</i> - <i>Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</i> - <i>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, ...) để tham khảo;</i> - <i>Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.</i>		

2. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

a) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

b) Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn+1 điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng $\times$ Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng $\times$ giá thị trường hiện tại của cổ phiếu $\times$ hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng $\times$ mệnh giá $\times$ giá thị trường hiện tại của trái phiếu $\times$ hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng $\times$ giá trị tính trên một điểm chỉ số $\times$ mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng $\times$ giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) $\times$ giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

PHỤ LỤC 4. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. ĐĂNG KÝ MUA TRONG ĐỢT CHÀO BÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG (IPO)

1.1. Mở tài khoản

- Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản bằng cách điền thông tin vào Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và nộp cho Đại lý phân phối.
- Đại lý phân phối sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Giấy đăng ký và có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ, thông tin theo đúng quy định.
- Việc mở tài khoản có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại lý phân phối trong từng thời kỳ.

1.2. Đăng ký mua

Nhà đầu tư điền thông tin vào các tài liệu sau và nộp cho Đại lý phân phối:

- (i) Phiếu lệnh mua; và
- (ii) Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

1.3. Chuyển tiền

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền bằng VND vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư bởi Đại lý phân phối hoặc trong thông báo chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu.

1.4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch (xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ) sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ từ UBCKNN phù hợp với quy định của pháp luật.

2. GIAO DỊCH SAU KHI QUỸ ĐƯỢC THÀNH LẬP

Sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư thực hiện giao dịch theo hướng dẫn dưới đây.

2.1. Mở tài khoản

Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại lý phân phối trong từng thời kỳ.

2.2. Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư điền thông tin vào Phiếu lệnh mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ, hủy lệnh, thay đổi thông tin, Thỏa thuận chương trình đầu tư định kỳ bằng cách điền vào mẫu phiếu tương ứng và nộp cho Đại lý phân phối.

2.3. Nộp tiền đối với Lệnh mua Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền bằng VND vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư bởi Đại lý phân phối.

2.4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo cho Nhà đầu tư không quá Ngày giao dịch tiếp theo.

Lưu ý:

- Nhà đầu tư tìm hiểu quy định cụ thể về giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Chương X Bản cáo bạch.
- Nhà đầu tư liên lạc Công ty quản lý quỹ và/hoặc Đại lý phân phối, các điểm nhận lệnh nếu cần hướng dẫn cụ thể hơn về các yêu cầu liên quan đến mở tài khoản và thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ.

PHỤ LỤC 5. BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

STT	TÊN BIỂU MẪU	MÃ SỐ
1.	Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ Cho Nhà đầu tư cá nhân	Mẫu 01A
2.	Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tổ chức	Mẫu 01B
3.	Phiếu lệnh mua Chứng chỉ quỹ mở	Mẫu 02
4.	Phiếu lệnh bán Chứng chỉ quỹ mở	Mẫu 03
5.	Phiếu hủy lệnh giao dịch	Mẫu 04
6.	Phiếu lệnh chuyển đổi Chứng chỉ quỹ mở	Mẫu 05
7.	Phiếu lệnh chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ	Mẫu 06
8.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà đầu tư Cho Nhà đầu tư cá nhân	Mẫu 07A
9.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà đầu tư Cho Nhà đầu tư tổ chức	Mẫu 07B
10.	Giấy đăng ký Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến	Mẫu 08
11.	Giấy đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ	Mẫu 09

Các biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục này sẽ được đăng tải, cập nhật theo từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và/hoặc Đại lý phân phối.

MINH

S.G.P.
P. AN K.

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân)

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Số Tham Chiếu:

(Số Tài Khoản và Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH ĐƯƠNG, ký và ghi rõ họ tên tại các vị trí được chỉ định và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Họ và Tên*:			
2. Loại Giấy chứng thực cá nhân*:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
3. Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Quốc tịch*:		☐ 01 quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Ngày sinh*:	(dd/mm/yyyy)	6. Giới tính*:	☐ Nam ☐ Nữ
7. Nghề nghiệp*:		☐ Nhân viên văn phòng ☐ Kinh doanh, tự doanh ☐ Tự do ☐ Khác, ghi rõ:	
8. Chức vụ*:			
9. Nguồn tiền đầu tư*:		☐ Tiền lương, tiền công ☐ Thừa kế ☐ Đầu tư ☐ Kinh doanh, tự doanh ☐ Khác, ghi rõ:	
10. Khoản thu nhập hằng tháng*:		☐ Dưới 50 triệu đồng ☐ Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng ☐ Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng ☐ Từ 200 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng ☐ Từ 300 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng ☐ Từ 400 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng ☐ Từ 500 triệu đồng trở lên	
11. Mã số thuế tại Việt Nam*:			
12. Điện thoại*:			
13. Thư điện tử*:			
14. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư trong nước:			
Địa chỉ đăng ký thường trú*:			
Địa chỉ cư trú hiện tại*:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Khác:	
Địa chỉ liên hệ*:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Là địa chỉ cư trú hiện tại ☐ Khác:	
15. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài:			

Số thị thực nhập cảnh*: (Trừ trường hợp được miễn thị thực)			
Mã số giao dịch chứng khoán*:			
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài*:			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam*:			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (nếu có từ 2 quốc tịch trở lên):			
Địa chỉ liên hệ*:			
II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, vui lòng cung cấp thông tin Người Được Ủy Quyền Giao Dịch và phạm vi ủy quyền tại Phần này.			
1. Họ và Tên:			
2. Ngày sinh:	(dd/mm/yyyy)	3. Giới tính:	☐ Nam ☐ Nữ
4. Quốc tịch:	☐ 01 quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:		
5. Loại Giấy chứng thực cá nhân:	☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:		
6. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
7. Địa chỉ đăng ký thường trú:			
8. Địa chỉ liên hệ:			
9. Điện thoại:			
10. Thư điện tử:			
11. Phạm vi ủy quyền:		☐ Chỉ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản	
III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/LỢI TỨC QUỸ/HOÀN TIỀN			
Vui lòng đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/Lợi tức Quỹ/hoàn tiền như sau:			
Tên tài khoản*:		Số tài khoản*:	
Tên ngân hàng*:		Chi nhánh:	
IV. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN*			
Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (1).			
☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2).			
(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.			
(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ bao gồm có nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển tiền vào một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.			
Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a) hoặc (b), Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong thời hạn nêu trên cho Đại Lý Phân Phối, Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.			
Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			



5
C
DU
KH
/N

VI. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN

1. Người Nhận Ủy Thác

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chỉ phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.)

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP")

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

VII. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

A. CÁC TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CHUNG

- Tôi xác nhận tôi đã được cung cấp, đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở ("Quỹ") do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") quản lý, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của KIM.
- Tôi xác nhận đã hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Đồng thời, tôi hoàn toàn hiểu rằng tôi có thể tham khảo ý kiến của bất kỳ cố vấn pháp lý, thuế hoặc tài chính độc lập nào trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch, sản phẩm cụ thể nào theo quyết định riêng của tôi. Tôi xác nhận rằng quyết định đăng ký và đầu tư vào Quỹ do KIM quản lý của tôi dựa trên sự tự nguyện của riêng tôi; và KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối không lôi kéo, xúi giục hay dụ dỗ tôi tham gia đầu tư vào Quỹ. Tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ của tôi.
- Tôi hiểu rằng Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này ("Giấy Đăng Ký") cần được sự chấp thuận của KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
- Tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư Chứng Chỉ Quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được sử dụng vào mục đích đầu tư Chứng Chỉ Quỹ.
- Tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch theo thông tin đăng ký tại Giấy Đăng Ký này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
- Tôi xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do KIM cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của KIM tại từng thời điểm.
- Tôi cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu đó. Tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Tôi đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tôi được áp dụng đối với Giấy Đăng Ký này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của tôi liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Tôi đồng ý rằng mẫu Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi KIM mà không cần nêu lý do.
- Tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
- Tôi đồng ý rằng Giấy Đăng Ký này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng có thể là Tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh hoặc chỉ Tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh, nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

B. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Các thông tin do tôi cung cấp tại Giấy Đăng Ký này và tại các tài liệu khác tại từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.
2. Tôi xác nhận rằng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn văn nội dung của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM được đăng tải trên Website: <https://koreainvestment.com.vn> (bao gồm cả loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu,...).
3. Tôi xác nhận rằng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đồng ý cho phép KIM thu thập, sử dụng, xử lý, chuyển giao/chia sẻ cho bên thứ ba dữ liệu cá nhân theo quy định tại Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM và cho các mục đích phù hợp với quy định pháp luật. Tôi hiểu rõ việc rút lại sự đồng ý này có thể sẽ dẫn đến việc KIM có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ các giao dịch với tôi.
4. Tôi xác nhận rằng tôi tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu cá nhân của chính tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) cho KIM, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Nhà Đầu Tư

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

Chữ ký mẫu của Nhà Đầu Tư

Chữ ký mẫu của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)

Chữ ký 1

Chữ ký 2

Chữ ký 1

Chữ ký 2

VIII. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP

1	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	☐
2	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư	☐
3	Giấy ủy quyền công chứng hợp lệ trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch (nếu có)	☐
4	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	☐
5	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có)	☐

TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

6	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có)	☐
7	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp	☐
8	Bản sao hợp lệ thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam còn thời hạn (nếu có)	☐

IX. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Giấy Đăng Ký này được thiết kế cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ mở được quản lý bởi KIM. Chứng Chỉ Quỹ của mỗi Quỹ được chào bán căn cứ vào Bản Cáo Bạch, Điều Lệ và tài liệu chính thức của Quỹ liên quan, báo cáo thường niên gần nhất và các tài liệu khác (nếu có) do KIM cung cấp. Bất kỳ thông tin được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối, hoặc các bên khác chỉ mang tính tham khảo, và KIM sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thông tin đó.
2. Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được mở theo Giấy Đăng Ký này và các giao dịch của Nhà Đầu Tư chỉ được xử lý sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhận biết khách hàng và sàng lọc giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Cá nhân dưới 18 tuổi không thể mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.
4. Các thông tin được cung cấp như trên là cần thiết để xử lý yêu cầu mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và hoàn tất thông tin trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết này, KIM có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
5. KIM có quyền từ chối hoặc tạm ngừng việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký mua, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.
6. Nhà Đầu Tư có quyền xem sao kê tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với KIM hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và nộp Giấy Đăng Ký này. Nhà Đầu Tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp trong Giấy Đăng Ký này bằng cách gửi văn bản đến KIM hoặc Đại Lý Phân Phối có liên quan.
7. Giấy Đăng Ký này được cung cấp cùng với các tài liệu đã phát hành khác của Quỹ.

X. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Điểm tiếp nhận:		Ngày tiếp nhận:	(dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 		Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 	
XI. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ			
Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM		
Số Giấy phép:	59/UBCK-GP	Ngày cấp:	01/10/2020
Nơi cấp:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước		
Trụ sở chính:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		
Điện thoại:	+84 28 3824 2220	Website	https://koreainvestment.com.vn
Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> Tên: Ngày:			

PHỤ LỤC 1 - THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi		
	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi là cá nhân nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức)

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
Số Tham Chiếu:
(Số Tài Khoản và Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ*:			
2. Tên giao dịch:			
3. Tên viết tắt*:			
4. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
5. Địa chỉ trụ sở chính*:			
6. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính*:			
7. Doanh thu 2 năm gần nhất:			
8. Trang thông tin điện tử:			
9. Mã số thuế tại Việt Nam:			
10. Điện thoại*:		11. Fax*:	
12. Thư điện tử*:			
13. Mã số giao dịch chứng khoán: (Bắt buộc đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)			
II. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ*			
Nhà Đầu Tư vui lòng cung cấp thông tin về Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng (hoặc Người phụ trách kế toán) của Nhà Đầu Tư tại Phụ Lục 1 đính kèm.			
III. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, vui lòng cung cấp thông tin Người Được Ủy Quyền Giao Dịch và phạm vi ủy quyền tại Phần này.			
1. Họ và Tên:			
2. Ngày sinh:	(dd/mm/yyyy)	3. Giới tính:	☐ Nam ☐ Nữ
4. Quốc tịch:		☐ 01 quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	

6. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
7. Địa chỉ đăng ký thường trú:			
8. Địa chỉ liên hệ:			
9. Điện thoại:			
10. Thư điện tử:			
11. Phạm vi ủy quyền:		☐ Chỉ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản	
IV. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/LỢI TỨC QUỸ/HOÀN TIỀN			
Vui lòng đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/lợi tức Quỹ/hoàn tiền như sau:			
Tên tài khoản*:		Số tài khoản*:	
Tên ngân hàng*:		Chi nhánh:	
V. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN*			
Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Hoa Kỳ. ☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Hoa Kỳ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v... theo quy định của FATCA. ☐ (c) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc NFFE Thụ động có Người Kiểm Soát (là người trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ 25% cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc là người thực hiện hoặc có quyền kiểm soát thực tế đối với sự quản lý và hoạt động của Nhà Đầu tư) là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1). (1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 và mã số thuế Hoa Kỳ. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (b), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số GIIN. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (c), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số thuế Hoa Kỳ của tất cả những Người Kiểm Soát theo mẫu W-9. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			
VII. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN			
1. Người Nhận Ủy Thác			
☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài. Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác. Tên đầy đủ: Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD: Địa chỉ: Điện thoại: Thư điện tử:			
2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi			
☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/ Người Được Hưởng Lợi (2). Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi theo Phụ Lục 2 đính kèm. (1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ của Nhà Đầu Tư, có quyền chi phối			

Nhà Đầu Tư, hoặc Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi đã được công bố (trường hợp Nhà Đầu Tư là doanh nghiệp đã niêm yết trên thị trường chứng khoán) của Nhà Đầu Tư.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.)

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

VIII. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

A. CÁC TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CHUNG

- Chúng tôi xác nhận Chúng tôi đã được cung cấp, đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở (“Quỹ”) do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) quản lý, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của KIM.
- Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Đồng thời, Chúng tôi hoàn toàn hiểu rằng Chúng tôi có thể tham khảo ý kiến của bất kỳ cố vấn pháp lý, thuế hoặc tài chính độc lập nào trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch, sản phẩm cụ thể nào theo quyết định riêng của Chúng tôi. Chúng tôi xác nhận rằng quyết định đăng ký và đầu tư vào Quỹ do KIM quản lý của Chúng tôi dựa trên sự tự nguyện của riêng Chúng tôi; và KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối không lôi kéo, xúi giục hay dụ dỗ Chúng tôi tham gia đầu tư vào Quỹ. Chúng tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ của Chúng tôi.
- Chúng tôi hiểu rằng Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này (“Giấy Đăng Ký”) cần được sự chấp thuận của KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
- Chúng tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư Chứng Chỉ Quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được sử dụng vào mục đích đầu tư Chứng Chỉ Quỹ.
- Chúng tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người Đại Diện Theo Pháp Luật và/hoặc Người Được Ủy Quyền Giao Dịch theo thông tin đăng ký tại Giấy Đăng Ký này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
- Chúng tôi xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do KIM cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của KIM tại từng thời điểm.
- Chúng tôi cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu đó. Chúng tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Chúng tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Chúng tôi đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Chúng tôi được áp dụng đối với Giấy Đăng Ký này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Chúng tôi liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Chúng tôi đồng ý rằng mẫu Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi KIM mà không cần nêu lý do.
- Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
- Chúng tôi đồng ý rằng Giấy Đăng Ký này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng có thể là Tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh hoặc chỉ Tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh, nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

B. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Các thông tin do Chúng tôi cung cấp tại Giấy Đăng Ký này và tại các tài liệu khác tại từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.
2. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn văn nội dung của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM được đăng tải trên Website: <https://koreainvestment.com.vn> (bao gồm cả loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu,...).
3. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đồng ý cho phép KIM thu thập, sử dụng, xử lý, chuyển giao/chia sẻ cho bên thứ ba dữ liệu cá nhân theo quy định tại Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM và cho các mục đích phù hợp với quy định pháp luật. Chúng tôi hiểu rõ việc rút lại sự đồng ý này có thể sẽ dẫn đến việc KIM có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ các giao dịch với Chúng tôi.
4. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu cá nhân của Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) cho KIM, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Thay mặt và đại diện Nhà Đầu Tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

Chữ ký mẫu của Người Đại Diện Theo Pháp Luật

Chữ ký mẫu của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)

Chữ ký 1

Chữ ký 2

Chữ ký 1

Chữ ký 2

Mẫu dấu doanh nghiệp (nếu có)

Mẫu dấu 1

Mẫu dấu 2

IX. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP

1	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	☐
2	Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương	☐
3	Bản sao y nội bộ Điều lệ doanh nghiệp	☐
4	Bản sao y nội bộ Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán	☐
5	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán	☐
6	Bản sao y nội bộ Giấy ủy quyền trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch (nếu có)	☐
7	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	☐
8	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (nếu có)	☐
9	Các biểu mẫu liên quan đến khai báo FATCA	☐

TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

10	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có)	☐
----	---	--------------------------

11	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp	☐
X. MỘT SỐ LƯU Ý		
1. Giấy Đăng Ký này được thiết kế cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ mở được quản lý bởi KIM. Chứng Chỉ Quỹ của mỗi Quỹ được chào bán căn cứ vào Bản Cáo Bạch, Điều Lệ và tài liệu chính thức của Quỹ liên quan, báo cáo thường niên gần nhất và các tài liệu khác (nếu có) do KIM cung cấp. Bất kỳ thông tin được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối, hoặc các bên khác chỉ mang tính tham khảo, và KIM sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thông tin đó. 2. Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được mở theo Giấy Đăng Ký này và các giao dịch của Nhà Đầu Tư chỉ được xử lý sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhận biết khách hàng và sàng lọc giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành. 3. Các thông tin được cung cấp như trên là cần thiết để xử lý yêu cầu mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và hoàn tất thông tin trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết này, KIM có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. 4. KIM có quyền từ chối hoặc tạm ngừng việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký mua, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành. 5. Nhà Đầu Tư có quyền xem sao kê tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với KIM hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và nộp Giấy Đăng Ký này. Nhà Đầu Tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp trong Giấy Đăng Ký này bằng cách gửi văn bản đến KIM hoặc Đại Lý Phân Phối có liên quan. 6. Giấy Đăng Ký này được cung cấp cùng với các tài liệu đã phát hành khác của Quỹ.		
XI. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:
Điểm tiếp nhận:		Ngày tiếp nhận: (dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)
XII. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		
Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM	
Số Giấy phép:	59/UBCK-GP	Ngày cấp: 01/10/2020
Nơi cấp:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	
Trụ sở chính:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại:	+84 28 3824 2220	Website https://koreainvestment.com.vn
Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) Tên: Ngày:		

PHỤ LỤC 1 - THÔNG TIN NHÂN SỰ

Mục	Người đại diện theo pháp luật	Tổng giám đốc/Giám đốc	Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
Họ và Tên*			
Nghề nghiệp*			
Chức vụ*			
Quốc tịch*			
Số Giấy chứng thực cá nhân*			
Ngày cấp*			
Nơi cấp*			
Ngày sinh*			
Điện thoại*			
Thư điện tử*			
Địa chỉ đăng ký thường trú*			
Địa chỉ liên hệ*			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán là người nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh*			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam*			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)*			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?*	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

PHỤ LỤC 2 - THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi		
	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi là cá nhân nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không

Nhà Đầu Tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

PHIẾU LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN LỆNH MUA			
Tôi/Chúng tôi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ sau:			
1. Tên Quỹ:			
2. Mã Quỹ:			
3. Số tiền đăng ký mua (bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
4. Ngày đăng ký thực hiện giao dịch*:		(dd/mm/yyyy)	
III. LƯU Ý QUAN TRỌNG			

1.	Thông tin chung khi thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ:
(i)	Ngày giao dịch (Ngày T): các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật).
(ii)	Thời điểm đóng sổ lệnh (Ngày T-1): 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày T.
(iii)	Giá trị đăng ký mua tối thiểu: 100.000 VNĐs
(iv)	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
(v)	Nếu tổng số tiền thanh toán ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký mua trong Phiếu lệnh này và không thấp hơn Giá trị đăng ký mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
2.	Hướng dẫn thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ:
(i)	Nhà Đầu Tư chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ như sau: - Số tài khoản: - Tên Quỹ: - Tên Ngân hàng: - Số tiền đăng ký mua: [...] - Nội Dung Chuyển Khoản: [Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư] [Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ] Ví dụ: Nguyen Van A 910C1234567
(ii)	Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài thuộc đối tượng phải mở tài khoản IIA, Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản IIA để được hướng dẫn thực hiện nộp/chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ. Về cơ bản, việc chuyển tiền sẽ cần thực hiện 02 bước (i) chuyển tiền vào tài khoản IIA trước, (ii) sau đó mới chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ.
3.	Xác nhận lệnh mua: Chậm nhất vào Ngày giao dịch tiếp theo, Đại Lý Phân Phối sẽ gửi xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử hoặc hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.
4.	Nhà Đầu Tư được khuyến nghị tìm hiểu rõ hướng dẫn giao dịch chi tiết tại Bản Cáo Bạch trước khi thực hiện giao dịch.

IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1.	Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư.		
2.	Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.		
3.	Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.		
4.	Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.		
5.	Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.		
6.	Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.		
Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>			
Tên: _____ Ngày: _____			
V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	

Thời điểm nhận lệnh ¹ :		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên) 	

T
H
P

¹ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:

(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN LỆNH BÁN			
Tôi/Chúng tôi đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ sau:			
1. Tên Quỹ:			
2. Mã Quỹ:			
3. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán (bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
4. Ngày đăng ký thực hiện giao dịch*:		(dd/mm/yyyy)	
III. LƯU Ý QUAN TRỌNG			
1. Thông tin chung khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ (i) Ngày giao dịch (Ngày T): các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật). (ii) Thời điểm đóng số lệnh (Ngày T-1): 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày T. (iii) Số lượng đăng ký bán tối thiểu: 10 Chứng Chỉ Quỹ (iv) Số lượng duy trì tài khoản tối thiểu: 10 Chứng Chỉ Quỹ. Nếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu thì sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch. (v) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản Cáo Bạch. 2. Xác nhận giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Chạm nhất vào Ngày giao dịch tiếp theo, Đại Lý Phân Phối sẽ gửi xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử hoặc hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. 3. Thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ: Trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ Ngày T. Nhà Đầu Tư được khuyến nghị tìm hiểu rõ hướng dẫn giao dịch chi tiết tại Bản Cáo Bạch trước khi thực hiện giao dịch.			
IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư. 2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán,			

chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.

3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.
5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.
6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh²:		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			



N/A
15/11/09

² Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU HỦY LỆNH GIAO DỊCH

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN HỦY LỆNH GIAO DỊCH			
Tôi/Chúng tôi đăng ký hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quý như sau:			
1. Tên Quỹ:			
2. Mã Quỹ:			
3. Loại lệnh hủy*:		☐ Lệnh Mua ☐ Lệnh Bán ☐ Lệnh Chuyển Đổi	
4. Số tham chiếu lệnh*:			
5. Số tiền mua/số lượng bán/số lượng chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ*:			
Bằng chữ*:			
III. CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG			
1. Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh được xem là không có hiệu lực. 2. Các lệnh giao dịch đã đăng ký không được hủy một phần. 3. Việc hủy lệnh giao dịch phải được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch. Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu hủy lệnh giao dịch này và nộp tại Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh. 4. Trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã chuyển tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh, số tiền này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.			
IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư. 2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết			

định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.

3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.

5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.

6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

★
HÌNH

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh ³ :		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	

³ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
5. Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI QUỸ			
Tôi/Chúng tôi đăng ký thực hiện giao dịch chuyển đổi Quỹ với các thông tin cụ thể như sau:			
1. Quỹ chuyển đổi đi (Điền Mã quỹ/Tên đầy đủ của Quỹ):			
2. Số lượng Đơn vị quỹ chuyển đổi (Bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
3. Quỹ nhận chuyển đổi (Điền Mã quỹ/Tên đầy đủ của Quỹ):			
4. Ngày đăng ký giao dịch:			
III. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư. 2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. 3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.			

4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào. 5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo. 6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua/BÁN Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.			
		Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) Tên: Ngày:	
PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh⁴:		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	

⁴ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯỠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
5. Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG			
Tôi/Chúng tôi yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của Quý			
1. Tên Quý (Điền Mã quỹ/Tên đầy đủ của Quý):			
2. Số lượng Đơn vị quỹ (Bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
cho cá nhân/tổ chức sau đây			
☐ Chủ tài khoản cá nhân ☐ Chủ tài khoản là tổ chức			
3. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của cá nhân/tổ chức nhận chuyển nhượng:			
4. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
5. Lý do chuyển nhượng (Vui lòng đánh dấu vào ô mô tả chính xác nhất):			
☐ Tặng, cho ☐ Thừa kế ☐ Theo lệnh của Tòa án ☐ Lý do khác (vui lòng nêu rõ):			

Lưu ý: Trong trường hợp người nhận hiện không phải là Người sở hữu đơn vị quỹ của các Quỹ do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam quản lý, vui lòng đính kèm “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở” được điền thông tin, ký hoàn chỉnh và cung cấp các tài liệu nhận biết nhà đầu tư theo yêu cầu.

III. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi, hủy giao dịch, chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch, chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
- Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.
- Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua/BÁN Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh ⁵ :		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên) 	

⁵ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ
(Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân)

Số tham chiếu:

(Số tham chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng chữ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký và ghi rõ họ tên của Nhà Đầu Tư và chuyển phiếu này cho Đại Lý Phân Phối.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên Nhà Đầu Tư:			
2. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
3. Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:			
II. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI			
Nhà Đầu Tư chỉ điền (những) nội dung có thay đổi.			
A. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên Nhà Đầu Tư:			
2. Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
3. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
4. Quốc tịch:		☐ 01 Quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Ngày sinh(dd/mm/yyyy):		6. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ	
7. Nghề nghiệp:			
8. Chức vụ:			
9. Khoản thu nhập hằng tháng:			
10. Nguồn thu nhập đầu tư:			
11. Mã số thuế tại Việt Nam:			
12. Điện thoại:			
13. Email:			
14. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư trong nước:			
Địa chỉ đăng ký thường trú:			
Địa chỉ cư trú hiện tại:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Khác:	
Địa chỉ liên hệ:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Là địa chỉ cư trú hiện tại ☐ Khác:	
15. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài:			
Số thị thực nhập cảnh: (Trừ trường hợp được miễn thị thực)			
Mã số giao dịch chứng khoán:			
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam:			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (nếu có từ 2 quốc tịch trở lên):			

Địa chỉ liên hệ:			
B. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Họ và tên:			
Ngày sinh (dd/mm/yyyy):			
Giới tính:		☐ Nam ☐ Nữ	
Quốc tịch:			
Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
Địa chỉ thường trú:			
Địa chỉ liên hệ:			
Điện thoại:			
Email:			
Phạm vi ủy quyền:			
☐ Chỉ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.			
☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản.			
C. MẪU CHỮ KÝ			
Mẫu chữ ký của Nhà Đầu Tư	Mẫu 1		Mẫu 2
Mẫu chữ ký Người Ủy Quyền Giao Dịch	Mẫu 1		Mẫu 2
D. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC, HOÀN TIỀN			
Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức/hoàn tiền như sau:			
Tên chủ tài khoản		Số tài khoản	
Tại ngân hàng		Chi nhánh	
E. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN			
Nhà Đầu Tư đăng ký nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản như sau:			
☐ Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
F. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (1). ☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2). (1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thể xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó. (2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ bao gồm có nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển tiền vào một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ.			

Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a) hoặc (b), Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong thời hạn nêu trên cho Đại Lý Phân Phối, Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được phân loại là “Tài khoản chống đối” theo quy định của FATCA.

Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.

G. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

1. Người Nhận Ủy Thác

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

III. TUYÊN BỐ VÀ CHỮ KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Tôi cam kết rằng toàn bộ thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu này. Tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có quyền sử dụng thông tin của tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Tôi đồng ý rằng toàn bộ nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tôi được áp dụng đối với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, và các yêu cầu hoặc đăng ký khác của tôi liên quan đến chứng chỉ quỹ và các giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Tôi hiểu rằng Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư này (“Phiếu thay đổi”) cần được KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ chấp thuận.
- Tôi xác nhận rằng mẫu Phiếu thay đổi này có thể được KIM sửa đổi hoặc bổ sung theo thời gian mà không cần nêu lý do.
- Tôi đồng ý rằng Phiếu thay đổi này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh, hoặc chỉ tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa hai ngôn ngữ, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

IV. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP CHO CÁC THÔNG TIN THAY ĐỔI

1.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư	☐
----	-------------------------------------	--------------------------

2.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư (nếu có thay đổi)	☐
3.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người nhận ủy quyền (nếu có thay đổi)	☐
4.	Giấy ủy quyền công chứng hợp lệ trong trường hợp ủy quyền (nếu có thay đổi)	☐
5.	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có thay đổi)	☐
TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI		
6.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có thay đổi)	☐
7.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (nếu có thay đổi)	☐
8.	Bản sao hợp lệ thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam còn thời hạn (nếu có thay đổi)	☐
V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:
Điểm tiếp nhận:		Ngày nhận: (dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Email			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			

Địa chỉ liên lạc			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không

Nhà Đầu Tư

(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:

Ngày:

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

(Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức)

Số tham chiếu:

(Số tham chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng chữ IN HOA, MỤC ĐEN/XANH DƯƠNG ký, ghi rõ họ tên Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ:			
2. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
3. Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:			
II. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI			
Nhà Đầu Tư chỉ điền (những) nội dung có thay đổi.			
1. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ:			
2. Tên giao dịch:			
3. Tên viết tắt:			
4. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
5. Địa chỉ trụ sở chính:			
6. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:			
7. Thu nhập trong 02 năm gần nhất:			
8. Website:			
9. Mã số thuế tại Việt Nam:			
10. Điện thoại:		11. Fax:	
12. Email:			
13. Mã số giao dịch chứng khoán:			
2. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
Nhà Đầu Tư vui lòng cung cấp thông tin về Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng (hoặc Người phụ trách kế toán) của Nhà Đầu Tư tại Phụ Lục 1 đính kèm.			
3. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Họ và tên:			
Ngày sinh (dd/mm/yyyy):			
Giới tính:		☐ Nam ☐ Nữ	
Quốc tịch:			
Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	

Địa chỉ thường trú:			
Địa chỉ liên hệ:			
Điện thoại:			
Email:			
Phạm vi ủy quyền:			
☐ Chỉ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.			
☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản.			
4. MẪU CHỮ KÝ			
Mẫu chữ ký của Người đại diện theo pháp luật	Mẫu 1	Mẫu 2	
Mẫu chữ ký người ủy quyền giao dịch	Mẫu 1	Mẫu 2	
5. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC, HOÀN TIỀN			
Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức/hoàn tiền như sau:			
Tên chủ tài khoản		Số tài khoản	
Tại ngân hàng		Chi nhánh	
6. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN			
Nhà Đầu Tư đăng ký nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản như sau:			
☐ Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
7. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Hoa Kỳ. ☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Hoa Kỳ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v... theo quy định của FATCA. ☐ (c) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc NFFE Thụ động có Người Kiểm Soát (là người trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ 25% cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc là người thực hiện hoặc có quyền kiểm soát thực tế đối với sự quản lý và hoạt động của Nhà Đầu Tư) là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1). <i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thể xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i> Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 và mã số thuế Hoa Kỳ. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (b), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số GIIN. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (c), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số thuế Hoa Kỳ của tất cả những Người Kiểm Soát theo mẫu W-9. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			
8. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN			
1. Người Nhận Ủy Thác			

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài. Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP")

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

III. TUYÊN BỐ VÀ CHỮ KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Chúng tôi cam kết rằng toàn bộ thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu này. Chúng tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có quyền sử dụng thông tin của tổ chức chúng tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Chúng tôi đồng ý rằng toàn bộ nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tổ chức chúng tôi được áp dụng đối với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, và các yêu cầu hoặc đăng ký khác của tổ chức chúng tôi liên quan đến chứng chỉ quỹ và các giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Chúng tôi hiểu rằng Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư này ("Phiếu thay đổi") cần được KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quý chấp thuận.
- Chúng tôi xác nhận rằng mẫu Phiếu thay đổi này có thể được KIM sửa đổi hoặc bổ sung theo thời gian mà không cần nêu lý do.
- Chúng tôi đồng ý rằng Phiếu thay đổi này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh, hoặc chỉ tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa hai ngôn ngữ, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Đại diện của Nhà Đầu Tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

IV. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP CHO CÁC THÔNG TIN THAY ĐỔI

1.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư	☐
2.	Bản sao y hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương (nếu có thay đổi)	☐
3.	Bản sao nội bộ có chứng thực Điều lệ Công ty (nếu có thay đổi)	☐
4.	Bản sao nội bộ có chứng thực Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán (nếu có thay đổi)	☐
5.	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có thay đổi)	☐

6.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán (nếu có thay đổi)	☐
7.	Giấy ủy quyền nội bộ có chứng thực cho giao dịch (nếu có thay đổi)	☐
8.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Người được ủy quyền (nếu có thay đổi)	☐
9.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Chủ sở hữu hưởng lợi (nếu có thay đổi)	☐
10.	Các mẫu tờ khai liên quan đến FATCA (nếu có thay đổi)	☐
TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI		
11.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có thay đổi)	☐
12.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (nếu có thay đổi)	☐
V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:
Điểm tiếp nhận:		Ngày nhận: (dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 		Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>

PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Mục	Người đại diện theo pháp luật	Tổng Giám đốc/Giám đốc	Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
Họ và tên			
Nghề nghiệp			
Chức vụ			
Quốc tịch			
Số giấy tờ tùy thân			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh			
Số điện thoại			
Email			
Địa chỉ thường trú			
Địa chỉ liên hệ			
Số visa			
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam			
Nơi cư trú tại quốc gia có quốc tịch khác (nếu có song tịch)			
Có phải là người có liên quan đến chính trị (PEP)?	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:

Ngày:

PHỤ LỤC 2. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Email			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			

Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”) hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không
--	--	--	--

Nhà Đầu Tư

(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:

Ngày:

GIẤY ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN

Số Tham Chiếu:.....

Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN			
Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") cung cấp với các Điều khoản và Điều kiện đính kèm và thông tin đăng ký nhận mã OTP và kết quả giao dịch như dưới đây (1).			
Số điện thoại di động (2):		Email (3):	
Lưu ý quan trọng:			
(1) Khi đăng ký Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Trực tuyến, Nhà Đầu Tư đồng ý áp dụng dịch vụ này cho tất cả các Quỹ do KIM quản lý, sử dụng chung Đại Lý Chuyển Nhượng là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).			
(2) SMS chỉ áp dụng cho số điện thoại di động tại Việt Nam. Số điện thoại bàn không được chấp nhận.			
(3) Nhà Đầu Tư phải sử dụng email đã đăng ký trước đó với KIM. Nếu muốn thay đổi, Nhà Đầu Tư cần nộp "Giấy yêu cầu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư" theo mẫu của KIM.			
(4) Cung cấp email và số điện thoại di động hợp lệ tại Việt Nam là bắt buộc để đăng ký dịch vụ.			
Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) Tên: Ngày:			
Các Điều Khoản và Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến ("Điều Khoản và Điều Kiện")			
Các Điều Khoản và Điều Kiện này quy định quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở ("TKGDCCQ") và việc thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở thông qua phương thức giao dịch trực tuyến do KIM cung cấp.			

59 / C Q1 / K / 4A //

Việc Nhà Đầu Tư truy cập, đăng ký, sử dụng hoặc tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến được hiểu là sự xác nhận rằng Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ nội dung của các Điều Khoản và Điều Kiện này cũng như mọi sửa đổi, bổ sung của KIM tại từng thời điểm.

Các Điều Khoản và Điều Kiện này là một phần không thể tách rời của các hợp đồng, giấy đăng ký mở TKGDCCQ, cam kết, văn bản giao dịch hoặc các tài liệu liên quan khác được ký kết giữa Nhà Đầu Tư và KIM. KIM có toàn quyền sửa đổi, cập nhật nội dung Điều Khoản và Điều Kiện này theo quy định pháp luật hiện hành và sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử chính thức của KIM hoặc bằng các phương thức phù hợp khác theo quy định.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Điều Khoản và Điều Kiện này có nghĩa như sau:

1. “Bên” là Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) hoặc Nhà Đầu Tư, tùy theo từng ngữ cảnh cụ thể.
“Các Bên” là để chỉ chung KIM và Nhà Đầu Tư.
2. “Chứng Từ Điện Tử” là dữ liệu điện tử liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư, được tạo lập, gửi đi, nhận về và lưu trữ trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
3. “Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến” là dịch vụ được KIM cung cấp thông qua Hệ Thống tại từng thời điểm nhằm hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến theo quy định pháp luật và quy trình nội bộ của KIM.
4. “Giao Dịch Trực Tuyến” là các giao dịch mà Nhà Đầu Tư thực hiện đối với các Sản Phẩm do KIM quản lý hoặc cung cấp, được thực hiện phù hợp với quy định về dịch vụ của KIM tại từng thời điểm và được xử lý thông qua Hệ Thống thông qua kết nối mạng internet, mạng viễn thông hoặc các phương tiện truyền dữ liệu điện tử khác.
5. “Hệ Thống” là hệ thống giao dịch chứng khoán do KIM thiết lập và vận hành nhằm phục vụ cho việc cung cấp, giám sát và xử lý các Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn ở phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thiết bị truyền thông và hạ tầng công nghệ thông tin liên quan.
6. “Hợp Đồng Của Sản Phẩm” là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và KIM liên quan đến việc thành lập, sở hữu hoặc thực hiện giao dịch đối với các Sản Phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, Hợp đồng đầu tư, các điều kiện cụ thể áp dụng đối với từng Sản Phẩm hoặc các tài liệu có liên quan khác.
7. “Mật Khẩu Đăng Nhập” là mã xác thực do Nhà Đầu Tư thiết lập và/hoặc được KIM cung cấp nhằm truy cập vào Hệ Thống.
8. “Mật Khẩu Giao Dịch” là mã xác thực bắt buộc do Nhà Đầu Tư sử dụng để xác nhận Giao Dịch Trực Tuyến trước khi được hệ thống xử lý, bao gồm một trong hai hình thức sau:
 - a) Mật khẩu sử dụng một lần (OTP): được Hệ Thống tạo ngẫu nhiên và có hiệu lực cho một giao dịch duy nhất trong một khoảng thời gian xác định.
 - b) Mật khẩu tĩnh (PIN): được Nhà Đầu Tư tự thiết lập, có hiệu lực cho đến khi Nhà Đầu Tư thay đổi theo quy trình xác thực của KIM.
9. “Sản Phẩm” là các sản phẩm đầu tư, tài chính, dịch vụ quản lý tài sản và các dịch vụ liên quan khác do KIM thiết kế, quản lý hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời kỳ, đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
10. “Sự Kiện Bất Khả Kháng” là bất kỳ sự kiện nào xảy ra ngoài ý chí và kiểm soát hợp lý của một hoặc cả Các Bên, khiến Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Điều Khoản và Điều Kiện này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thiên tai, chiến tranh, bạo loạn, đình công, sự cố hạ tầng kỹ thuật, dịch bệnh, hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện nào tương tự khác.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG THỎA THUẬN

1. KIM đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký, sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến để thực hiện các giao dịch đối với Sản Phẩm do KIM quản lý và cung cấp. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến được triển khai thông qua nền tảng công nghệ thông tin kết nối mạng internet và có thể được điều chỉnh, sửa đổi hoặc tạm ngừng tùy từng thời kỳ theo quyết định của KIM và theo quy định pháp luật hiện hành.
2. KIM có toàn quyền xác lập, sửa đổi hoặc bổ sung các nội dung, điều kiện, phạm vi, phương thức cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà KIM cho là cần thiết, hợp lý tại từng thời điểm. Các nội dung này sẽ được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của KIM hoặc bằng các hình thức khác theo quy định pháp luật.
3. Việc Nhà Đầu Tư ký tên và gửi Giấy Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào thể hiện ý chí sử dụng dịch vụ được hiểu là sự xác nhận không điều kiện rằng Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ và đồng ý chịu sự ràng buộc của các quy định hiện hành cũng như toàn bộ nội dung Điều Khoản và Điều Kiện áp dụng đối với Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung được KIM công bố tại từng thời điểm.
4. Việc KIM cung cấp và Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào phát sinh từ dịch vụ này đều được điều chỉnh và ràng buộc bởi:
 - a) Giấy Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến;
 - b) Hợp Đồng Của Sản Phẩm;
 - c) Các thỏa thuận, cam kết, quy trình hoặc điều kiện riêng biệt đã được ký kết hoặc công bố;

- d) Mọi quy định, hướng dẫn, thông báo được KIM cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website chính thức của KIM.

Việc Nhà Đầu Tư không thực hiện hoặc không tuân thủ đúng các nội dung nêu trên có thể là cơ sở để KIM tạm ngừng, chấm dứt hoặc từ chối cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ việc đó.

ĐIỀU 3. CÁC RỦI RO PHÁT SINH TỪ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

1. Nhà Đầu Tư xác nhận và hiểu rằng việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến có thể tiềm ẩn những rủi ro phát sinh từ các yếu tố nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của KIM, bao gồm nhưng không giới hạn ở lỗi Hệ Thống, lỗi kỹ thuật, gián đoạn đường truyền, sự cố phần mềm, hành vi gian lận của bên thứ ba, hoặc các sự kiện bất khả kháng.
2. KIM không bảo đảm tính liên tục, ổn định hoặc không gián đoạn của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và từ chối mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh từ những gián đoạn, chậm trễ, lỗi hệ thống hoặc sự không tương thích của thiết bị, phần mềm do Nhà Đầu Tư sử dụng.
3. Nhà Đầu Tư cam kết tự chịu mọi rủi ro, tổn thất hoặc thiệt hại (nếu có) phát sinh từ việc:
 - a) lỗi kỹ thuật hoặc sự cố trong Hệ Thống;
 - b) lỗi, hành vi vi phạm hoặc sơ suất của bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm cả nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật);
 - c) hành động, thao tác sai sót, sơ suất hoặc không tuân thủ quy trình giao dịch của chính Nhà Đầu Tư;
 - d) truy cập trái phép hoặc sử dụng sai mục đích Tài khoản Giao dịch, Mật Khẩu Đăng Nhập hoặc Mật Khẩu Giao Dịch bởi bên thứ ba do lỗi bảo mật của Nhà Đầu Tư.
4. Trong mọi trường hợp, trừ khi có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng của KIM được xác định theo quy định pháp luật, KIM không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các hậu quả tài chính, pháp lý hoặc phi tài chính phát sinh từ các rủi ro nêu trên.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. KIM sẽ nỗ lực hợp lý để duy trì việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một cách liên tục, không gián đoạn, trong các ngày và thời gian làm việc theo quy định của KIM tại từng thời điểm. Tuy nhiên, KIM không cam kết rằng Dịch vụ sẽ luôn khả dụng hoặc không có lỗi kỹ thuật, và KIM được miễn trừ trách nhiệm đối với mọi sự gián đoạn hoặc đình trệ ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của mình.
2. Trong trường hợp cần thiết để bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống hoặc theo yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KIM có toàn quyền tạm ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Trong các trường hợp này, KIM sẽ nỗ lực thông báo trước cho Nhà Đầu Tư thông qua website chính thức của KIM hoặc các phương tiện phù hợp khác tùy theo điều kiện thực tế.
3. KIM không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc gián đoạn hoặc ngừng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến theo quy định tại khoản này, trừ trường hợp có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng của KIM được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 5. CHI PHÍ

1. Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào, Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý rằng KIM có toàn quyền quy định và thu các khoản phí sử dụng dịch vụ ("**Phí Dịch Vụ**") phù hợp với chính sách của KIM tại từng thời điểm.
Để tránh hiểu nhầm, Phí Dịch Vụ nêu tại Điều này hoàn toàn độc lập và tách biệt với:
 - (i) các loại phí/giá dịch vụ áp dụng đối với từng Sản Phẩm cụ thể mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với KIM theo Hợp Đồng Của Sản Phẩm; và
 - (ii) các loại phí phát sinh từ các hình thức giao dịch khác như phí phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ hoặc các khoản phí khác được quy định trong bản cáo bạch, điều lệ quỹ hoặc các văn bản có liên quan do KIM công bố.
2. KIM sẽ thông báo biểu Phí Dịch Vụ, thời điểm áp dụng và phương thức thanh toán tương ứng cho Nhà Đầu Tư thông qua website chính thức của KIM hoặc các phương tiện khác được KIM chấp thuận. KIM bảo lưu toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung biểu Phí Dịch Vụ và/hoặc phương thức thanh toán vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư, với điều kiện các thay đổi này sẽ được công bố công khai trước thời điểm áp dụng.
3. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự theo dõi và cập nhật các thay đổi liên quan đến biểu phí nêu trên. Việc Nhà Đầu Tư tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sau khi các thay đổi có hiệu lực được xem là sự chấp thuận không điều kiện của Nhà Đầu Tư đối với các nội dung đã được điều chỉnh.

ĐIỀU 6. BẢO MẬT VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

1. **Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư**
 - a) Nhà Đầu Tư có trách nhiệm chủ động thiết lập, duy trì và bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch, cũng như các thông tin bảo mật liên quan khác do KIM cung cấp hoặc do chính Nhà Đầu Tư thiết lập. Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh do việc tiết lộ, để lộ, hoặc bị chiếm đoạt Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dưới bất kỳ hình thức nào, dù cố ý hay vô ý.

- b) Trong trường hợp có căn cứ nghi ngờ hoặc phát hiện Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch hoặc thông tin bảo mật khác không còn thuộc quyền kiểm soát của mình, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:
- (i) thông báo ngay cho KIM bằng phương thức phù hợp theo quy định của KIM;
 - (ii) dừng ngay mọi giao dịch trực tuyến cho đến khi được KIM xác nhận và hướng dẫn biện pháp xử lý;
 - (iii) chịu trách nhiệm đối với các giao dịch được thực hiện trước khi KIM xác nhận việc tiếp nhận thông báo mất kiểm soát.

2. Trách nhiệm của KIM

- a) KIM có trách nhiệm áp dụng các biện pháp hợp lý về mặt kỹ thuật và tổ chức để bảo mật và lưu trữ thông tin của Nhà Đầu Tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch và các dữ liệu khác liên quan đến tài khoản giao dịch trực tuyến, trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- b) KIM có trách nhiệm hỗ trợ Nhà Đầu Tư trong việc khôi phục thông tin truy cập và/hoặc thiết lập lại Mật Khẩu Đăng Nhập khi nhận được yêu cầu hợp lệ từ Nhà Đầu Tư, với điều kiện Nhà Đầu Tư cung cấp đầy đủ thông tin, giấy tờ xác thực theo quy định nội bộ của KIM tại từng thời điểm.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu Tư xác nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện đầy đủ, chính xác các hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do KIM cung cấp trực tiếp hoặc công bố công khai trên website chính thức của KIM ("Hướng Dẫn Công Khai"). KIM không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với các Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được hoặc bị từ chối xử lý, cũng như đối với mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh do Nhà Đầu Tư không tuân thủ đúng theo các Hướng Dẫn Công Khai nêu trên.
2. Mật Khẩu Giao Dịch do Nhà Đầu Tư sử dụng khi thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến được xem là Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư. Mọi Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư tạo lập và/hoặc xác nhận thông qua việc sử dụng Chữ Ký Điện Tử đều có giá trị pháp lý tương đương với các yêu cầu, giao dịch được thực hiện trực tiếp tại quầy giao dịch hợp lệ của KIM.
3. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng mọi truy cập và/hoặc giao dịch được thực hiện trên tài khoản giao dịch bằng đúng tên đăng nhập và Mật Khẩu Giao Dịch sẽ được mặc nhiên hiểu là hành vi do chính Nhà Đầu Tư thực hiện. KIM không có nghĩa vụ xác minh lại trong trường hợp các thông tin xác thực là hợp lệ.
4. Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết trong quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ, đồng thời có trách nhiệm cập nhật kịp thời khi có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký. Nhà Đầu Tư tự chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ thông tin đã cung cấp cho KIM.
5. Nhà Đầu Tư chấp thuận rằng mọi thông tin, tài liệu, thông báo do KIM gửi tới địa chỉ email, số điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký hợp lệ với KIM đều được xem là đã được gửi đến một cách hợp pháp và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư. Tương tự, mọi thông tin được gửi từ các phương tiện đã đăng ký này cũng được mặc nhiên hiểu là do chính Nhà Đầu Tư cung cấp cho KIM.
6. Nhà Đầu Tư cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Dịch Vụ và các lệ phí khác (nếu có) theo biểu phí, hướng dẫn và thông báo được KIM công bố công khai tại từng thời điểm.
7. Nhà Đầu Tư xác nhận đã được KIM thông báo về các rủi ro tiềm ẩn khi thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến thông và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó.
8. Nhà Đầu Tư cam kết chủ động áp dụng mọi biện pháp kỹ thuật hợp lý để đảm bảo tính an toàn, bảo mật, ổn định và tương thích cho thiết bị, phần mềm hoặc môi trường kết nối được sử dụng khi truy cập vào Hệ Thống, đồng thời chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, sự cố phát sinh từ thiết bị, phần mềm hoặc kết nối của mình.

ĐIỀU 8. CAM KẾT CỦA KIM

1. KIM không đưa ra bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc bảo chứng nào dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến việc các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư sẽ được xử lý thành công, không gián đoạn hoặc được ưu tiên trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm phát sinh bất kỳ nghĩa vụ đảm bảo nào từ phía KIM đối với kết quả hoặc hiệu lực của từng giao dịch cụ thể.
2. KIM có toàn quyền, theo đánh giá hợp lý và đơn phương của mình, được quyền tạm hoãn, từ chối thực hiện hoặc yêu cầu xác minh lại trước khi xử lý bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào có dấu hiệu nghi vấn, bất thường, không hợp lệ hoặc có khả năng gây rủi ro về mặt pháp lý, tài chính, hoặc kỹ thuật. Quyền từ chối này không cần thông báo trước trong trường hợp cấp thiết.
3. KIM cam kết quản lý, lưu trữ và xử lý các thông tin liên quan đến giao dịch trực tuyến của Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về bảo mật dữ liệu, giao dịch điện tử và các quy định pháp lý liên quan khác.
4. KIM có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật để Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một cách an toàn và hiệu quả. KIM đồng thời sẽ công khai biểu phí áp dụng đối với dịch vụ tại từng thời điểm trên các kênh thông tin chính thức.
5. KIM sẽ thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có bất kỳ việc tạm ngừng, chấm dứt, thay đổi, điều chỉnh hoặc thay thế nào liên quan đến việc cung cấp toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, hoặc thay đổi các điều khoản sử dụng dịch vụ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc sự việc diễn ra do yêu cầu khẩn cấp.

6. KIM cam kết hỗ trợ Nhà Đầu Tư xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả việc cập nhật, nâng cấp các phiên bản mới của Hệ Thống (nếu có) để cải thiện tính năng và độ ổn định của dịch vụ.
7. KIM thực hiện lưu trữ toàn bộ Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo thời hạn và phương thức được pháp luật quy định, đảm bảo khả năng trích xuất, đối chiếu và xác nhận khi cần thiết, bao gồm cả việc cung cấp chứng nhận từ Hệ Thống theo yêu cầu hợp lệ của Nhà Đầu Tư.
8. Trong trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật, sự cố hệ thống hoặc gián đoạn đường truyền khiến việc Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được, KIM sẽ thông báo kịp thời trên website chính thức và/hoặc cho các đại lý phân phối liên quan, đồng thời nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch bằng phương thức thay thế theo hướng dẫn của KIM.
9. KIM sẽ bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư trong phạm vi và theo quy định của pháp luật hiện hành trong trường hợp thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng được xác định là do KIM trực tiếp gây ra.

ĐIỀU 9. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

1. Trong phạm vi pháp luật cho phép, KIM được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến tổn thất, thiệt hại, khiếu nại hoặc chi phí phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:
 - a) Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, chậm trễ hoặc không cập nhật dẫn đến việc không thể sử dụng hoặc sử dụng sai lệch Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc không thể thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
 - b) Lỗi, trục trặc hoặc hành vi vi phạm phát sinh từ bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xác thực, viễn thông, lưu trữ dữ liệu hoặc các đối tác liên quan đến hoạt động cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của KIM.
 - c) Lỗi, sự cố hoặc giới hạn kỹ thuật từ Hệ Thống, phần mềm, phần cứng hoặc bất kỳ phương tiện công nghệ nào được sử dụng trong quá trình cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả việc từ chối giao dịch của Hệ Thống vì lý do an ninh, bảo mật hoặc vượt ngoài khả năng xử lý.
 - d) Việc KIM chậm trễ hoặc không thể thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều Khoản và Điều Khoản này trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật, trục trặc máy móc, sự cố trong xử lý dữ liệu, lỗi mạng viễn thông, thiên tai, dịch bệnh, hoặc các sự kiện bất ngờ khác vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của KIM, bao gồm nhưng không giới hạn ở hành vi gian lận, giả mạo hoặc tấn công mạng từ bên thứ ba.
 - e) Việc Nhà Đầu Tư để lộ, mất hoặc bị đánh cắp tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch hoặc các thông tin bảo mật khác dẫn đến việc bên thứ ba truy cập, thực hiện giao dịch hoặc tiếp cận các thông tin trong Tài khoản Giao dịch của Nhà Đầu Tư thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.
2. Trong mọi trường hợp, các Bên không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót, thiệt hại hoặc không thực hiện nghĩa vụ nào phát sinh do hoặc liên quan đến Sự Kiện Bất Khả Kháng, theo định nghĩa tại Điều 1.10 của Điều Khoản và Điều Khoản này.

ĐIỀU 10. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ CHẤM DỨT SỬ DỤNG DỊCH VỤ

1. Các Điều Khoản và Điều Khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau, mà không cần phải có bất kỳ phán quyết, phê duyệt hoặc xác nhận nào khác từ các bên:
 - a) Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở của Nhà Đầu Tư bị đóng hoặc chấm dứt vì bất kỳ lý do nào;
 - b) KIM thông báo về việc chấm dứt hoặc ngừng áp dụng Điều Khoản và Điều Khoản này tại bất kỳ thời điểm nào, mà không cần sự chấp thuận trước của Nhà Đầu Tư;
 - c) Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu chính thức đề nghị ngừng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và yêu cầu này được KIM xác nhận tiếp nhận;
 - d) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài ảnh hưởng đến khả năng cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ;
 - e) Theo yêu cầu hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật hiện hành.

Việc chấm dứt hiệu lực của các Điều Khoản và Điều Khoản này không ảnh hưởng đến hiệu lực và nghĩa vụ thực hiện của các cam kết, giao dịch, nghĩa vụ tài chính hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác đã phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn lại trong thời gian hợp lý, trừ khi pháp luật quy định khác.

2. KIM có toàn quyền sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào liên quan đến Phí Dịch Vụ và/hoặc Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực sau khi được công bố công khai trên website chính thức của KIM hoặc được gửi trực tiếp tới Nhà Đầu Tư thông qua địa chỉ email đã đăng ký.
3. KIM không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào liên quan đến việc Nhà Đầu Tư không nhận được thông báo, thông tin hoặc tài liệu liên quan đến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến nếu nguyên nhân xuất phát từ:
 - a) Hộp thư điện tử của Nhà Đầu Tư không hoạt động hoặc từ chối nhận email từ KIM vì bất kỳ lý do kỹ thuật hoặc bảo mật nào;
 - b) Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email hoặc thông tin liên hệ khác nhưng không thông báo và/hoặc cập nhật lại với KIM theo đúng quy trình quy định.

ĐIỀU 11. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý rằng, để phục vụ cho việc cung cấp, duy trì và cải tiến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, KIM có thể thu thập, sử dụng, lưu giữ, xử lý, tiết lộ hoặc thực hiện các hoạt động xử lý khác liên quan đến dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở họ tên, số định danh, thông tin liên hệ, thông tin tài khoản, và lịch sử giao dịch, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
2. KIM cam kết áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức phù hợp nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư khỏi nguy cơ mất mát, lạm dụng, truy cập trái phép, tiết lộ, thay đổi hoặc hủy hoại, và chỉ lưu giữ dữ liệu cá nhân trong khoảng thời gian cần thiết để phục vụ cho các mục đích thu thập dữ liệu hoặc theo quy định pháp luật.
3. KIM không tiết lộ dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư, trừ các trường hợp sau đây:
 - a) khi việc tiết lộ là cần thiết hoặc được pháp luật cho phép hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - b) khi việc tiết lộ là cần thiết để bảo vệ lợi ích hợp pháp của KIM theo quy định pháp luật;
 - c) khi bên thứ ba được KIM ủy quyền hợp pháp để xử lý dữ liệu theo hợp đồng và có nghĩa vụ bảo mật dữ liệu tương ứng.
4. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu truy cập, chỉnh sửa, cập nhật, hạn chế xử lý hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình được KIM lưu giữ, phù hợp với quy định pháp luật và quy trình nội bộ của KIM. Các yêu cầu phải được gửi bằng văn bản kèm theo tài liệu xác minh theo yêu cầu của KIM.
5. Việc Nhà Đầu Tư tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sẽ được hiểu là sự đồng ý của Nhà Đầu Tư đối với việc KIM thu thập, sử dụng và xử lý dữ liệu cá nhân của mình theo nội dung tại Điều này. Trường hợp Nhà Đầu Tư không đồng ý, Nhà Đầu Tư phải ngừng sử dụng Dịch Vụ và thông báo bằng văn bản cho KIM.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Các Điều Khoản và Điều Kiện này là một bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý ngang bằng với Hợp Đồng Của Sản Phẩm mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với KIM. Trong trường hợp có xung đột giữa nội dung của Điều Khoản và Điều Kiện này và các văn bản khác, thì các nội dung quy định tại Hợp Đồng Của Sản Phẩm sẽ được ưu tiên áp dụng.
2. Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ hoặc hạn chế bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào của Nhà Đầu Tư theo Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết hoặc các điều kiện giao dịch cụ thể đã được KIM công bố công khai hoặc hướng dẫn chính thức cho Nhà Đầu Tư.
3. Việc đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ hoặc ảnh hưởng đến quyền của Nhà Đầu Tư trong việc thực hiện các giao dịch theo các phương thức truyền thống hoặc phương thức khác đã đăng ký hợp lệ với KIM tại từng thời điểm.
4. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự kiểm tra và theo dõi thường xuyên các thông tin liên quan đến số dư, lịch sử giao dịch, và biến động tài khoản trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thông báo ngay cho KIM khi phát hiện có sai sót, bất thường hoặc giao dịch không xác định trong tài khoản giao dịch của mình.
5. Các Điều Khoản và Điều Kiện này được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng thiện chí giữa các Bên. Trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam.

Văn bản Điều Khoản và Điều Kiện này có thể được lập thành hai phiên bản ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh. Trong mọi trường hợp có sự khác biệt về nội dung hoặc cách diễn giải giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng và có giá trị pháp lý cao hơn để đối chiếu.

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ

Số Tham Chiếu.....

(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (Nếu có):			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập hoặc tương đương:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch:			
Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ ("SIP")			
Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký Chương trình đầu tư định kỳ do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") cung cấp như sau:			
Tên Quỹ:			
1. Tên Chương trình:			
2. Số kỳ tham gia tối thiểu:			
3. Số tiền tham gia hằng tháng (Tối thiểu 100.000 VNĐ):			
4. Chu kỳ giao dịch định kỳ:			
Lưu ý:			
1. Chương trình đầu tư định kỳ sẽ bắt đầu từ Ngày Giao Dịch gần nhất kể từ ngày hiệu lực của Giấy Đăng Ký này.			
2. Thông tin chi tiết về Chương trình đầu tư định kỳ sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của KIM.			
III. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
Khi đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ, tôi/chúng tôi xác nhận và cam kết như sau:			
(1) Tôi/chúng tôi đã nhận, đọc và hiểu đầy đủ Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và/hoặc các tài liệu thông tin khác của Quỹ; hiểu rõ đặc điểm, quyền lợi và các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ mở, bao gồm nhưng không giới hạn ở biến động giá trị tài sản ròng, khả năng thua lỗ, và việc đầu tư định kỳ không đảm bảo lợi nhuận hoặc loại bỏ rủi ro thua lỗ; đồng thời hiểu cơ chế hoạt động của SIP, bao gồm số tiền đầu tư định kỳ, tần suất, ngày giao dịch, và phương thức xử lý trong trường hợp không thực hiện giao dịch đúng kỳ hạn.			
(2) Thông tin do tôi/chúng tôi cung cấp là đầy đủ, chính xác và cập nhật tại thời điểm đăng ký; tôi/chúng tôi đã hoàn tất thủ tục nhận biết khách hàng theo quy định và cam kết thông báo kịp thời mọi thay đổi thông tin; tôi/chúng tôi không thuộc danh sách trừng phạt, không phải là người có ảnh hưởng chính trị, không thuộc diện khai báo FATCA, hoặc nếu thuộc các diện này thì đã khai báo đầy đủ theo yêu cầu pháp luật.			
(3) Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý với các loại phí áp dụng (phí mua, phí bán lại, phí chuyển đổi, phí quản lý...) cho giao dịch SIP; nắm rõ các điều kiện hủy, tạm ngừng hoặc thay đổi kế hoạch SIP; đồng ý nhận thông báo nhắc lịch thực hiện giao dịch định kỳ qua SMS, email và/hoặc trên hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến; và đồng ý rằng KIM/Đại Lý Phân Phối có quyền đơn phương chấm dứt SIP nếu tôi/chúng tôi vi phạm điều kiện tham gia.			
(4) Tôi/chúng tôi đồng ý rằng lệnh SIP sẽ được thực hiện theo NAV tại ngày giao dịch hợp lệ theo quy định của Quỹ; đồng thời hiểu rằng sự cố kỹ thuật, lỗi ngân hàng hoặc sự kiện bất khả kháng có thể dẫn đến việc chậm trễ hoặc hủy giao dịch, và KIM, Đại Lý Phân Phối sẽ không chịu trách nhiệm ngoài phạm vi pháp luật cho phép.			
(5) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Đơn đăng ký SIP cùng các điều khoản kèm theo là một phần không tách rời của Hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở giữa tôi/chúng tôi và KIM.			
Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>			
Tên: Ngày:			

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh ⁶ :		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

⁶ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHỤ LỤC 6. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM





ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	7
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	10
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ	10
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ.....	10
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ.....	10
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán.....	10
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ	10
Điều 6. Công ty quản lý quỹ.....	11
Điều 7. Ngân hàng giám sát.....	11
Chương II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ.....	11
Điều 8. Mục tiêu đầu tư	11
Điều 9. Chiến lược đầu tư.....	12
Điều 10. Hạn chế đầu tư	14
Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ.....	16
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	16
Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	16
Điều 13. Nhà đầu tư.....	16
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư.....	17
Điều 15. Sổ đăng ký Nhà đầu tư.....	18
Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ	19
Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.....	20
Điều 18. Giá bán, Giá mua lại	22
Điều 19. Thừa kế Chứng chỉ quỹ.....	22
Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ	22
Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ.....	22
Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư.....	22
Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường.....	23
Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư.....	24
Điều 24. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.....	25
Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	25
Điều 25. Ban đại diện quỹ	25
Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ.....	26
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ.....	26
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ	27
Điều 29. Chủ tịch Ban đại diện quỹ.....	27
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ	27
Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ	27
Điều 32. Cuộc họp Ban đại diện quỹ	27

Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	28
Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ	28
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ	28
Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ	32
Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ	33
Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	34
Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát	34
Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát	35
Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát	37
Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	37
Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền	37
Điều 43. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	37
Điều 44. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	37
Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	38
Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền	39
Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	39
Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối	39
Điều 48. Hoạt động của Đại lý phân phối	39
Điều 49. Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có)	40
Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ	40
Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	42
Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán	42
Điều 52. Năm tài chính	42
Điều 53. Chế độ kế toán	43
Điều 54. Báo cáo tài chính	43
Điều 55. Báo cáo khác	43
Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	43
Điều 56. Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	43
Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	43
Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	44
Điều 59. Đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư, quỹ	50
Chương XII. GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	51
Điều 60. Giá dịch vụ của Quỹ	51
Điều 61. Thu nhập của Quỹ	52
Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	52
Điều 63. Phân phối lợi nhuận	53
Chương XIII. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ	53
Điều 64. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ	53

Điều 65. Chia, tách Quỹ.....	53
Điều 66. Giải thể Quỹ	53
Chương XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	54
Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ.....	54
Chương XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	54
Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư.....	54
Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	54
Điều 70. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành.....	55
Phụ lục 1.1.....	56
Phụ lục 1.2.....	58
Phụ lục 1.3.....	59
Phụ lục 1.4.....	60
Phụ lục 1.5.....	62

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
 - Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng

khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC;
8. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
10. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
11. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
12. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
13. Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

- “Quỹ đầu tư Trái phiếu”** : Là **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** (viết tắt là **“KSIF”**), Chiến lược KIM” hoặc thực hiện chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
- “Quỹ”**
- “Công ty quản lý quỹ”** : Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 ((được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Ngân hàng giám sát”** : Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Công ty kiểm toán”** : Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
- “Điều lệ quỹ”** : Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
- “Bản cáo bạch”** : Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
- “Hợp đồng giám sát”** : Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
- “Nhà đầu tư”** : Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ quỹ.

- “Đại hội Nhà đầu tư” : Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
- “Ban đại diện quỹ” : Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- “Vốn điều lệ” : Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ.
- “Chứng chỉ quỹ đầu tư Trái phiếu chiến lược KIM” hay “Chứng chỉ quỹ” : Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.
- “Đơn vị quỹ” : Là Vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt chào bán lần đầu là 10.000 Đồng/Đơn vị quỹ. Mỗi Đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
- “Giá bán/Giá phát hành” : Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
- “Giá mua lại” : Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
- “Giá dịch vụ quản lý quỹ” : Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại” : Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Cổ tức Quỹ” : Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
- “Năm tài chính” : Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- “Giá trị tài sản ròng hoặc “NAV” : Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường

hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

- “Ngày định giá” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- “Ngày giao dịch” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
- “Thời điểm đóng sổ lệnh” : Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.
- “Ngày làm việc” : Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, không bao gồm những ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ tết và ngày nghỉ bù theo quy định của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” : Bao gồm (1) Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ và (2) Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng thực hiện các dịch vụ theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “VSDC” : Là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
- “Đại lý phân phối” : là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ và/hoặc là Công ty quản lý quỹ.
- “Người có liên quan” : Là cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- “VND” hoặc “Đồng” : Là đơn vị tiền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Người Hoa Kỳ” : Là: (i) công dân hoặc người cư trú của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; (ii) hợp danh được thành lập hoặc tồn tại theo pháp luật của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; (iii) pháp nhân được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc (iv) bất kỳ di sản hoặc quỹ tín thác nào, ngoại trừ trường hợp di sản hoặc quỹ tín thác có thu nhập phát sinh từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không thuộc thu nhập tính gộp để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập tại Hoa Kỳ.
- “Các định nghĩa khác” : Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : KIM Strategic Fixed Income Fund

Tên viết tắt : KSIF

Địa chỉ liên hệ : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thư điện tử (Email) : cs@koreainvestment.com.vn

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, các quy định của Điều lệ quỹ.
2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.
4. Ban đại diện quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
5. Công ty quản lý quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán

1. Vốn điều lệ huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 Đồng. Vốn điều lệ được chia thành 5.000.000 Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.
2. Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam (VND) theo cách thức chuyển vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.
3. Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa Chứng chỉ quỹ được phát hành trừ khi Đại hội Nhà đầu tư có quyết định khác.
4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ huy động tối đa phải do Đại hội Nhà đầu tư quyết định và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và

chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công ty quản lý quỹ

Tên Công ty: : **CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (+84-28) 3824 2220

Fax : (+84-28) 3824 2225

Điều 7. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng : **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số : 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số : 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003

Trụ sở chính : Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Tòa nhà VBB, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3528 7900 **Fax:** (+84-28) 3620 4400

Chương II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật).

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư

Công ty quản lý quỹ áp dụng chiến lược đầu tư linh hoạt, phân bổ tài sản hợp lý giữa các loại tài sản có thu nhập cố định nhằm đa dạng hóa rủi ro, bảo toàn vốn và tối ưu hóa lợi nhuận ổn định trong dài hạn. Việc phân bổ tài sản được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường từng thời kỳ và đánh giá của Công ty quản lý quỹ, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư và lợi ích tối đa cho Nhà đầu tư.

Trong điều kiện thị trường thuận lợi, Công ty quản lý quỹ có thể đầu tư tối đa 100% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định của các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như tài chính, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, bất động sản... tùy thuộc vào chiến lược đầu tư, mức định giá và tiềm năng tăng trưởng của từng ngành tại từng thời điểm.

Trong trường hợp thị trường có biến động, Quỹ có thể điều chỉnh chiến lược đầu tư phù hợp nhằm duy trì cân bằng giữa tăng trưởng bền vững và kiểm soát rủi ro.

2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản.

Việc phân bổ vào từng lĩnh vực được xem xét dựa trên định giá, năng lực tài chính của tổ chức phát hành, triển vọng tăng trưởng, và điều kiện thị trường tại từng thời điểm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức

phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;

e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm d khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

5. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

6. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ.

c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro

biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các hạn mức sau:

a) Đầu tư tối thiểu 80% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng quy định tại Điều 58 Điều lệ quỹ; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

g) Không được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;

h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

2. Các hạn chế đầu tư được phép sai lệch và nguyên nhân

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, đ, và h khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

5. Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

6. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

7. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- c) Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
- d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu và công cụ có thu nhập cố định, bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết hoặc sẽ được niêm yết trong vòng 12 tháng, cùng trái phiếu doanh nghiệp được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá cao hoặc được bảo lãnh phát hành bởi các tổ chức tín dụng, ngân hàng uy tín.

Công ty quản lý quỹ áp dụng phương pháp đầu tư kết hợp từ trên xuống (Top-Down Approach) và từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong quá trình lựa chọn đầu tư.

- Phương pháp Top-Down tập trung phân tích yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, xu hướng lãi suất, ngành nghề và tiềm năng sinh lời của thị trường trái phiếu, nhằm xác định cơ cấu phân bổ tài sản hợp lý.

- Phương pháp Bottom-Up tập trung vào đánh giá chi tiết từng trái phiếu và tổ chức phát hành, bao gồm năng lực tài chính, khả năng thanh toán, lịch sử tín dụng và uy tín trên thị trường, để lựa chọn các tài sản có rủi ro thấp và tiềm năng lợi nhuận ổn định.

Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có sở hữu Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi sở hữu Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu.

2. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho sở hữu Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hay thay thế người đại diện này phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức đó.

3. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty quản lý quỹ và Người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ và

trở thành Nhà đầu tư.

4. Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu Chứng chỉ quỹ.

5. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước tham gia góp vốn thành lập quỹ, mua Chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Nhà đầu tư của Quỹ không bao gồm Người Hoa Kỳ. Trường hợp một Nhà đầu tư sau thời điểm đầu tư trở thành Người Hoa Kỳ và thông tin này được Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ xác minh, Quỹ có quyền yêu cầu Nhà đầu tư bán lại, hoặc Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện mua lại bắt buộc toàn bộ Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư đó đang sở hữu, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và bảo vệ quyền lợi của toàn bộ Nhà đầu tư của Quỹ.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
- c) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ;
- d) Khởi kiện Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- đ) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- e) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
- g) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- h) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- i) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ quỹ;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

2. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- b) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát vi phạm quyền của Nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà đầu tư, gây tổn thất

cho Quỹ;

- Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

c) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát phải trả lời Nhà đầu tư;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 Ngày làm việc trước ngày khai mạc;

đ) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

3. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Ban đại diện quỹ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Định danh cá nhân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà đầu tư, tổng số Chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng giám sát.

Điều 15. Sổ đăng ký Nhà đầu tư

1. Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý ký danh (nếu có) lập, quản lý đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;

b) Tổng số Chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;

c) Danh sách Nhà đầu tư: họ tên, số Định danh cá nhân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng Chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà đầu tư.

3. Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.

Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính.

Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều này và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Tần suất giao dịch tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.

2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Hằng ngày vào các Ngày làm việc, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Nếu Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

3. Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý phân phối đã công bố tại Bản cáo bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

4. Lệnh mua

a) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng chỉ quỹ được quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ;

b) Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát;

c) Giá trị giao dịch của Lệnh mua Chứng chỉ quỹ phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản cáo bạch;

d) Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối} = \text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành (\%)}) / \text{NAV một Chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch}$$

đ) Số lượng Chứng chỉ quỹ bán cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

e) Quy trình nhận, thực hiện Lệnh mua, các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ, chênh lệch tiền và cách thức giải quyết được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

5. Lệnh bán:

Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng xác nhận là do Nhà đầu tư đó nắm giữ.

a) Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch của Quỹ;

b) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 Điều lệ quỹ;

c) Số tiền Nhà đầu tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng Chứng chỉ quỹ được mua lại} \times \text{NAV của một Chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)}$$

d) Tiền bán Chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký (nếu có) hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định. Phí chuyển khoản (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà đầu tư chịu;

đ) Công ty quản lý quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đảm bảo:

i) Chỉ thực hiện khi Công ty quản lý quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;

ii) Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

iii) Chỉ thực hiện đối với Lệnh bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn 50.000.000.000 Đồng;

iv) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ.

e) Ngân hàng giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại điểm đ khoản này.

g) Quy trình nhận, thực hiện Lệnh bán, các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ và cách thức giải quyết được quy định chi tiết ở Bản cáo bạch của Quỹ.

6. Lệnh chuyển đổi:

Trường hợp Công ty quản lý quỹ có từ hai quỹ mở trở lên và có quy định tại Bản cáo bạch của các quỹ, Nhà đầu tư được chuyển đổi quỹ. Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Lệnh bán đối với Chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh mua chứng chỉ của Quỹ mục tiêu;

b) Các lệnh được thực hiện tại các Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ của các quỹ tương ứng;

c) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Điều lệ quỹ, không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản này.

7. Thời điểm đóng sổ lệnh: Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày giao dịch (gọi tắt là 14h40 Ngày T-1). Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh bị hủy vào Ngày giao dịch đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp theo quy định tại Bản cáo bạch.

8. Phương thức thanh toán:

a) Công ty quản lý quỹ mở tài khoản tiền của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư;

b) Trường hợp Lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.

9. Việc đầu tư Chứng chỉ quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (gọi tắt là "SIP") (nếu có áp dụng cho Quỹ) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ

Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

b) Việc thực hiện toàn bộ Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; hoặc
- Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
- Số lượng Chứng chỉ quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Bản cáo bạch phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện một phần Lệnh bán và Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Trong trường hợp Lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số dư Chứng chỉ quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.

4. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;

c) Các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

8. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội

Nhà đầu tư.

Điều 18. Giá bán, Giá mua lại

1. Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ trong đợt chào bán lần đầu, được tính bằng Mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

2. Giá bán một Đơn vị quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

3. Giá mua lại một Đơn vị quỹ là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).

4. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư

5. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng chỉ quỹ.

6. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ Nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ quỹ giữa các Chứng chỉ quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.

7. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.

8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 19. Thừa kế Chứng chỉ quỹ

1. Việc thừa kế Chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào Liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

2. Công ty quản lý quỹ hoặc Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng, cho, thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đánh giá và đề xuất Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua tại từng giai đoạn hoạt động của Quỹ.

Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư

1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

2. Đại hội Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối lợi tức quỹ;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- e) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
- h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

3. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 Ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

4. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được phép tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của Công ty quản lý quỹ.

Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường

1. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư trong các trường hợp sau:

- a) Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát hoặc Ban đại diện quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều lệ quỹ;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

3. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty quản lý quỹ triệu tập họp

Đại hội Nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

3. Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành.

5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản được quy định như dưới đây và quy định tại Phụ lục 1.4 của Điều lệ quỹ, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp:

a) Công ty quản lý quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết;

b) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty quản lý quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi bằng chuyển phát, fax hoặc thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà đầu tư) hoặc các hình thức điện tử khác;

c) Các thành viên Ban đại diện quỹ, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

d) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ;

đ) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư.

7. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư phải được gửi đến các Nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

8. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội Nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư, số lượng Chứng chỉ quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức Giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tại kỳ giao dịch Chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư và Nhà đầu tư không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:

a) Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban đại diện quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện quỹ để Nhà đầu tư có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin được công bố bao gồm:

- i) Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- ii) Trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được;
- iii) Các công ty, quỹ mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban đại diện quỹ;
- iv) Các lợi ích có liên quan tới Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; các thông tin khác nếu có liên quan;

b) Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Việc Ban đại diện quỹ đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng trước khi Đại hội Nhà đầu tư biểu quyết bầu thành viên Ban đại diện quỹ;

c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ: thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị

và Hội đồng quản trị.

2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:

a) Không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;

b) Đáp ứng các quy định khác tại Điều lệ quỹ (nếu có).

3. Trong Ban đại diện quỹ phải có:

a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;

c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị)

3. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:

a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;

b) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.

2. Phê duyệt Sổ tay định giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 10 Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 98/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 136/2025/TT-BTC.

3. Quyết định mức lợi tức quỹ phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;

4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;

5. Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều lệ quỹ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

1. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Ban đại diện quỹ;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban đại diện quỹ;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư;
- e) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.

2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

Điều 32. Cuộc họp Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ.

2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 01 ngày.

3. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều lệ quỹ. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.

5. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hỗ trợ về nhân sự, thiết bị kỹ thuật, soạn thảo tài liệu trong các cuộc họp Ban đại diện quỹ.

Điều 33. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

1. Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ;
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát;
3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ;
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 1.1 và Phụ Lục 1.3 Điều lệ quỹ này.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

a) Thực hiện hoạt động quản lý, đầu tư, mua, bán, nắm giữ chứng khoán và tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;

b) Công ty quản lý quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công ty quản lý quỹ; quy trình kiểm soát nội bộ; Sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp Quỹ có đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho Quỹ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động Công ty;

c) Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;

d) Công ty quản lý quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty quản lý quỹ và đặc điểm hoạt động đầu tư, mức độ rủi ro của Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

đ) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

i) Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ;

ii) Ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng giám sát;

iii) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản của Quỹ phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ: Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng giám sát;

iv) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản và tài sản của Quỹ bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ, khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;

v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên giữa Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài sản, sổ sách và dữ liệu nội bộ tại Công ty quản lý quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, VSDC, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;

vi) Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ có đầu tư vào chứng khoán phải sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.

e) Công ty quản lý quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho bản thân Công ty quản lý quỹ và cho các quỹ, khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của Quỹ. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất;

g) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;

ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.

h) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

- Thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;

- Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư. Nội dung sổ đăng ký Nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;

i) Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng theo quy định pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.

k) Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về Quỹ, danh mục và giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, các thông tin liên quan khác cho Ngân hàng giám sát. Công ty quản lý quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

l) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty quản lý quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất. Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ;

m) Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công ty quản lý quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;

n) Công ty quản lý quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm m khoản này;

o) Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;

p) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Tuy nhiên, trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp

không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối thông qua Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

q) Công ty quản lý quỹ khi sử dụng tài sản Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác;

r) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

s) Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty quản lý quỹ;

ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;

iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty quản lý quỹ với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

t) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử;

u) Công ty quản lý quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư;

v) Công ty quản lý quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công ty quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ theo quy định về hướng dẫn hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

x) Thực hiện các cam kết của Công ty quản lý quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ này.

2. Quyền của Công ty quản lý quỹ

a) Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo tiêu chuẩn tại Điều lệ quỹ; theo ủy quyền ký kết Hợp đồng giám sát, hợp đồng dịch vụ lưu ký với Ngân hàng giám sát;

b) Ủy quyền cho Ngân hàng giám sát thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà đầu tư;

c) Từ chối phát hành Chứng chỉ quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành;

d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

đ) Ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ;

e) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ quỹ phù hợp với quy



định của pháp luật;

g) Tham gia tất cả các Đại hội Nhà đầu tư và cuộc họp Ban đại diện quỹ;

h) Được yêu cầu Nhà đầu tư, Đại lý phân phối cung cấp thông tin;

i) Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản cáo bạch;

k) Quyết định mức Giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển đổi Chứng chỉ quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

n) Các quyền khác của Công ty quản lý quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ quỹ.

Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành:

a) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo các quy định của Điều lệ quỹ Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư;

c) Công ty quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;

d) Tổ chức lại Công ty quản lý quỹ;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại Điểm a, c, d Khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay thế Công ty quản lý quỹ, công ty quản lý quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến việc thay đổi công ty quản lý quỹ.

4. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ bị thay thế chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay thế công ty quản lý quỹ.

5. Trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc bàn giao, công ty quản lý quỹ thay thế gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao trách nhiệm và tài sản giữa hai công ty quản lý quỹ. Biên bản phải được Ban đại diện quỹ và Ngân hàng giám sát xác nhận.

6. Công ty quản lý quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với Quỹ mà chưa bàn giao đầy đủ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ bị thay thế chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho công ty quản lý quỹ thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Quỹ chịu toàn bộ chi phí liên quan tới việc thay thế Công ty quản lý quỹ trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Các trường hợp khác thực hiện theo quyết định của

Đại hội Nhà đầu tư.

8. Nếu Quỹ thay thế Công ty quản lý quỹ theo điểm b khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ quỹ) theo biểu phí dưới đây nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty quản lý quỹ bị thay thế do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ	Phí được tính trên NAV của Quỹ(*)
Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	2%
Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1,5%
Trong đó, Giá trị tài sản ròng được sử dụng là Giá trị tài sản ròng bình quân theo các báo cáo Giá trị tài sản ròng đã được Ngân hàng giám sát xác nhận của 365 hoặc 366 ngày liền trước thời điểm Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ.	

Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát của Quỹ. Thành viên Ban đại diện quỹ hoặc thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân hàng giám sát và ngược lại.

2. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều này.

3. Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Ban đại diện quỹ hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

5. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.

6. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ;
- b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán

khác do mình quản lý;

c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ.

d) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác.

đ) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

e) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Nhà đầu tư về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

g) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác/quỹ khác (hoặc ngược lại); không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ.

7. Công ty quản lý quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

b) Công ty quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

8. Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

1. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật Chứng khoán và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

3. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư của Quỹ;

b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân hàng giám sát;

c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;

d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;

đ) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát;

e) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g) Giám sát hoặc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;

h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty quản lý quỹ;

k) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;

l) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;

m) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng chỉ quỹ phát hành, số Chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng Nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

2. Quyền của Ngân hàng giám sát

a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;

b) Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công ty quản lý quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công ty quản lý quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;

c) Được quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;

d) Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp đồng giám sát.

Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng giám sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:

a) Phối hợp với Công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ; giám sát việc xác định Giá trị tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ;

b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công ty quản lý quỹ và Người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;

Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty quản lý quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;

d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ;

đ) Giám sát các hoạt động khác của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều lệ quỹ;

e) Xác nhận các báo cáo về Giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công ty quản lý quỹ lập.

2. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng giám sát đối với Công ty quản lý quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.

4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công ty quản lý quỹ.

5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát

1. Ngân hàng giám sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm các trường hợp sau đây:

- a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- b) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng giám sát;
- c) Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- d) Theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát khác theo quy định pháp luật.

Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN**Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền**

Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát, VSDC thực hiện các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.

Điều 43. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp: Tổ chức được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện được phép cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.

2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo: giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình phụ trách.

2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

- a) Đối với Dịch vụ quản trị quỹ:
 - i) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Công ty kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - iii) Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ;
 - iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

b) Đối với Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ;

ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà đầu tư;

iii) Duy trì kênh liên lạc với Nhà đầu tư, Đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;

iv) Cung cấp các sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;

v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo quy định pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.

4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà đầu tư và đối tác của Công ty quản lý quỹ.

5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty quản lý quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty quản lý quỹ.

Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với Quỹ.

2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty quản lý quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công ty quản lý quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.

4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

6. Công ty quản lý quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư;

7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có

thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công ty quản lý quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
- b) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
- c) Theo đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
- d) Theo đề nghị của Đại hội Nhà đầu tư;
- đ) Quỹ bị giải thể;
- e) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
- g) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bị thu hồi giấy phép có liên quan đến dịch vụ cung cấp cho Quỹ;
- h) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.

2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thay thế hoặc cho Công ty quản lý quỹ. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thay thế phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công ty quản lý quỹ.

Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối

1. Đại lý phân phối của Quỹ là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ.

2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm Đại lý ký danh (nếu có); phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

3. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.

Điều 48. Hoạt động của Đại lý phân phối

Hoạt động của Đại lý phân phối bao gồm:

- 1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi theo quy định của

pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư;

3. Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà đầu tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà đầu tư; cung cấp cho Nhà đầu tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ;

5. Hỗ trợ Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà đầu tư;

6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

Điều 49. Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có)

Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có) bao gồm:

1. Thực hiện chức năng Đại lý phân phối quy định tại Điều 48 Điều lệ quỹ đối với Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà đầu tư;

2. Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

3. Thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư, bảo đảm Lệnh mua được thực hiện đầy đủ, Lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;

4. Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại lý phân phối quy định của pháp luật và Điều 48 Điều lệ quỹ.

Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ

1. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà đầu tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà đầu tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà đầu tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà đầu tư.

2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đã được cung cấp đầy đủ Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà đầu tư hiểu được các nội dung tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu

đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ.

3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà đầu tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, để gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng chỉ quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà đầu tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà đầu tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà đầu tư.

5. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà đầu tư, thông tin về giao dịch của Nhà đầu tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà đầu tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ.

Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.

7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hằng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ.

9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật.

10. Phương tiện để Đại lý phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.

11. Khi thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại lý phân phối phải đảm bảo:

a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;

b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định

pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;

c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;

d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối Chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết Nhà đầu tư, quy trình phân phối Chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của Nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ;

đ) Đảm bảo Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại lý phân phối;

e) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 48 Điều lệ quỹ, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;

h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ.

12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.

Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán

Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
2. Nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
3. Không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 53. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 54. Báo cáo tài chính

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán. Các bản sao báo cáo đã được soát xét, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

Điều 55. Báo cáo khác

Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ**Điều 56. Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng Sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị tài sản ròng.

2. Việc xác định Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện và được Ngân hàng giám sát xác nhận. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ của Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Sổ tay định giá, Điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật.

3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày giao dịch và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công ty quản lý quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban đại diện quỹ để phê duyệt danh sách tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
- b) Không được là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:

- a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát;
- c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, giá của các chứng khoán được xác định là giá đóng cửa hoặc giá trung bình của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;

b) Đối với các tài sản là chứng khoán quy định tại điểm a khoản này nhưng không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc không phải là chứng khoán quy định tại điểm a khoản này, việc xác định giá trị tài sản phải dựa trên quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản được nêu rõ trong Điều lệ quỹ. Các bên tham gia định giá tài sản phải độc lập với Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

c) Các tài sản bằng tiền bao gồm cổ tức, trái tức, tiền lãi được tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán tại thời điểm xác định.

2. Quy trình xác định Giá trị tài sản ròng

a) Trước Ngày định giá, các nghiệp vụ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

i) Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;

ii) Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;

iii) Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ sẽ được ghi nhận vào Ngày giao dịch không hưởng quyền;

iv) Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại Chứng chỉ quỹ phát sinh sau Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ của kỳ trước;

v) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu,... tính đến ngày trước Ngày định giá;

vi) Trích lập các khoản dự chi như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan.

vii) Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Ngân hàng giám sát;

viii) Đối chiếu số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng;

ix) Thu nhập báo giá chứng khoán các hệ thống báo giá hoặc các nguồn dữ liệu có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày định giá.

x) Các nghiệp vụ khác (nếu có)

b) Tại Ngày định giá:

i) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, ... tính đến ngày trước Ngày định giá;

ii) Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng (nếu có), chi phí quản trị quỹ (nếu có) và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ tính đến ngày trước Ngày định giá;

iii) Đối chiếu số dư tiền mặt tại Ngân hàng giám sát;

iv) Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg hoặc Reuters và các nguồn có liên quan dùng để định giá

chứng khoán tính đến ngày trước Ngày định giá.

c) Trường hợp Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều lệ quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

a) Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào quỹ;

b) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành;

c) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc theo quy định về hướng dẫn hoạt động, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản; và được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

i) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp (i) trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá (không bao gồm Ngày định giá); hoặc (ii) trái phiếu không có giao dịch kể từ ngày có quyết định niêm yết hoặc đăng ký giao dịch đến Ngày định giá; hoặc (iii) giá thị trường (giá sạch) tại ngày giao dịch gần nhất có biến động tăng hoặc giảm từ 2% trở lên so với giá trái phiếu (giá sạch) tại kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá trái phiếu tại kỳ định giá gần nhất, giá trái phiếu được sử dụng để định giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
Ghi chú: - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, ...) để tham khảo; - Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.		

ii) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

- Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
-----	--------------	-----------------

1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Điều 59. Đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư, quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư giao dịch Chứng chỉ quỹ khi định giá sai Giá trị tài sản ròng của Quỹ, với mức sai lệch đạt từ 0,75% Giá trị tài sản ròng trở lên.

2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà đầu tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng chỉ quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ Nhà đầu tư đã bán;

b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;

3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà đầu tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ Nhà đầu tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;

b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

Chương XII. GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 60. Giá dịch vụ của Quỹ

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

a) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ là 1,2% Giá trị tài sản ròng của Quỹ/Năm. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ.

b) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát:

a) Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân hàng giám sát để cung cấp dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá chưa bao gồm thuế GTGT.

b) Giá dịch vụ lưu ký: 0,04% NAV/năm. Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

c) Giá dịch vụ giám sát: 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá dịch vụ giám sát tối thiểu: 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

d) Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút/gửi chứng khoán chưa niêm yết,...

đ) Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

e) Công thức tính Giá dịch vụ lưu ký, giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá hoặc số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá hoặc số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ:

a) Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hằng tháng cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá.

b) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được công bố chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

a) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

b) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được xác định theo mức giá do Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng quy định trong từng thời kỳ và được công bố chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

5. Các giá dịch vụ khác: Giá dịch vụ giao dịch khác, bao gồm các chi phí trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác có liên quan được thanh toán theo thực tế phát sinh và theo hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

Điều 61. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

1. Cổ tức;
2. Lãi trái phiếu;
3. Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ hoặc các tài sản có thu nhập cố định;
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
5. Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí của Quỹ là các khoản sau:

1. Chi phí quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ.
2. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát.
3. Chi phí kiểm toán trả cho Công ty kiểm toán.
4. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ.
5. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ.
6. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
7. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
8. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư;
9. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.
10. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả

cho công ty chứng khoán, không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).

11. Chi phí hoạt động của Quỹ không bao gồm chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

Điều 63. Phân phối lợi nhuận

1. Quỹ thực hiện chia lợi tức Quỹ bằng tiền hoặc Chứng chỉ quỹ.
2. Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - b) Mức chi trả lợi tức Quỹ phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức Quỹ phải không thấp hơn 50.000.000.000 Đồng;
 - d) Trường hợp phân phối lợi tức Quỹ bằng Chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
3. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
4. Công ty quản lý quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

Chương XIII. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 64. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 65. Chia, tách Quỹ

1. Điều kiện chia, tách Quỹ bao gồm:
 - a) Được Đại hội nhà đầu tư thông qua việc chia, tách;
 - b) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về chứng khoán;
 - c) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi Ngân hàng giám sát.
2. Việc chia, tách Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 66. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b) Ngân hàng giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty quản lý quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);

d) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;

e) Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng.

2. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Chương XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải:

a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý;

b) Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban đại diện quỹ, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành.

3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

Chương XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà đầu tư.

Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Việc sửa

đổi, bổ sung Điều lệ quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ quỹ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ quỹ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 70. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành

1. Bản Điều lệ quỹ gồm 15 Chương, 70 Điều được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ quỹ. Đính kèm Điều lệ quỹ các Phụ lục là một phần không tách rời của Điều lệ quỹ như sau:

Phụ lục 1.1: Cam kết của Công ty quản lý quỹ;

Phụ lục 1.2: Cam kết của Ngân hàng giám sát;

Phụ lục 1.3: Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

Phụ lục 1.4: Nguyên tắc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản;

Phụ lục 1.5: Mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

2. Điều lệ quỹ được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:

a) 01 bản đăng ký tại cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;

b) 01 bản lưu tại văn phòng Công ty quản lý quỹ;

c) 01 bản lưu tại Ngân hàng giám sát.

3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ.

4. Điều lệ quỹ có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ.

5. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM

HUỲNH TUẤN KHÁNH

Phụ lục 1.1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Công ty quản lý quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân hàng giám sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân hàng giám sát các thông tin sau:
 - a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ;
 - b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Bản đánh giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ;
 - d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công ty quản lý quỹ hoặc những Người có liên quan đến Công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những Người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà đầu tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm của Ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công ty quản lý quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.

12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện Công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà đầu tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công ty kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư quỹ theo quy định của pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM
HUYỄN TUÀN KHÁNH

ÔN
TN
AN
VI
7-

Phụ lục 1.2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát:

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh
Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003

Ngân hàng giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân hàng giám sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà đầu tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công ty quản lý quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân hàng giám sát, tài sản của Công ty quản lý quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân hàng giám sát
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công ty quản lý quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công ty quản lý quỹ hoặc những Người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà đầu tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập hằng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



HÀ MAI YÊN THỦY
Phó Giám đốc

Phụ lục 1.3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

I. Công ty quản lý quỹ:

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

II. Ngân hàng giám sát:

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số:	0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà đầu tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của Nhà đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ quỹ hoặc Bản cáo bạch.


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
HUỲNH TUẤN KHÁNH


ĐẠI DIỆN CẢM THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH
TP. HỒ CHÍ MINH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
HÀ MAI YÊN THUY
Phó Giám đốc

Phụ lục 1.4

NGUYÊN TẮC LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

I. Nguyên tắc chung

Việc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.

II. Nguyên tắc kiểm phiếu

1. Tổng số phiếu phát ra: là tổng số Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ gửi đến các Nhà đầu tư theo Danh sách Nhà đầu tư thực hiện quyền biểu quyết được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng.

2. Tổng số phiếu thu về: là tổng số Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư đã được Nhà đầu tư trả lời, gửi về Công ty quản lý quỹ và Công ty quản lý quỹ nhận được trong thời gian lấy ý kiến.

3. Thời gian lấy ý kiến Nhà đầu tư: Thời gian lấy ý kiến Nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ thông báo cụ thể tại Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư.

4. Phiếu lấy ý kiến hợp lệ và không hợp lệ:

a) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ là Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- (i) Theo đúng mẫu do Công ty quản lý quỹ ban hành gần nhất;
- (ii) Không bị rách, gạch xóa, tẩy xóa, chỉnh sửa, thay đổi hoặc bổ sung nội dung;
- (iii) Được trả lời đầy đủ và được ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ bởi Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền hợp pháp;
- (iv) Được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời gian lấy ý kiến đã được thông báo.

b) Phiếu lấy ý kiến không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a khoản này được xem là Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ.

c) Trường hợp Phiếu lấy ý kiến không thể hiện hoặc để trống thông tin về số lượng Chứng chỉ quỹ đang nắm giữ nhưng vẫn đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản này thì Phiếu lấy ý kiến vẫn được xem là hợp lệ.

5. Ý kiến biểu quyết hợp lệ và không hợp lệ:

a) Nguyên tắc biểu quyết

Nhà đầu tư chỉ được lựa chọn 01 trong 03 phương án: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung lấy ý kiến.

b) Ý kiến biểu quyết tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này được xem là ý kiến biểu quyết hợp lệ.

c) Ý kiến biểu quyết không tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này được xem là ý kiến biểu quyết không hợp lệ.

6. Trường hợp không tham gia biểu quyết

Nhà đầu tư được xem là không tham gia biểu quyết trong trường hợp không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty quản lý quỹ hoặc Phiếu lấy ý kiến được gửi về nhưng được Công ty quản lý quỹ nhận sau thời gian lấy ý kiến đã được thông báo.

7. Nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết

a) Kết quả biểu quyết được tổng hợp trên cơ sở các Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư hợp lệ.

- b) Mỗi 01 Chứng chỉ quỹ tương ứng với 01 quyền biểu quyết.
- c) Kết quả biểu quyết được xác định theo tỷ lệ % và được làm tròn đến 02 chữ số thập phân.
- d) Nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp Điều lệ quỹ hoặc pháp luật có quy định khác.

8. Trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết đối với từng nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư và lập Biên bản kiểm phiếu theo quy định.

Phụ lục 1.5

**MỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT
HÀNH RIÊNG LẺ HOẶC TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ**

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
1	Moody's Ratings	Aaa	Có khả năng cao nhất trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất
		Aa1	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp
		Aa2	
		Aa3	
		A1	Có khả năng trung bình cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp
		A2	
		A3	
		Baa1	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức trung bình và có thể có tính chất đầu cơ
		Baa2	
		Baa3	
		Ba1	Có yếu tố đầu cơ và rủi ro tín dụng đáng kể
2	S&P Global Ratings	AAA	Có khả năng cao nhất trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		AA+	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		AA	
		AA-	
		A+	Có khả năng cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế và hoàn cảnh biến động
		A	
		A-	
		BBB+	Có đủ khả năng thực hiện các cam kết tài chính nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất
		BBB	

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
3	Fitch Ratings	BBB-	lợi
		BB+	Ít bị tổn thương trong ngắn hạn nhưng phải đối mặt với những bất ổn lớn đang diễn ra do điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế bất lợi
		AAA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức cực kỳ cao
		AA+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp và chất lượng tín dụng ở mức rất cao
		AA	
		AA-	
		A+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp và chất lượng tín dụng ở mức cao, tuy nhiên có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi
		A	
		A-	
		BBB+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ hiện ở mức thấp và có đủ năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính, nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi
		BBB	
		BBB-	
4	Công ty Cổ phần FiiRatings	BB+	Dễ bị tổn thương do rủi ro vỡ nợ cao, đặc biệt khi có những thay đổi bất lợi về điều kiện kinh doanh hoặc kinh tế theo thời gian, tuy nhiên vẫn có sự linh hoạt về kinh doanh hoặc tài chính để hỗ trợ việc thực hiện các cam kết tài chính
		AAA	Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính tốt nhất
		AA+	
		AA	
5	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam	AA-	Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính rất tốt
		AAA	Có mức độ tín nhiệm cao nhất so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước
		AA+	Có mức độ tín nhiệm rất cao so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
		AA-	
6	Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings	vnAAA	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		vnAA+	
		vnAA	Có khả năng cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		vnAA-	
7	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm S&I	AAA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức cực kỳ cao
		AA+	
		AA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp và chất lượng tín dụng ở mức rất cao
		AA-	
8	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh	AAA	Có khả năng cao nhất trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với trái phiếu)
			Có khả năng rất cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức phát hành)
		AA+	Có khả năng rất cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với trái phiếu)
		AA	Có khả năng cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức phát hành)
		AA-	
9	Các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm khác được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	Mức xếp hạng tương ứng với năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính từ rất tốt trở lên hoặc mức độ tín nhiệm từ rất cao trở lên so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước hoặc có khả năng cao trở lên trong việc thực hiện các cam kết tài chính hoặc có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp đến thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức rất cao trở lên hoặc có khả năng rất cao đến cao nhất (đối với trái phiếu)/cao đến rất cao (đối với tổ chức phát hành) trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính.	